

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU**  
**(1961 - 2019)**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
NĂM 2020





**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

*Hồ Chí Minh*



## **BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

- 1. ĐOÀN VĂN ĐIỂN** : Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban.
- 2. NGUYỄN HỮU DŨNG** : Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban thường trực.
- 3. VŨ XUÂN THÁI** : Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn - Phó ban.
- 4. PHAN QUANG HẢI** : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch HĐND thị trấn - Thành viên.
- 5. VŨ THỊ THƯƠNG HUYỀN** : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND thị trấn - Thành viên.
- 6. PHẠM VIỆT HÙNG** : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn - Thành viên.

## **TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU**

- 1. NGUYỄN HỮU DŨNG** : Phó Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng.
- 2. VŨ THỊ THƯƠNG HUYỀN** : Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ phó.
- 3. PHẠM VIỆT HÙNG** : Thành viên Ban chỉ đạo - Tổ viên.
- 4. PHẠM THỊ VÂN ANH** : Công chức Văn phòng Đảng ủy - Tổ viên.
- 5. LƯU VIỆT HÀ** : Đảng ủy viên, Kế toán ngân sách - Tổ viên.
- 6. NGUYỄN NGỌC XUYẾT** : Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Tổ viên.
- 7. VŨ HỮU GIAO** : Nguyên Bí thư Đảng ủy - Tổ viên.
- 8. NGUYỄN ĐÌNH MẠNG** : Nguyên Bí thư Đảng ủy - Tổ viên.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

**9. NGUYỄN QUANG CHUNG** : Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Tổ viên.

**10. PHẠM NGUYỄN HỮU<sup>(1)</sup>** : Nguyên cán bộ phòng Hành chính Nông trường chè Sông Cầu- Tổ viên.

### CHỦ BIÊN

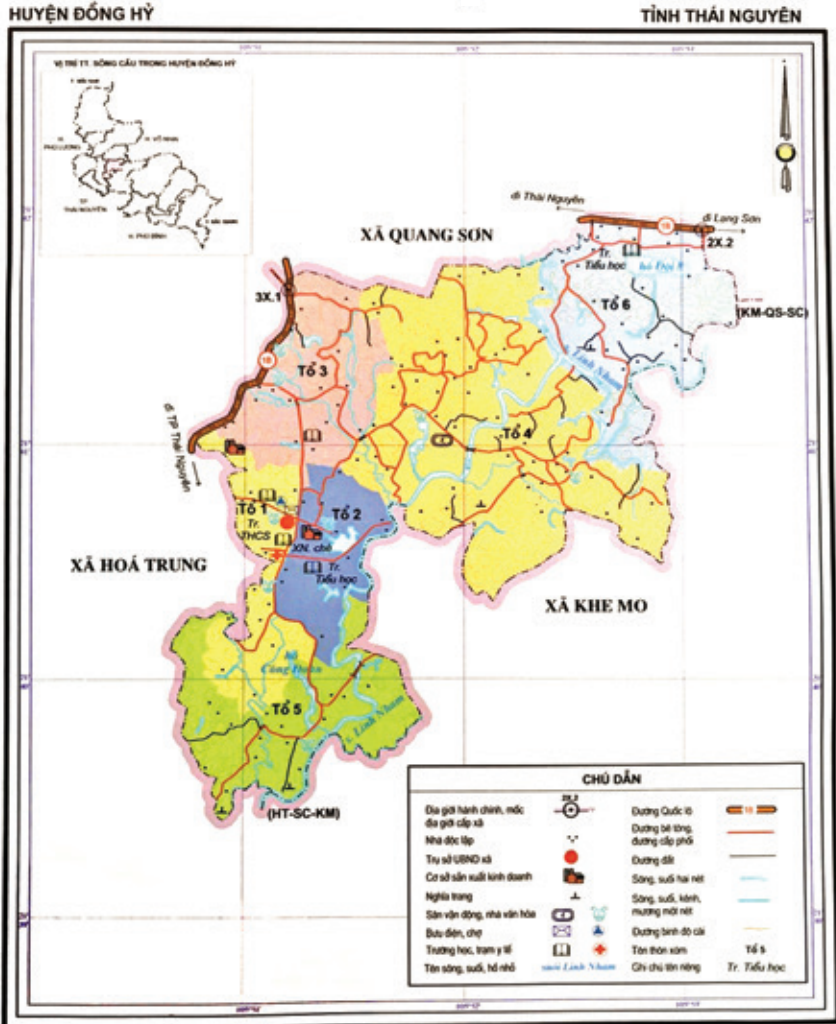
**NGUYỄN NGỌC LÂM** : Sỹ quan Quân đội nghỉ hưu, nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ.

---

(1) Từ trần khi đang làm thành viên tổ siêu tâm tài liệu.

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

## LƯỢC ĐỒ THỊ TRẤN SÔNG CẦU



Biên tập được với dung lượng theo file gốc:  
 - Bản đồ chi tiết tỷ lệ 1:25.000 cấp mới năm 2011  
 - Bản đồ chi tiết hành chính (BAC7) và các tài liệu ảnh chụp vệ tinh độ chi tiết nhất, cập nhật địa giới hành chính hiện hành  
 - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp số năm 2014





## LỜI GIỚI THIỆU

**Đ**ảng bộ thị trấn Sông Cầu tiền thân là Chi bộ nông trường Trần Phú thành lập ngày 9/1/1961. Gần 60 năm lãnh đạo xây dựng nông trường và thị trấn, tên của cơ sở Đảng đã qua các lần đổi tên: Chi bộ nông trường Thanh Niên, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu, Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu và Đảng bộ thị trấn Sông Cầu ngày nay.

Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*” và Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo huyện ủy Đồng Hỷ; ngày 10/9/2017, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn đã quyết định “*Thành lập Ban chỉ đạo, tổ biên soạn Lịch sử đảng bộ thị trấn Sông Cầu, giai đoạn 1961 - 2018*”. Ngày 5/4/2018, Ban Chấp hành đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác sưu tầm biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ đến các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Sưu tầm biên soạn và các đồng chí Bí thư chi bộ trong toàn thị trấn.

Sau hơn 2 năm sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn, cuốn “Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961 - 2019)” đã được hoàn thành. Cấu trúc cuốn sách gồm: Lời giới thiệu, Mở đầu, 3 chương nội dung, Kết luận, Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo. Nội dung cuốn sách được biên soạn theo chức năng nhiệm vụ của cơ sở Đảng nông trường Sông Cầu và thị trấn Sông Cầu theo từng thời kỳ.

Cuốn Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961 - 2019) ra đời giữa lúc Đảng bộ và Nhân dân trong thị trấn đang cùng với Nhân dân cả nước thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc thị trấn Sông Cầu tập trung các nguồn lực xây dựng đô thị ngày càng tiến bộ, văn minh. Mỗi cán bộ đảng viên đang tích cực *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, động viên mỗi người không ngừng phấn đấu lao động, sản xuất, góp phần xây dựng thị trấn quê hương ngày càng tiến bộ.

Để hoàn thành được cuốn sách, Tổ Biên soạn đã dựa vào nhiều nguồn tư liệu như: Các văn bản lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; Phòng lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, ..., sổ tay ghi

chép của các đồng chí cán bộ ở từng thời kỳ, hồi ức của các nhân chứng đã từng công tác, làm việc tại thị trấn và Nông trường Sông Cầu các thời kỳ.

Trong quá trình làm việc, Tổ biên soạn gặp rất nhiều khó khăn vì thời gian đã lâu, các tài liệu liên quan đến địa phương có không nhiều lại chồng chéo giữa đơn vị hành chính là “thị trấn Nông trường Sông Cầu” với cơ sở kinh tế là “Nông trường chè Sông Cầu”; các nhân chứng là cán bộ chủ chốt cùng thời còn lại rất ít, tuổi đã cao, trí nhớ giảm sút. Vì vậy, để đảm bảo khách quan trung thực cho cuốn lịch sử, Đảng ủy đã tổ chức các buổi toạ đàm từ cấp chi bộ, lấy ý kiến của các đồng chí từng là người trong cuộc, tổ chức hội thảo ở cấp Đảng bộ...để xin ý kiến đóng góp, bổ sung. Tuy chưa thật sự đầy đủ nhưng cuốn “Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961 - 2019)”, đã trình bày có hệ thống gần 60 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Sông Cầu từ khi Chi bộ Đảng Nông trường Trần Phú (tiền thân của Đảng bộ) ra đời với những diễn biến chủ yếu.

Trong quá trình chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ, Ban Chỉ đạo biên soạn, Tổ sưu tầm tư liệu và tác giả chủ biên luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ và các nhân chứng giúp cho cuốn sách đạt kết quả.

## **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

---

Mặc dù đã có nhiều cố gắng khách quan, nhưng vì thời gian đã qua khá dài nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Đảng ủy rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc và trân trọng giới thiệu cuốn “Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961 - 2019)” với cán bộ đảng viên, Nhân dân.

**TM/ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN SÔNG CẦU**  
**BÍ THƯ**  
**Đoàn Văn Điền**

## Mở đầu

# THỊ TRẤN SÔNG CẦU

## VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Khái quát vùng đất thị trấn Sông Cầu

Thị trấn Sông Cầu, nguyên là thị trấn Nông trường Sông Cầu, nằm ở vùng trung tâm huyện Đồng Hỷ; phía bắc giáp xã Quang Sơn, phía đông và đông nam giáp xã Khe Mo, phía tây và tây nam giáp xã Hóa Trung cùng huyện.

Theo sách “*Các tổng, trấn, xã danh bị lãm*” làm từ năm 1812 đến 1819 dưới thời vua Gia Long (được Viện Hán Nôm biên soạn lại và đặt tên là “*Tên làng, xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc từ Nghệ Tĩnh trở ra)*”), huyện Động Hỷ có 9 tổng, 30 xã (thôn, trang, làng trực thuộc tổng). Vùng đất thị trấn Sông Cầu (ngày nay) khi đó thuộc xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Hóa Trung được chép là xã phiêu bạt thuộc tổng Hóa Thượng và là một trong 5 xã phiêu bạt thuộc huyện Động Hỷ.

Năm 1831, Vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính, đã chia đất nước thành các tỉnh hạt. Xứ Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Xã Hóa Trung thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn hoàn thành năm 1888: Huyện Động Hỷ có 9 tổng, 33 xã (thôn, trang); xã Hóa Trung thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp tiếp tục cải cách tổ chức đơn vị hành chính ở tỉnh từ 5 cấp (tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã) xuống còn 4 cấp (tỉnh, huyện, tổng, xã)<sup>(1)</sup>. Xã Hóa Trung thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hi, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của tác giả Ngô Vi Liễu xuất bản năm 1928, xã Hóa Trung cùng các xã Hóa Thượng, Minh Lý, Cao Ngạn thuộc tổng Hóa Thượng, huyện Động Hi, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này xã Hóa Trung là vùng đất có diện tích rộng<sup>(2)</sup>, hình thành 7 thôn (xóm) là Na Đình (Na Đành), Na Đường, Tam Thái, Trung Thần, Làng Nậm, Làng Cháy và Na Thông. Địa phận thị trấn Sông Cầu (hiện nay) thuộc vào vùng đất của 2 xóm Na Đình và Na Đường thuộc xã Hóa Trung.

Theo Hương ước xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng, huyện Động Hi<sup>(3)</sup> lập ngày 22/7/1937, khi đó xã Hóa Trung

---

(1) Lần cải cách này đã bãi bỏ cấp phủ (là cấp trên của huyện và cấp dưới của tỉnh) nhưng lại đặt ra cấp châu và cấp phủ ngang bằng với huyện. Lúc này tỉnh Thái Nguyên có 8 đơn vị trực thuộc gồm 2 huyện (Đồng Hỷ, Phú Lương), 2 phủ (Phổ Yên, Phú Bình), 4 châu (Đại Từ, Định Hóa, Văn Lãng và Vũ Nhai).

(2) Diện tích xã Hóa Trung năm 1925 bằng diện tích xã Hóa Trung (năm 2016) + toàn bộ diện tích thị trấn Sông Cầu + Xóm Đồng Thu (nay đã tách thành 8 xóm của xã Quang Sơn: Đồng Thu 1, Đồng Thu 2, La Tân, La Giang 1, La Giang 2, Trung Sơn, Viễn Ván và Lân Tây) + Xóm Tam Thái (nay đã tách thành 8 xóm của xã Hóa Thượng: Tam Thái, Hưng Thái, An Thái, Tân Thái, Ấp Thái, Đồng Thái, Đồng Thịnh, Sơn Thái và khu vực thị trấn Chùa Hang ở phía bắc Quốc lộ 17) + 3 xóm La Đường, Làng Cháy, Dọc Hèo và 1 phần xóm Tiền Phong (thuộc xã Khe Mo).

(3) Các sách do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ 1821 đến 1945 đều viết Đồng Hỷ là Động Hi.

có 8 thôn là Na Đình, Na Đường, Tam Thái, Trung Thân, Làng Nậm, Cây Hồng, Na Thông và Đồng Thu. Thời kỳ này, trụ sở làm việc của tổng Hóa Thượng đặt tại xóm Tam Thái (nay là khu vực trường Trung học phổ thông huyện Đồng Hỷ). Xóm Tam Thái nay đã cắt về xã Hóa Thượng; xóm Cây Hồng và Na Đường đã cắt về xã Khe Mo; xóm Đồng Thu nay đã cắt về xã Quang Sơn. Địa phận thị trấn Sông Cầu (hiện nay) thuộc vào vùng đất của 3 xóm Na Đình (Na Đành), Na Đường và Đồng Thu thuộc xã Hóa Trung.

Ngay sau ngày thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời (tháng 5/1945) xã Hóa Trung sáp nhập với xã Khe Mo thành xã Chiến Thắng<sup>(1)</sup>, nhưng chỉ một thời gian rất ngắn sau đó xã Chiến Thắng lại tách ra thành 2 xã Long Khê và Hóa Trung. Tuy nhiên, toàn bộ vùng đất vốn trước đó thuộc xã Hóa Trung ở bên tả ngạn suối Dừng (tức sông Mo Linh) gồm các xóm Na Đường, Cây Hồng và chòm dân Núc Nác được cắt khỏi Hóa Trung để nhập với Khe Mo thành xã Long Khê<sup>(2)</sup>; thôn Đồng Thu tách khỏi xã Hóa Trung để nhập

---

(1) Theo Di bút của đồng chí Trương Văn Chức, nguyên Tiểu đội trưởng tự vệ, nguyên Ủy viên Quân sự trong Ủy ban xã Long Khê khóa I (nhiệm kỳ 1946 – 1949). Trước khi sát nhập vào xã Chiến Thắng, xã Khe Mo có các xóm Khe Mo, Ao Rôm, Na Nưa, Na Rẫy. Sau khi xã Chiến Thắng tách ra thành 2 xã Long Khê và Hóa Trung, xã Long Khê có các xóm Khe Mo, Ao Rôm, Na Nưa, Na Rẫy, Na Đường, Làng Cháy, Dộc Hèo.

(2) Vùng đất cắt về xã Khe Mo năm 1945 bao gồm xóm Na Đường, xóm Cây Hồng cùng với chòm dân Núc Nác về sau thành lập 3 xóm La Đường, Làng Cháy và Dộc Hèo và một phần xóm Tiền Phong của xã Khe Mo (về sau Dộc Hèo được gọi là Dộc Hèo và cuối năm 2019 nhập vào Làng Cháy).

vào xã La Hiên thuộc châu Vũ Nhai<sup>(1)</sup>. Xã Hóa Trung còn lại 5 thôn là Na Thông, Na Đình, Tam Thái, Trung Thần, Làng Lạm. Địa phận thị trấn Sông Cầu (ngày nay) thuộc đất của các xóm Na Đình (của xã Hóa Trung), Na Đường, Núc Nác (của xã Long Khê) và Đồng Thu (của xã La Hiên).

Đầu năm 1946, xã Hóa Trung cùng các xã Hóa Thượng, Minh Lập, Cao Ngạn sáp nhập thành xã Dân Chủ thuộc huyện Đồng Hỷ. Xã Dân Chủ có 4 thôn là Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập và Cao Ngạn. Đầu năm 1949<sup>(2)</sup>, thôn Cao Ngạn tách khỏi xã Dân Chủ để nhập vào xã Đồng Bẩm. Xã Dân Chủ còn lại 3 thôn Hóa Thượng, Hóa Trung và Minh Lập. Vùng đất thị trấn Sông Cầu (ngày nay) ở vào mỗi phần của 3 xã Dân Chủ, Long Khê và La Hiên thời bấy giờ.

Cuối năm 1953, xã La Hiên được tách thành 2 xã La Hiên và Quang Sơn; xã Dân Chủ được tách thành 3 xã Dân Chủ, Hóa Trung và Minh Lập; xã Khe Mo<sup>(3)</sup> được tách thành 2 xã Khe Mo và Đoàn kết. Vùng đất thị trấn Sông Cầu (ngày nay) thuộc vào 3 xã Hóa Trung, Quang Sơn và Khe Mo.

Trước khi hình thành thị trấn nông trường, địa hình nơi

---

(1) Vũ Nhai là tên gọi thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 của huyện Võ Nhai.

(2) Việc tách thôn Cao Ngạn khỏi xã Dân Chủ để nhập vào xã Đồng Bẩm được thực hiện trước khi bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa II, nhiệm kỳ 1949-1951 (ngày bầu cử là 24/4/1949).

(3) Năm 1946, các xã Vân Hán (đổi thành Hưng Thịnh), Phả Lý (đổi thành Đồng Quyết), Hòa Khê+La Đan (đổi thành Khánh Hòa) sáp nhập thành xã Vân Hòa. Năm 1951, Vân Hòa sáp nhập với Long Khê thành xã Khe Mo.



đây là các đồi đất có hình dạng khác nhau, độ cao trung bình trên dưới 50m và độ dốc không lớn. Địa hình đồi đất cùng với thổ nhưỡng ở địa phương rất thuận lợi cho trồng các loại cây công nghiệp. Bởi vậy từ trước khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, ở Khe Mo, Hóa Trung và các xã xung quanh đã được các điền chủ trồng chè, cà phê và các loại cây công nghiệp khác. Khi đó đã có các ấp, đồn điền như: Ấp Chè (ở xã Phả Lý), ấp Ba Hy (ở xã Khe Mo), đồn điền Nguyễn Đức Mai<sup>(1)</sup> (ở xã Hóa Trung) và cả khu đồn điền Đồng Bẩm<sup>(2)</sup> rộng lớn ở 3 xã Đồng Bẩm, Hóa Thượng, Minh Lý.

Ở thị trấn Sông Cầu có suối Dừng là lớn hơn cả (suối Dừng còn có tên gọi khác là suối Đèo Khế, sông Long Giàn, sông Mo Linh, Sông Con hoặc sông Linh Nham). Suối Dừng bắt nguồn từ huyện Võ Nhai với 2 nhánh chính: Nhánh thứ nhất là suối Đát (từ xã Cúc Đường) chảy ra La Hiên và một dòng suối khác chảy dọc theo Quốc lộ 1B từ xã Lâu Thượng về gặp suối Đát ở La Hiên. Nhánh thứ hai của suối Dừng là suối Bạch Gương (từ xã Liên Minh, huyện

---

(1) Đồn điền Nguyễn Đức Mai (hay Ấp Đức Mai) thành lập ngày 28/1/1937, có diện tích 300ha tại xã Hóa Trung (phần lớn trong 300ha diện tích đồn điền Nguyễn Đức Mai ở trên vùng đất thị trấn Sông Cầu ngày nay). Tuy quản lý diện tích rộng, nhưng đến năm 1945 đồn điền này mới chỉ có mấy đồi chè được khai thác.

(2) Đồn điền Đồng Bẩm do người Pháp tên là Commaillies thành lập ngày 20/2/1924 rộng 8.370ha, sau đó bán cho Demonpegat; Demonpegat bán lại cho Jaillon. Năm 1943, Jaillon bán lại cho Nguyễn Thị Năm; khi đó đồn điền Nguyễn Thị Năm nằm trên đất 5 xã (thôn) là Đồng Bẩm, Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lý và Yên Lập. Cuối năm 1945 Minh Lý và Yên Lập sáp nhập thành Minh Lập.

Võ Nhai qua xã Văn Hán huyện Đông Hỷ). Hai nhánh suối này gặp nhau tại xóm Thống Nhất rồi chảy dưới chân Đèo Khế (nên còn gọi là suối Đèo Khế), qua đền Long Giàn. Đến thị trấn Sông Cầu, suối Dừng nhận thêm nước ở suối Linh Nham<sup>(1)</sup> nhập vào. Từ thị trấn Sông Cầu, suối Dừng nhận thêm nước suối Khe Nừa từ xóm Na Đành chảy ra (nên còn gọi là suối Na Đành), nhập dòng chảy về Linh Nham rồi ra Sông Cầu. Ngoài ra trong địa bàn thị trấn còn có các khe lạch được hình thành từ các đường sinh thủy của các triền đồi tạo thành nguồn cung cấp nước cho sản xuất.

Khí hậu ở khu vực thị trấn Sông Cầu mang đặc điểm chung của khí hậu vùng trung du, miền núi Bắc Bộ, là loại sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa nhiều, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”<sup>(2)</sup> xen với sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa vừa, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”<sup>(3)</sup>. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 22-23<sup>0</sup>C. Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15-16<sup>0</sup>C. Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28-29<sup>0</sup>C. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5-7<sup>0</sup>C, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35-37<sup>0</sup>C; tuy nhiên thời

---

(1) Suối Linh Nham (Ninh Nham) bắt nguồn từ Sa Lung (xã Tân Long) qua xã Quang Sơn, cầu Đồng Thu. Tại thị trấn Sông Cầu, suối Linh Nham chảy qua Tổ 6, Tổ 4, Tổ 2, Tổ 5 rồi nhập vào suối Dừng.

(2) Sách “Địa chí Thái Nguyên”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, trang 51 và trang 64, kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IA1b.

(3) Sách “Địa chí Thái Nguyên”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, trang 51 và trang 64, kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IB1b

gian nhiệt độ đặc biệt này thường không kéo dài.

Lượng mưa ở thị trấn Sông Cầu cũng mang những nét chung của huyện Đồng Hỷ và tỉnh Thái Nguyên. Lượng mưa trung bình hằng năm thường từ 1.900mm đến hơn 2.100mm. Bảng kê theo dõi lượng mưa 8 năm (1962-1969) của Nông trường cho thấy: từ tháng 4 đến tháng 10, lượng mưa 2.163mm, chiếm đến 88,17% lượng mưa cả năm; các tháng còn lại, lượng mưa chưa đến 12%. Năm 1965 có lượng mưa cả năm cao nhất là 2.979mm; năm 1967 có lượng mưa thấp nhất là 1.517mm. Tháng 1 có lượng mưa trung bình thấp nhất 14,5mm. Tháng 8 có lượng mưa trung bình cao nhất là 448,38mm. Đặc biệt tháng 11/1969 trên địa bàn nông trường không có mưa; tháng 12/1969 lượng mưa chỉ có 3,9mm và tháng 1/1969 lượng mưa là 4mm.

Với thời tiết khí hậu và lượng mưa trên nên vùng đất thị trấn Sông Cầu có độ ẩm tuyệt đối ở mức trung bình 24,02 gam/m<sup>3</sup>. Độ ẩm tương đối trung bình cả năm 82,56%; tháng 1 thời tiết khô hanh nhất cũng có độ ẩm trung bình 76,88%; tháng 8 có độ ẩm trung bình cao nhất 82,63%. Thời tiết nóng, ẩm, mưa nhiều rất thuận lợi cho việc sản xuất trồng trọt<sup>(1)</sup>.

Thị trấn Sông Cầu có diện tích tự nhiên 791ha (những năm từ 1960 trở về trước vẫn là vùng rừng rậm, trên các quả đồi thấp) độ cao trung bình khoảng từ 30 đến 50 mét so với mặt nước biển. Đất đai ở địa bàn thị trấn chủ yếu là

---

(1) Bảng kê theo dõi độ ẩm 8 năm (1962-1969) của Nông trường Sông Cầu.

đất feralit vàng với các triền đồi thoải thoải, độ dốc không lớn nên rất thích hợp với trồng các loại cây công nghiệp. Vì vậy, năm 1961 vùng đất này được Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ lựa chọn để xây dựng nông trường chuyên trồng chè, trồng mía, trồng sắn và chăn nuôi gia cầm. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, đến tháng 12/2019 thị trấn Sông Cầu là đô thị có 6 tổ dân phố (từ Tổ 1 đến Tổ 6).

## **II. Con người và truyền thống**

Trước đây, vùng đất nay là thị trấn Sông Cầu chủ yếu là rừng rậm nên ít có người ở. Theo điều tra dân số năm 1927, xã Hóa Trung có 220 người, xã Khe Mo có 85 người, xã Lịch Sơn có 126 người<sup>(1)</sup>. Cuối năm 1954, xã Hóa Trung có 820 người, xã Khe Mo có 943 người, xã Quang Sơn có 508 người, nên dân số ở vùng đất (nay là thị trấn Sông Cầu) cũng không nhiều.

Từ khi Nông trường Sông Cầu được thành lập (năm 1961), nhu cầu nhân lực cho khai hoang, làm đất, mở rộng diện tích canh tác ngày càng lớn, nên đã tiếp nhận nhiều lao động (thanh niên tình nguyện đi xây dựng nông trường, bộ đội chuyển ngành về) làm cho dân số tăng nhanh. Thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất, Nông trường được giao canh tác trên diện tích đất thuộc 5 xã: Minh Lập, Hóa Thượng, Hóa Trung, Khe Mo và Quang Sơn với 22 đầu mối (cơ quan, đội sản xuất, xưởng, trạm) gần 1.000 cán bộ, nhân viên cùng

---

(1) Theo sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của Ngô Văn Liễn, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội 1999: Hóa Trung (trang 273), Khe Mo (trang 296), Lịch Sơn (trang 322).

hàng trăm người là cha, mẹ, con em của họ.

Theo thống kê lưu trữ, dân cư của nông trường từ hơn 30 tỉnh, thành phố khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam hội tụ về, tạo nên vùng đất giao thoa đa sắc màu văn hóa trên địa bàn 5 xã. Để tiến tới hình thành đơn vị hành chính độc lập, từ năm 1998 đã thực hiện chuyển giao các đội của nông trường ở trên địa bàn các xã: Minh Lập, Hóa Thượng, Hóa Trung, Quang Sơn và tiếp nhận xóm La Mao của xã Hóa Trung. Từ đây, thị trấn Sông Cầu độc lập, không còn tình trạng xen canh, xen cư với các xã bạn, với 11 xóm (đội). Cuối năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định sáp nhập 11 xóm (đội) thành 6 tổ dân phố.

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2019, thị trấn Sông Cầu có 1.223 hộ, 3.909 người, bao gồm 12 dân tộc anh em là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Chay, Sán Dìu, Mường, Dao, Khme, Thái, Hoa, Ngái, Hrê. Đông nhất là người Kinh chiếm tỷ lệ 81,38%, người Tày chiếm 6,63%, người Nùng chiếm 5,86%, người Sán Chay (nhóm Sán Chí) chiếm 3,43%, người Sán Dìu chiếm 1,56%, các thành phần dân tộc còn lại chiếm 1,15% và chủ yếu là những người làm dâu, rể trong các gia đình.

Từ ngày khởi nghĩa tháng Tám (1945) về trước, vùng đất nay là thị trấn Sông Cầu thuộc về 2 xã Khe Mo và Hóa Trung của huyện Đồng Hỷ. Từ xa xưa con em ở vùng Hóa Trung, Khe Mo đã được cha mẹ quan tâm đầu tư cho học tập theo hình thức gia đình đón thầy về nuôi và dạy học tại nhà. Các thầy giáo này được gọi là thầy đồ (thầy chỉ dạy chữ

Nho) hoặc hương sư. Thông thường mỗi xóm hoặc liên xóm có một thầy đồ, được nhà giàu có đón về để dạy con cháu trong nhà và trẻ em hàng xóm. Tại khoa thi do nhà Mạc tổ chức vào năm Quảng Hòa thứ 2 đời vua Mạc Hiến Tông (tức năm Nguyên Hòa thứ 9 đời vua Lê Trang Tông), xã Hóa Trung có Dương Úc thi đỗ Tiến sỹ làm quan đến chức Thừa Chính sứ. Sự thành danh của Dương Úc trong học tập đã cho biết Nhân dân vùng này có truyền thống hiếu học từ lâu đời truyền lại cho các thế hệ kế tiếp của quê hương. Ngay sau khi thành lập Hội đồng Dân tộc giải phóng (giữa năm 1945), xã Hóa Trung (bao gồm cả vùng thị trấn Sông Cầu ngày nay) đã lập trường học để dạy học cho con em trong xã tại đình Na Đảnh. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tuy khó khăn gian khổ nhưng con em xã Dân Chủ, Long Khê (từ 1946 - 1953) và xã Hóa Trung, Khe Mo (từ 1953) được quan tâm tạo điều kiện học tập. Hiện nay, thị trấn Sông Cầu có Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở với đầy đủ trang thiết bị học tập; 100% các em trong độ tuổi được đến trường học tập. Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân thị trấn không ngừng được nâng lên.

Trong lịch sử, vùng đất Hóa Trung, Khe Mo (tiền thân của thị trấn Sông Cầu) đã từng diễn ra những sự kiện gắn liền với tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm và áp bức bất công.

Năm 981, quân Tống thua trận ở Tây Kết, một toán quân do Quách Quân Biện chỉ huy, rút chạy theo đường Sóc Sơn,

Phổ An<sup>(1)</sup> Động Hỷ, Vạn Nhai<sup>(2)</sup> hòng thoát về nước. Ở Động Hỷ chúng qua bến Đà Giang Dịch (nay gần cầu Gia Bầy), qua Đồng Bầm, Hóa Trung, Khe Mo để đến Vạn Nhai. Vua Lê Hoàn chỉ huy quân nhà Tiền Lê truy kích đến Vạn Nhai, bắt được Quách Quân Biện và tiêu diệt hoàn toàn tàn binh giặc Tống, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Tống của quân và dân ta ở thế kỷ thứ X<sup>(3)</sup>. Theo dấu tích con đường từ xưa để lại, đường rút chạy của Quách Quân Biện cùng tàn quân giặc Tống qua vùng đất nay là các xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Khe Mo - trong đó có vùng đất là thị trấn Sông Cầu ngày nay.

Mùa Xuân năm Bính Thìn (1076), quân Tống do Quách Quỳ làm Tổng chỉ huy sang xâm lược nước ta. Để tránh bị chặn đánh ở Chi Lăng, Quách Quỳ đã “*Cử Tu Kỳ dùng kỳ binh theo đường tắt vòng về phía Tây, qua Vạn Linh tiến xuống bờ bắc thượng lưu sông Cầu*” đồng thời “*Cử phó tướng Triệu Tiết chỉ huy đạo kỳ binh (lực lượng khoảng 6-7 vạn bộ binh và vài nghìn kỵ binh) tiến công theo hướng Bằng Tường - Bình Gia - Vạn Nhai - Nhã Nam xuống bến Như Nguyệt*”<sup>(4)</sup>. Từ Vạn Nhai quân Tống qua các xã bên tả

(1) Về sau gọi là huyện Phổ Yên và từ năm 2015 là Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(2) Vạn Nhai hay Vũ Nhai là tên gọi trước đây của vùng đất huyện Võ Nhai và một phần đất các huyện Đông Hỷ (tỉnh Thái Nguyên), Bắc Sơn và Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn).

(3) Theo sách “Địa chí Thái Nguyên”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, trang 144 và 145.

(4) Theo sách “Lịch sử Quân sự Việt Nam”, tập 3 (Lịch sử quân sự thời Ngô, Đinh, Tiền Lê và Lý), PGS-TS Nguyễn Danh Phiệt (Chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

ngạn sông Cầu của huyện Đồng Hỷ (trong đó có vùng đất thị trấn Sông Cầu ngày nay) hùng nhanh chóng hợp với đại quân cùng tiến về Thăng Long. Khi qua đất Đồng Hỷ, giặc Tống bị quân ta chặn đánh ở nhiều nơi, phải rất vất vả mới tới bờ sông Như Nguyệt<sup>(1)</sup>. Tại đây, chúng bị quân dân Đại Việt chặn đứng bởi phòng tuyến Như Nguyệt nổi tiếng với khí phách “*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế cư*”.

Đầu thế kỷ thứ XV, quân Minh sang xâm lược nước ta, ở Thái Nguyên nói chung và huyện Đồng Hỷ nói riêng có nghĩa quân Ông Lão và nghĩa quân Áo Đỏ (Hồng Y) nổi lên kháng chiến chống giặc “buộc giặc Minh phải rất khó khăn, vất vả trong nhiều năm mà vẫn không duy trì được bộ máy thống trị vững chắc trên đất ta”<sup>(2)</sup>.

Đêm 30/8/1917, binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên đã theo Đội Cận và Lương Ngọc Quyến,... khởi nghĩa, làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên 6 ngày. Trong số này có 2 binh nhì là: Tăng Văn Thìn và Nguyễn Văn Ngũ người xóm Na Đình<sup>(3)</sup> xã Hóa Trung đã sát cánh chiến đấu cùng quân khởi nghĩa. Tuy khởi nghĩa Thái

---

(1) Sông Như Nguyệt là một tên gọi khác của đoạn công Cầu chảy qua giữa 2 huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang) và Yên Phong (Bắc Ninh). Nơi quân Tống đóng quân thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày nay.

(2) “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên”, tập I (1936-1965), xuất bản năm 2003, trang 38.

(3) Theo sách “Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại” do Sở Văn hóa TT-TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997; trang 297. Tài liệu từ sách này ghi số lính 1228 là Binh nhì Tăng Văn Thìn, nhưng đúng phải là Tăng Văn Thìn; sau khởi nghĩa Đội Cận thất bại ông Thìn bị bắt và làm đầu bếp phục vụ chúng nên địa phương thường gọi là “Bếp Thìn”. Ông Tăng Văn Thìn chết năm 1956 thọ 57 tuổi.



Nguyên thất bại, nhưng tinh thần khởi nghĩa Thái Nguyên sống mãi trong lòng Nhân dân, trong đó có những người con của vùng đất Na Đình.

Từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, nhất là từ khi tổ chức Đảng Cộng sản ở tỉnh Thái Nguyên ra đời (năm 1936), tinh thần yêu nước của Nhân dân các dân tộc vùng đất Na Đình, Na Đường, Đồng Thu không ngừng được phát huy. Nhân dân địa phương tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, theo Đảng từng bước lập nên những thành tựu trên quê hương.

Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra và sau đó bị kẻ thù đàn áp đẫm máu, Đội du kích Bắc Sơn ra đời để bảo vệ thành quả của cuộc khởi nghĩa và chống lại sự đàn áp của kẻ thù. Đầu năm 1941, Đội du kích Bắc Sơn đổi tên thành Cứu quốc quân<sup>(1)</sup> tiếp tục hoạt động trên địa bàn Bắc Sơn, Vũ Nhai. Tiếp theo, ngày 15/9/1941, Trung đội Cứu quốc quân 2 gồm 47 cán bộ chiến sỹ được thành lập tại rừng Khuôn Mảnh, xã Tràng Xá, châu Vũ Nhai. Cứu quốc quân 2 lấy khu vực Bắc Sơn - Vũ Nhai và vùng xung quanh trong đó có các xã Bảo Nang, Thanh Hương, Khê Mo, Vân Hán, Phả Lý, Hòa Khê (nay là các xã Cây Thị, Tân Lợi, Khe Mo, Văn Hán thuộc huyện Đồng Hỷ), Mỏ Sắt (Yên Thế - Bắc Giang nay là xã Hợp Tiến) và các xóm của xã Hóa Trung như Đồng Thu, Na Đường, Cây Hồng làm địa

---

(1) Đến nay sự kiện thành lập Đội Cứu quốc quân (tức Cứu quốc quân 1) các tài liệu viết có 3 ngày khác nhau là 14/12/1941; 23/2/1941 và tháng 6/1941.

bàn hoạt động. Cứu quốc quân có nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, lập và duy trì các trạm liên lạc bảo đảm cho tuyến giao thông suốt giữa Trung ương với các địa phương khác. Từ đây trên địa bàn các xã Khê Mo, Phả Lý, Lịch Sơn, Hóa Trung,... có cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân về tuyên truyền vận động Nhân dân gây dựng phong trào cách mạng.

Tối 9/3/1945 quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* đồng thời phát động trong toàn quốc cao trào kháng Nhật cứu nước<sup>(1)</sup>. Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* đã trở thành kim chỉ nam cho Nhân dân cả nước dấy lên cao trào kháng Nhật, giành độc lập cho Tổ quốc.

Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội theo Quốc lộ số 3 lên chiếm thị xã Thái Nguyên. Quân Pháp tại đây không dám chống cự, nhanh chóng đầu hàng quân Nhật. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật theo Đường 1B lên chiếm đóng Vũ Nhai, bắt giữ tên sỹ quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả và quay về đóng đồn tại La Hiên (lúc đó là châu lỵ Vũ Nhai).

Tối 20/3/1945, từ xã Vân Hán, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ (nay là xóm Vân Hán thuộc xã Văn Hán)

---

(1) *Tối 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp (mở rộng) tại Đình Bảng (Bắc Ninh) thì được tin quân Nhật đảo chính Pháp. Ban Thường vụ Trung ương tiếp tục họp đến ngày 12/3/1945, ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.*

một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Thái Long chỉ huy bí mật hành quân về La Hiên hình thành đội hình chiến đấu bao vây châu ly Vũ Nhai. Sáng 21/3/1945, quân địch ở La Hiên buộc phải buông súng đầu hàng; ta tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai. Quân Nhật đóng trong đồn ở La Hiên hoàn toàn bị cô lập, vì chính quyền cách mạng đã làm chủ hầu như toàn bộ châu Vũ Nhai.

Cùng ngày 21/3, một đơn vị Cứu quốc quân tiêu diệt đồn Trảng Xá, sau đó tiến ra đánh và vây chặt đồn Đình Cả. Tại đồn Đình Cả, ta siết chặt vòng vây vừa gọi hàng, vừa bắn tỉa bọn ngoan cố làm cho bọn địch ở trong đồn thiếu lương ăn, nước uống, ngày càng thêm nguy khốn. Để tránh bị tiêu diệt, đêm mùng 9, rạng ngày 10/4/1945, lính khố xanh bỏ đồn Đình Cả chạy về hướng thị xã Thái Nguyên. Giữa trưa ngày 10/4/1945, địch về đến Đèo Khế và lọt vào trận địa phục kích của Cứu quốc quân và lực lượng truy kích cũng vừa đến kịp. Bị Cứu quốc quân đánh từ hai phía, quân địch chết 28 tên, bị thương 43 tên; ta thu 23 súng trường, 2 súng máy và nhiều đạn dược<sup>(1)</sup>.

Từ sau khi thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai và nhất là sau chiến thắng Đèo Khế, Cứu quốc quân chia thành các nhóm về các địa phương ở Vũ Nhai và các xã Khê Mo, Vân Hán, Hóa Trung, Hóa Thượng,... (huyện Đồng Hỷ) phát động quần chúng xóa bỏ

---

(1) Sách “Địa chí Thái Nguyên”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, trang 247.

chính quyền thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng (gọi là Hội đồng Dân tộc giải phóng hoặc Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời).

Dưới sự chỉ đạo của cán bộ Đội Tuyên truyền Cứu quốc quân từ Vũ Nhai về, nhân dân các xã Khê Mo, Hóa Trung đã vùng lên lật đổ chính quyền tay sai và lập Hội đồng Dân tộc giải phóng xã Khê Mo (ngày 14/4/1945) và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hóa Trung (đầu tháng 5/1945)<sup>(1)</sup>.

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật buộc phải tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch ra “Lệnh tổng khởi nghĩa”:

Sáng 20/8/1945, Quân Giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy cùng tự vệ các địa phương tiến công quân Nhật tại trại lính khổ xanh. Chiều ngày 20/8/1945, ta tổ chức mít tinh quần chúng đông đến hàng ngàn người tại bãi tập thị xã (nay là sân vận động thành phố Thái Nguyên). Tại cuộc mít tinh, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của phát xít Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch để thực hiện các chính sách của Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

---

*(1) Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Bình ghi ngày thành lập chính quyền cách mạng ở xã Hóa Trung là 28/3/1945. Nhưng thời gian này là sớm so với các nhân vật được ghi tên và sự kiện xã Hóa Trung lập chính quyền sau xã Khe Mo. Nên xác định ngày 28/3 là theo âm lịch và sẽ là ngày 9/5/1945 (xem Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Trung, Nxb Lao động, 2018, trang 32).*

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, trịnh trọng tuyên bố nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng với Nhân dân cả nước bước vào kỷ nguyên làm chủ vận mệnh của mình.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, vùng đất thị trấn Sông Cầu ngày nay là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị của Liên khu I (từ tháng 11/1949 là Liên khu Việt Bắc) về đứng chân như: Khu ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu, Bộ Tư lệnh Liên khu<sup>(1)</sup>, Trạm xá của Bộ Tư lệnh Liên khu (nay còn đôi Trạm xá), Hội trường 8 mái của cơ quan Bộ Tư lệnh Liên khu (nay còn núi Hội trường), Kho Quân giới, kho Hậu cần Liên khu, Cơ quan Quân pháp Liên khu, Phòng Chính trị thuộc Bộ Tư lệnh Liên khu, Liên hiệp Công đoàn Liên khu<sup>(2)</sup>, Trạm khách 88, Đoàn Văn công,... và Đại đội cảnh vệ 424 của Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn thị trấn Sông Cầu ngày nay bị quân địch hành quân càn quét 2 lần.

Lần thứ nhất là cuộc hành quân mang tên Xanh-tuya

---

(1) Tại xóm Phúc Thành có nhà để xe ô tô của Thiếu tướng Chu Văn Tấn ở gần cầu Năng Ngàn (nay là khu vực nhà đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, nguyên Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ) gần đó có đơn vị cảnh vệ thường bố trí người thay nhau canh gác nhà xe này.

(2) Xác nhận của đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ, nguyên Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Thái, nguyên Chủ nhiệm Câu lạc bộ Trung Cao tỉnh Thái Nguyên.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

(vành đai, siết chặt) càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang-Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì. Ngày 26/11/1947, Pháp thả dù 500 quân xuống chiếm đóng phố La Hiên và 200 quân đánh chiếm xã Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai. Sau những ngày càn quét ở Võ Nhai, từ ngày 5 đến 8/12, quân địch càn quét ở xã Dân Chủ và xã Long Khê<sup>(1)</sup>, trong đó có vùng đất thị trấn Sông Cầu ngày nay. Bị bộ đội và du kích trong huyện, xã chặn đánh ở Na Thông, Na Đành, Na Đường, ... nên ngày 8/12 địch rút khỏi xã Dân Chủ, đến ngày 11/12/1947, quân địch hoàn toàn rút khỏi vùng Đông Bắc huyện Đồng Hỷ. Cuộc hành quân Xanh-tuya của địch đã bị thất bại hoàn toàn.

Lần thứ hai là cuộc hành quân mang tên Phoque (Chó biển) của Pháp đánh lên Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, địch cho 4.000 quân có máy bay yểm trợ bắt đầu đánh lên Thái Nguyên theo 3 hướng. Chiều 1/10/1950, địch cho 27 máy bay ném bom đánh phá dọn bãi, sau đó thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bầm. Đội quân nhảy dù này ngay sau khi tiếp đất, lập tức càn quét ra xung quanh, để phối hợp với các toán quân khác nhằm chia cắt bộ đội chủ lực và du kích của ta. Một toán càn ra khu vực cầu Linh Nham bắn chết 2 người dân, toán khác bắn chết 2 người lái đò, buổi tối chúng triển khai quân ở Đồng Bầm. Ngày 5/10/1950, địch càn quét thôn Hóa Trung, thôn Na Đường, đến tối chúng đóng quân tại đình Na Đành. Một tổ chiến đấu thuộc Đại đội 223 bộ

---

(1) Từ đầu năm 1946, xã Khê Mo sáp nhập thêm các xóm Na Đường, Làng Cháy, Cây Hồng thành xã Long Khê.

đội địa phương huyện Đồng Hỷ vào trình sát nhưng bị lộ. Địch nổ súng bắn ra rất mạnh, làm đồng chí Ngô Văn Cúc hy sinh<sup>(1)</sup>.

Trong cuộc hành quân Phôcơ, quân địch liên tục bị quân và dân Thái Nguyên chặn đánh quyết liệt, đến ngày 10/10/1950 địch rút khỏi Đồng Hỷ. Quân và dân địa phương đã đóng góp công sức vào việc bảo vệ An toàn khu Trung ương, Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Trong kháng chiến chống Pháp, Nhân dân địa phương còn tham gia tích cực vào công việc phục vụ kháng chiến như đi làm đường, kéo phà, đi dân công phục vụ trong tỉnh và các chiến trường. Riêng đi dân công phục vụ các chiến dịch: Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, Điện Biên; vận chuyển hàng từ Lạng Sơn về Thái Nguyên, Tuyên Quang,... Nhân dân trên địa bàn đã đóng góp hàng trăm ngày công.

Từ năm 1951, Nhân dân địa phương lại tích cực tham gia cùng dân công các tỉnh trong Liên khu Việt Bắc mở con đường “thên thang 8 thước”<sup>(2)</sup> từ La Hiên, qua Đồng Thu, La Giang, Dốc Ông Sư về gặp đường đi Hích ở Cây số 7,... góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc, đặc biệt là

---

(1) Đồng chí Ngô Văn Cúc, sinh năm 1914 ở xóm Vải, xã Cao Ngạn nhập ngũ năm 1949, hy sinh ngày 5/10/1950.

(2) Trước đó, Quốc lộ 1B (khánh thành tháng 11/1938) nối từ cầu Gia Bảy - Đồng Bầm - Linh Nham - cầu Bò Đái - cầu Long Giàn - Đèo Khế - La Hiên - Võ Nhai... Từ sau năm 1950 ta mở tuyến tránh để từ La Hiên qua Đồng Thu - dốc Ông Sư - Km7 - Chùa Hang. Trên đường này từ Km12 có đường qua phà Hích, phà Vô Tranh để sang Phú Lương, Đại Từ sang Tuyên Quang chở hàng cho mặt trận Tây Bắc, Điện Biên.

chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Dù trải qua những khoảng thời gian khác nhau, tên gọi địa danh khác nhau, Nhân dân vùng đất thị trấn Sông Cầu ngày nay luôn mang trong mình truyền thống yêu nước nồng nàn, đức tính cần cù, sáng tạo, kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách. Trong thời đại Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước của Nhân dân vùng đất thị trấn không ngừng được phát huy hơn nữa. Nhân dân các dân tộc Sông Cầu tin tưởng, đoàn kết xung quanh Đảng, xây dựng thị trấn quê hương ngày càng giàu đẹp, tất cả vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.



**Chương I**  
**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG SÔNG CẦU**  
**TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**  
**(giai đoạn 1961 - 1975)**

**I. Lãnh đạo xây dựng Nông trường và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Từ năm 1958 đến năm 1960, Nhân dân miền Bắc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa với 3 nhiệm vụ cơ bản là: *“Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, giải quyết phần lớn hàng tiêu dùng và hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất. Ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhất là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh. Trên cơ sở sản xuất phát triển, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân nhất là nhân dân lao động và tăng cường củng cố quốc phòng”*<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp của Trung ương Đảng và Chính phủ, ở các địa phương trên miền Bắc tích cực khai hoang mở đất, xây dựng các trại sản xuất, nông trường trực thuộc từ huyện, tỉnh, khu, nhưng

---

(1) Văn bản Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa II) tháng 11/1958 (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, trang 461, 462).

đầu mỗi quản lý lại chưa thống nhất. Thời kỳ này, ở miền Bắc có 3 đầu mỗi quản lý ngành nông trường là: Cục Quản lý Nông trường quốc doanh thuộc Bộ Nông - Lâm nghiệp, Cục Nông trường Quân đội và Ban Thống nhất Trung ương.

Trước tình trạng nhiều đầu mỗi quản lý nông trường ở cấp quốc gia, ngày 5/11/1959, Ban Bí thư ban hành Nghị quyết số 89-NQ/TW về *thành lập Ban dự thảo đề án khai hoang và xây dựng nông trường quốc doanh* để thực hiện chủ trương “tổ chức một cơ quan của Chính phủ quản lý thống nhất các nông trường”<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1959, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ đã thành lập các đội thanh niên tình nguyện làm nhiệm vụ khai hoang lập các trại sản xuất ở xã Phúc Trìu, xã Khe Mo và xóm Trại Cau thuộc xã Hòa Bình (nay là xã Cây Thị) nhưng với quy mô còn nhỏ hẹp.

Tháng 4/1960, Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc thành lập Nông trường quốc doanh Tháng Tám trên địa bàn 2 huyện Đồng Hỷ và Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Nông trường Tháng Tám được giao diện tích khai hoang ở các xã Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Vô Tranh (huyện Phú Lương) và Dân Chủ (Đồng Hỷ). Khi thành lập, Nông trường Tháng Tám được chia thành 4 đội (Đội 1 và Đội 2 làm nhiệm vụ khai hoang, trồng trọt trên địa bàn huyện Phú Lương; Đội 3 làm nhiệm vụ khai hoang, trồng trọt và Đội 4 chăn nuôi, trồng rau ở xã Dân Chủ), Nông trường bộ đặt tại xóm Việt Cường

---

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, trang 883.

thuộc xã Dân Chủ, huyện Đồng Hỷ<sup>(1)</sup> do đồng chí Lê Thành làm Giám đốc.

Tháng 10/1960, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ thành lập Nông trường khai hoang trồng các loại cây: chè, ngô, sắn, dong và chăn nuôi gà, vịt tại xã Khe Mo có diện tích 180ha, đặt tên là Nông trường Trần Phú (kế hoạch trồng 60ha chè, 40ha mía, 40ha ngô và 40ha trồng sắn, trồng dong)<sup>(2)</sup>. Trụ sở Nông trường đặt tại khu Núc Nác (nay thuộc xóm Dọc Hèo) xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ. Đồng chí Phạm Duy Nha (Huyện ủy viên dự khuyết, Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng) được điều động bổ nhiệm làm Quản đốc, đồng chí Trịnh Đình Ái (Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cao Ngạn) làm Phó Quản đốc nông trường.

Đề lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông trường mà trọng tâm là khai hoang, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp; theo đề nghị của Huyện ủy Đồng Hỷ<sup>(3)</sup>, ngày 9/1/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành

---

(1) Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Nông trường Tháng Tám (Việt Cường, tháng 12/1961) do đồng chí Phạm Cự Hải, Cục trưởng Cục Nông trường ký. Tài liệu tại Hộp số 50, HS 511 tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

+ Phạm vi của Nông trường Tháng Tám: phía đông giáp đường đi Hích, phía nam giáp đường đi La Hiên, phía tây ở hữu ngạn sông Cầu thuộc các xã Vô Tranh, Cổ Lũng (huyện Phú Lương), phía Bắc giáp khu A nông trường Thanh Niên (đường xuống bến đò Trại Cài).

(2) Tại Công văn số 11-VF-ĐH, ngày 22/10/1960 của Huyện ủy Đồng Hỷ, do Bí thư Dương Văn Thơ ký.

(3) Tại Công văn số 01/CV, ngày 5/1/1961 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Nghị quyết số 03-NQ/TU, thành lập Chi bộ Nông trường Trần Phú trực thuộc Huyện ủy Đồng Hỷ và chỉ định đồng chí Trịnh Đình Ái, Phó Quản đốc nông trường làm Bí thư<sup>(1)</sup>.

Ngày 1/1/1961, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên thành lập Nông trường Thanh niên Lao động (trực thuộc Tỉnh đoàn Thái Nguyên) trên địa bàn các xã Vô Tranh, Túc Tranh, Phú Đô (thuộc huyện Phú Lương) và xã Minh Lập (thuộc huyện Đồng Hỷ) với diện tích hơn 4.800ha. Số vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước năm 1961 là 225.120 đồng (bao gồm tỉnh đầu tư 43.000 đồng và 182.120 đồng vay từ Ngân hàng Nhà nước)<sup>(2)</sup>. Khi tuyên bố thành lập, nông trường mới có 10 cán bộ nhân viên. Ngày động thổ khởi công, toàn nông trường có 82 người, đồng chí Lê Đức Chính, Bí thư Tỉnh ủy về dự và phát biểu chỉ đạo; đến ngày 2/2/1961, nhân lực toàn Nông trường 163 người; đồng chí Đào Huy Hải làm Giám đốc; trụ sở Nông trường Thanh niên Lao động đặt tại xóm Minh Lý, xã Minh Lập<sup>(3)</sup>. Giữa năm

---

(1) Nghị quyết do đồng chí Lê Đức Chính, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên ký (Nguồn: Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

(2) Tại Công văn số 28, ngày 15/6/1961 của Ủy ban Kế hoạch tỉnh Thái Nguyên, do Phó Chủ nhiệm Ngô Thượng Thạch ký: Gửi Ban Quản đốc Nông trường Thanh niên Lao động tỉnh Thái Nguyên, nội dung tỉnh đầu tư kinh phí cho Nông trường 43.000 đồng và cho vay từ Ngân hàng Nhà nước 182.120 đồng.

(3) Báo cáo số 01/BC, ngày 2/2/1961 do đồng chí Đào Huy Hải, Giám đốc Nông trường Thanh niên Lao động ký. Ngày khởi công Nông trường (không ghi ngày tháng) có 82 cán bộ nhân viên, đến ngày 2/2/1961, nông trường có 164 người. Tài liệu tại Hộp 50, HS 511 tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

1961, đồng chí Nguyễn Châu được cấp trên điều động, bổ nhiệm làm Giám đốc nông trường thay cho đồng chí Đào Duy Hải trở về Tỉnh đoàn Thái Nguyên nhận công tác khác. Tuy có thời gian thành lập đã mấy tháng nhưng Nông trường Thanh niên Lao động chưa thành lập chi bộ Đảng, các đảng viên ban đầu sinh hoạt tạm thời trong một tổ Đảng<sup>(1)</sup>.

Như vậy, đến đầu năm 1961 ở vùng Đông Bắc huyện Đồng Hỷ (bên tả ngạn Sông Cầu) có 3 nông trường trực thuộc 3 cấp quản lý là: Khu tự trị Việt Bắc, Tỉnh đoàn Thái Nguyên và của huyện Đồng Hỷ. Ba nông trường đồng thời cùng thực hiện các nhiệm vụ khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác và đã xảy ra tình trạng chồng lấn đất đai.

Ngày 30/10/1961, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số: 652/TCCB về việc sáp nhập Nông trường Trần Phú<sup>(2)</sup> của huyện Đồng Hỷ và Nông trường Thanh niên Lao động của Tỉnh đoàn Thái Nguyên thành Nông trường Thanh Niên (thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên). Đồng chí Phạm Duy Nha (nguyên Quản đốc Nông trường Trần Phú) được bổ nhiệm làm Giám đốc; đồng chí Dương Đức Thanh (tức Bằng Ninh, nguyên Bí thư Đoàn

---

(1) Theo cung cấp của đồng chí Lê Thị Lãm, vào Đảng 19/2/1960, chính thức 19/2/1961 là một trong những đảng viên đầu tiên có mặt khi thành lập Nông trường Thanh niên Lao động.

(2) Các văn bản của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ gọi là “Nông trường Trần Phú”, nhưng tại Quyết định số 652/TCCB, ngày 30/10/1961 do đồng chí Chu Quốc Hưng, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ký lại ghi: “Sáp nhập Nông trường Thanh niên và Trại sản xuất Trần Phú (Đồng Hỷ) thành một nông trường, lấy tên là Nông trường Thanh Niên.

Thanh niên thị xã Thái Nguyên) làm Phó Giám đốc. Trụ sở làm việc của nông trường chuyển về khu vực xóm Na Long thuộc xã Hóa Trung (nay là khu vực trạm cấp phát xăng dầu quân đội ở Cây số 7, Quốc lộ 1B).

Để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ chính trị của Nông trường, ngày 14/11/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 270-NQ/TN: “*Thành lập Chi bộ Nông trường Thanh Niên trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy*”, bao gồm 21 đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Chi ủy gồm các đồng chí: Bằng Ninh (Bí thư), Phạm Duy Nha (Phó Bí thư), Trịnh Đình Ái (Thường vụ), đồng chí Nguyễn Châu và Nguyễn Gia là Chi ủy viên. Đồng chí Trịnh Đình Ái, Thường vụ Chi ủy được phân công làm Thường trực Đảng.

Ngày 11/3/1962, Chi bộ Nông trường Thanh Niên tổ chức Đại hội lần thứ nhất để kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông trường trong thời gian vừa qua của Ban Chấp hành lâm thời và đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy mới gồm 5 đồng chí. Chi ủy bầu đồng chí Phạm Duy Nha làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Châu làm Phó Bí thư<sup>(1)</sup>, đồng chí Trịnh Đình Ái tiếp tục được phân công làm Thường trực Đảng.

Sau Đại hội Chi bộ, Ban lãnh đạo Nông trường Thanh Niên có sự thay đổi: Đồng chí Phạm Duy Nha được Đại hội

---

(1) Nghị quyết số 40-NQ/TN, ngày 14/3/1962 do Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Ngô Văn Hoạt ký.

bầu làm Bí thư chi bộ, nên cấp trên điều chuyển thôi làm Giám đốc để giữ chức vụ kiêm nhiệm là Phó Giám đốc nông trường. Đồng chí Nguyễn Châu, Phó Bí thư Chi bộ được tỉnh bổ nhiệm làm Giám đốc nông trường và đồng chí Bằng Ninh (tức Dương Đức Thanh) làm Phó Giám đốc<sup>(1)</sup>.

Ngày 15/8/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 146-NQ/TN: “Bổ sung đồng chí Nguyễn Gia vào Chi ủy Chi bộ Nông trường Thanh Niên”. Ngày 2/10/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tiếp tục ra Nghị quyết số 177-NQ/TN, “Bổ sung đồng chí Đặng Văn Chư vào Chi ủy Chi bộ Nông trường Thanh Niên”. Từ đây Chi ủy Chi bộ Nông trường Thanh Niên có 7 đồng chí.

Ngày 30/10/1961, Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ban hành Quyết định số: 309 TC/CB với nội dung: “*Giao quyền quản lý mọi mặt Nông trường Tháng Tám thuộc Khu cho Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đảm nhiệm*”. Theo chỉ đạo thống nhất từ Bộ Nông trường “lấy sông Cầu làm ranh giới chia đôi Nông trường Tháng Tám thành 2 phần sáp nhập vào 2 nông trường: Thanh Niên và Lê Hồng Phong”<sup>(2)</sup>. Phần diện tích Nông trường

(1) Nguồn từ Công văn số 54 HC/NT, ngày 12/6/1962 và Biên bản kiểm kê tài sản ngày 15/6/1962 của Nông trường (Hộp 50, HS 511 tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

(2) Nội dung này được trích từ Công văn số 445 TD/Ntr, ngày 27/12/1961 của Cục Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc. Công văn này còn có 2 nội dung được nhắc tới là: Đề nghị bỏ khu vực Đội 1 ở xã Vô Tranh vì đất xấu không phát triển được; chuẩn bị để giữa năm 1962 bàn giao thống nhất Nông trường Tháng Tám với Nông trường Thanh Niên.

Tháng Tám và Nông trường Thanh Niên bên hữu ngạn sông Cầu trên đất các xã Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Vô Tranh, Phú Đô (thuộc huyện Phú Lương) nhập vào Nông trường Lê Hồng Phong; phần diện tích Nông trường Tháng Tám bên tả ngạn sông Cầu thuộc xã Dân Chủ, Minh Lập (huyện Đồng Hỷ) nhập vào Nông trường Thanh Niên. Đầu tháng 7 năm 1962, việc giải thể Nông trường Tháng Tám (của Khu Tự trị Việt Bắc) để nhập thành Nông trường Lê Hồng Phong và Nông trường Thanh Niên của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện xong.

Ngày 17/7/1962, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên bàn giao 8.700ha đất thuộc các xã Minh Lập, Dân Chủ, Hóa Trung, Khe Mo (huyện Đồng Hỷ) và Quang Sơn (huyện Võ Nhai) cho Nông trường Thanh Niên quản lý khai hoang. Những vùng đất giao cho Nông trường Thanh Niên lúc này đều là rừng cây rậm rạp, thậm chí có cả những cánh rừng già, rừng lim với nguồn tài nguyên rừng khá phong phú<sup>(1)</sup>. Nhiệm vụ của nông trường giai đoạn này là: Khai hoang, mở mang diện tích để trồng cây công nghiệp lâu năm (cây chè), chăn nuôi đại gia súc, tiểu gia súc (trâu, bò, lợn) và trồng cây ngắn ngày, cây lương thực theo kế hoạch của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên và Bộ Nông trường giao. Tổng số vốn Nhà nước đầu tư cho Nông trường đến cuối năm 1962 là: 888.920,58 đồng (bao gồm 749.782,39 đồng vốn cố định và 139.138,19 đồng vốn lưu động)<sup>(2)</sup>.

---

(1) Theo Báo cáo diện tích đất đai của nông trường vẫn có 505ha rừng tự nhiên đang được bảo vệ.

(2) Số liệu báo cáo vốn Nhà nước cuối năm 1962 của Ban Giám đốc Nông trường.



Trước thực trạng có nhiều cấp, nhiều ngành cùng quản lý các nông trường, năm 1962, Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định: “*Chỉ nên có một hệ thống Nông trường quốc doanh thuộc quyền quản lý của Bộ Nông trường, các khu, thành, tỉnh không thành lập nông trường địa phương*”<sup>(1)</sup>.

Thực hiện quyết định trên của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, tháng 10/1962, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên bàn giao Nông trường Thanh Niên về trực thuộc Bộ Nông trường và được đổi tên thành Nông trường quốc doanh Sông Cầu<sup>(2)</sup>. Bộ Nông trường quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch Nhà nước đối với nông trường thông qua ban giám đốc. Chi bộ Nông trường quốc doanh Sông Cầu vẫn trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, có nhiệm vụ lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác quần chúng và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo

---

(1) Nội dung Công văn số 58/TTg, ngày 30/5/1962 của Hội đồng Chính phủ do Phó Thủ tướng Phạm Hùng ký (Tài liệu tại Hộp 50, Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

(2) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu (1962 đến năm 1969)”, tờ 1 viết: “Nông trường Sông Cầu thành lập ngày 2/9/1962”. Tuy nhiên, đây là văn bản viết lại ngày 16/5/1970. Tại Nghị quyết số 177- NQ/TN, ngày 2/10/1962 của Tỉnh ủy Thái Nguyên vẫn ghi tên: Nông trường Thanh Niên. Tại Công văn số 34, ngày 22/10/1962 của Chi bộ Nông trường Sông Cầu đề nghị thành lập Đảng ủy, ngày 1/11/1962 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 191-QN/TN “Thành lập Đảng ủy cơ sở Nông trường Sông Cầu”; Vì vậy tác giả chỉ ghi tháng 10/1962 đổi tên Nông trường Thanh Niên thành Nông Trường Sông Cầu (Các tài liệu trên đang lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

kế hoạch Nhà nước giao cho Ban Giám đốc Nông trường.

Khi mới thành lập, Nông trường quốc doanh Sông Cầu đứng chân trên địa bàn 17 xóm thuộc 5 xã (của 2 huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai). Cụ thể, diện tích của nông trường ở trên 7 xóm của xã Minh Lập, 2 xóm của xã Dân Chủ, 4 xóm của xã Hóa Trung, 3 xóm của xã Khe Mo và xóm Đồng Thu của xã Quang Sơn. Trong tổng diện tích đất Ủy ban hành chính tỉnh giao cho Nông trường (ngày 17/7/1962), có 1.172,1ha đất xen kẽ với dân cư ở các xã; 99,4ha rừng lim, rừng bò đề thuộc xóm Văn Hữu phải khoanh lại; 58,05ha rừng đầu nguồn ở suối Na Đường, suối Cầu Mơn, suối Na Đành.

Theo tiếng gọi của Đảng và phong trào xung phong đi xây dựng công, nông trường, xí nghiệp do Tỉnh đoàn Thái Nguyên phát động, đông đảo đoàn viên, thanh niên trong tỉnh, tình nguyện đi xây dựng nông trường. Cấp trên điều động số bộ đội hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp (trong đó có nhiều đồng chí quê ở miền Nam tập kết) phục viên, giải ngũ từ hơn 30 tỉnh trong cả nước được phân công về xây dựng nông trường nên số lượng cán bộ nhân viên tăng lên nhanh chóng. Đến giữa năm 1962, toàn nông trường có 813 cán bộ nhân viên (trong đó có 38 đảng viên, 274 đoàn viên thanh niên, 200 đoàn viên Công đoàn)<sup>(1)</sup>, được tổ chức thành cơ quan Nông trường bộ và các

---

*(1) 813 người là số liệu Báo cáo ngày 17/7/1962 của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên do Phó Chủ tịch Nguyễn Thế Đạt ký (Bản lưu tại Hộp 50, HS 511, tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên). Nhưng do điều chỉnh, điều động nên đến ngày 5/11/1963, Nông trường chỉ còn 627 người, trong đó có 625 cán bộ, công nhân và 2 cụ già theo con (Báo cáo cùng ngày do Giám đốc Lê Khánh Hồng ký).*

đội làm nhiệm vụ phát rừng, khai hoang mở mang diện tích đất sản xuất.

Với số lượng đoàn viên thanh niên và đoàn viên công đoàn đông đảo, Chi ủy đề nghị và được cấp trên chuẩn y thành lập 2 tổ chức quần chúng là cơ sở Đoàn Thanh niên Lao động và Công đoàn cơ sở nông trường Sông Cầu. Giữa năm 1962, Chi bộ lãnh đạo tổ chức đại hội thành lập Đoàn cơ sở Nông trường Sông Cầu, đồng chí Dương Văn Bám, cán bộ chuyên trách công tác Đoàn được bầu làm Bí thư.

Cùng với việc thành lập Ban Chấp hành Đoàn cơ sở, Chi bộ lãnh đạo thành lập Công đoàn cơ sở Nông trường để phát huy quyền dân chủ và bảo vệ quyền lợi của đoàn viên công đoàn trong cán bộ, công nhân, viên chức. Đồng chí Nguyễn Gia, Chi ủy viên được bầu làm Thư ký Công đoàn. Sau khi đồng chí Nguyễn Gia đi học, đồng chí Khổng Quốc Bản làm Thư ký Công đoàn 9 tháng rồi bàn giao cho đồng chí Trần Văn Nhuệ<sup>(1)</sup>. Trải qua thời gian, Công đoàn cơ sở nông trường đã thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi cho công nhân.

Cũng trong năm 1962, Trạm xá Nông trường được thành lập gồm có 15 giường bệnh và 5 giường hộ sinh với 5 cán bộ, nhân viên (4 y tá và 1 dược tá). Năm 1964, Trạm xá có 10 cán bộ, nhân viên (gồm 1 y sỹ, 8 y tá, 1 nữ hộ sinh). Nhờ

---

(1) Theo cung cấp của đồng chí Lê Thị Lãm, đảng viên và cán bộ công đoàn từ ngày đầu thành lập Nông trường; nguyên Đảng ủy viên, nguyên Thư ký Công đoàn nông trường từ năm 1969 đến năm 1994.

vậy, công tác khám chữa bệnh cho cán bộ nhân viên và gia đình nông trường viên được quan tâm tốt hơn.

Năm 1962, Chi bộ Nông trường có 70 đảng viên công tác ở Cơ quan Nông trường bộ và các đội sản xuất trên địa bàn 5 xã thuộc 2 huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai. Khoảng cách từ Cơ quan Nông trường bộ đến đội sản xuất ở xa nhất khoảng 7km đường rừng và khoảng cách giữa 2 đội sản xuất ở xa nhau nhất cũng trên 10km, nên mỗi lần sinh hoạt chi bộ gặp nhiều khó khăn. Do phải giải quyết các vấn đề không trùng nhau của từng đội và mỗi cơ quan, dẫn đến các cuộc họp chi bộ thường bị kéo dài, ảnh hưởng đến công việc. Căn cứ vào Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam (khóa III), Chi bộ Nông trường Sông Cầu có Công văn số 34, ngày 22/10/1962 “Đề nghị được thành lập Đảng ủy cơ sở”. Ngày 1/11/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 191-NQ/TN “V/v Thành lập Đảng ủy Nông trường Sông Cầu”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 9 đồng chí: Đặng Văn Chư (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Châu (Phó Bí thư), Nguyễn Gia (Thường vụ); các Đảng ủy viên: Ngô Văn Luyện, Trịnh Đình Ái, Nguyễn Xuân Điều, Nguyễn Bá Quy, Nguyễn Văn Ngô, Nguyễn Văn Chí.

Nghị quyết số 191-NQ/TN của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng đồng thời chỉ định thành lập 6 chi bộ trực thuộc Đảng bộ và cấp ủy các chi bộ là: Chi bộ A gồm 8 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Điều làm Bí thư, đồng chí Đinh Văn Tiên làm Phó Bí thư. Chi bộ B gồm 6

đảng viên do đồng chí Lê Châu làm Bí thư. Chi bộ C gồm 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Ngộ làm Bí thư. Chi bộ Khai hoang gồm 10 đảng viên do đồng chí Nguyễn Bá Quy làm Bí thư và đồng chí Bùi Thi làm Phó Bí thư. Chi bộ Đội 3 gồm 10 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Chí làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Đình Cử làm Phó Bí thư. Chi bộ Hành chính gồm 30 đảng viên, Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí: Trần Huy Toát (Bí thư), Hoàng Việt (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Sáu (Thường vụ Chi ủy) và các Chi ủy viên: Ngô Văn Luyện, Trần Quang Nguyên, Vương Đình Liệu và Dương Văn Tọa.

Ngày 25/6/1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 113-NQ/TU, công nhận đồng chí Đặng Văn Chư là Bí thư Đảng ủy chuyên trách thuộc Đảng bộ Nông trường Sông Cầu.

Ngày 18/7/1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 126-NQ/TN “Giao quyền hạn cho Đảng ủy Nông trường Sông Cầu và Đảng ủy Nông trường Lê Hồng Phong được chuẩn y kết nạp Đảng, chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, được quyền quyết định Ban chi ủy (riêng Bí thư phải được Tỉnh ủy duyệt trước khi bầu)”. Nghị quyết trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tạo thuận lợi cho Đảng bộ trong quá trình bồi dưỡng phát triển đảng viên, nhưng cũng đặt ra cho Đảng bộ trách nhiệm cao hơn trước sự tin cậy của Đảng.

Được cấp trên giao trách nhiệm và quyền hạn nên công tác phát triển đảng viên trong Đảng bộ đã nhanh chóng hơn,

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

kip thời động viên phong trào thi đua phần đấu trở thành đảng viên của mọi cán bộ, công nhân viên chức, đặc biệt là đối với Đoàn viên Thanh niên. Vì vậy, khi thành lập (tháng 11/1962), Đảng bộ Nông trường Sông Cầu có 70 đảng viên, sinh hoạt trong 6 chi bộ trực thuộc; cuối năm 1963, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tăng lên thành 102 đồng chí, sinh hoạt trong 8 chi bộ; năm 1964, Đảng bộ có 145 đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ ở các phòng, ban thuộc Nông trường bộ và các đội sản xuất.

Tháng 10/1963, đồng chí Đại úy Lê Khánh Hồng (nguyên Chủ tịch Nông trường Sơn Hà thuộc Cục Nông trường Bộ Quốc phòng chuyên ngành) được Bộ Nông trường điều về làm Giám đốc Nông trường Sông Cầu thay cho đồng chí Nguyễn Châu đi nhận nhiệm vụ khác. Ngày 5/11/1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết “Bổ sung đồng chí Lê Khánh Hồng vào Đảng ủy Nông trường Sông Cầu<sup>(1)</sup>”.

Cuối năm 1963, Cơ quan Nông trường bộ chuyển về vùng đất thuộc xóm Na Đường (xã Khe Mo). Khu vực Cơ quan Nông trường bộ có diện tích 21,25ha ở sát bờ sông Linh Nham, cách Quốc lộ 1B khoảng 1km (về sau gọi là khu Xói mòn, tức Trường Tiểu học thị trấn ngày nay). Ban

---

(1) Tại Nghị quyết số 213-NQ/TN, ngày 5/11/1963 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên do Bí thư Lê Đức Chinh ký, nội dung: “Bổ sung đồng chí Lê Khánh Hồng vào Đảng ủy Nông trường Sông Cầu”. Đồng chí Lê Khánh Hồng làm Giám đốc thay thế đồng chí Nguyễn Châu (Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc nông trường) nhưng không thấy có nghị quyết hay quyết nghị nào về việc thay thế Phó Bí thư; Lý lịch của đồng chí Lê Khánh Hồng chỉ ghi là Ủy viên Thường vụ.

Giám đốc có 4 người: đồng chí Lê Khánh Hồng làm Giám đốc; các đồng chí Ngô Văn Luyện, Đỗ Văn và Nguyễn Văn Tứ làm Phó Giám đốc. Toàn Nông trường được sắp xếp lại thành 7 đội sản xuất theo từng khu vực, cụ thể:

Đội 1, quản lý diện tích 586,9ha thuộc xã Minh Lập làm nhiệm vụ trồng chè, trồng màu và trồng cây ăn quả. Đội 2, quản lý diện tích 535,15ha ở xã Dân Chủ (ở vùng đất giữa 2 suối Na Đành và Cầu Mơn), có nhiệm vụ trồng chè và trồng màu. Đội 3, ở xã Dân Chủ sát phía nam suối Cầu Mơn, diện tích 487,5ha, có nhiệm vụ trồng chè, trồng cây ăn quả và trồng màu ở đất dốc dưới 8 độ. Đội 4, ở xã Hóa Trung, sát với Đường 1B, có diện tích 505ha, nhiệm vụ trồng chè và trồng màu. Đội 5, ở xã Hóa Trung và Khe Mo giáp bờ sông Linh Nham, có diện tích 629,4ha. Đội 6 ở xã Khe Mo bên kia sông Linh Nham (thuộc xã Khe Mo) có diện tích 456ha. Đội 7 ở khu vực xóm Đồng Thu, có diện tích 383,3ha. Cả 3 đội (5, 6, 7) đều có chung nhiệm vụ trồng chè, trồng màu và chăn nuôi lợn.

Ngày 26/4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết về “*Cuộc vận động 3 xây, 3 chống*”. Nội dung của “3 xây” là: *Nâng cao ý thức trách nhiệm; tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến kỹ thuật*. Nội dung của “3 chống” là: *chống tham ô; chống lãng phí và chống quan liêu*. Ngày 20/10/1963, Hội đồng Chính phủ chính thức phát động thực hiện cuộc vận động “3 xây, 3 chống” trong cán bộ công nhân và Nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng và lãnh

đạo của Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc mà trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Nông trường đã tổ chức học tập cho tất cả cán bộ, đảng viên về việc thực hiện chủ trương của Đảng. Qua học tập đã làm chuyển biến tư tưởng và nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí trong việc tổ chức cũng như thực hiện các nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần tích cực vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong sản xuất của cán bộ đảng viên trong Nông trường.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng mở *Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”*. Nội dung của cuộc vận động là *“Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật Nhà nước; Quan tâm đến đời sống của quần chúng, làm tốt công tác vận động quần chúng; Làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng”*. Đảng bộ đã tổ chức học tập các nội dung của cuộc vận động cho toàn thể cán bộ đảng viên trong nông trường; đồng thời phát động phong trào thi đua lao động, sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao trong đảng viên, cán bộ, công nhân viên. Sau học tập, từng cá nhân đảng viên, tổ đảng và chi ủy đều đăng ký phấn đấu xây dựng *“Chi bộ 4 tốt”, “Tổ đảng 4 tốt”, “Đảng viên 4 tốt”*.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông trường trong 3 năm từ 1962 đến 1964, trọng tâm là phát rừng, khai hoang mở rộng diện tích và xây dựng nhà ở, nhà làm việc, nhà kho, sân phơi, mở đường,.... Đến năm 1964, toàn Nông trường đã khai hoang được 328,5ha đất rừng, phục hoang 120ha; xây dựng được 1.802m<sup>2</sup> nhà ở, đưa tổng diện



tích nhà ở lên 2.708m<sup>2</sup>; Nông trường còn xây dựng được 77m<sup>2</sup> nhà làm việc của cơ quan, 74m<sup>2</sup> nhà ăn, 90m<sup>2</sup> chuồng trâu, 334m<sup>2</sup> chuồng lợn, 394m<sup>2</sup> nhà xưởng, 328m<sup>2</sup> nhà kho, 275m<sup>2</sup> nhà để xe, 1.692m<sup>2</sup> sân phơi, sản xuất 50 xe trâu bò kéo, đào 5 giếng nước, xây 1 bể chứa nước, đào đắp 349 mét nương dẫn nước làm thủy lợi, làm 7km đường đất <sup>(1)</sup>.

Từ năm 1962 đến năm 1964, Ban Giám đốc Nông trường đã tổ chức cơ cấu cây trồng, hình thành 2 nhóm: Cây hằng năm và cây lâu năm. Trong nhóm cây hằng năm được chia thành 4 loại: Cây lương thực, cây công nghiệp hằng năm, cây thức ăn gia súc và cây làm phân xanh. Nhóm cây lâu năm được chia thành 2 loại: Cây công nghiệp và cây ăn quả; trong đó cây chè được chọn làm cây công nghiệp chính của Nông trường. Đảng ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và toàn thể cán bộ, công nhân viên tích cực thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ do Ban Giám đốc đề ra.

Trong 3 năm đầu (1962 - 1964), toàn Nông trường trồng được 641,8ha cây lương thực thu hoạch 1.059,94 tấn. Trong đó có 131,2ha lúa nước và lúa rẫy (thu 96,54 tấn thóc); 156,9ha ngô (thu hoạch 107,1 tấn); 98,5ha khoai lang (thu hoạch 286,7 tấn củ); 215,2ha sắn (thu hoạch 495,3 tấn củ); 40ha giông riêng (thu hoạch 74,3 tấn củ).

Trồng cây công nghiệp hằng năm được 306,8ha, sản

---

(1) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ số 21.

lượng thu hoạch 1.906,87 tấn. Trong đó có 214,5ha lạc (thu hoạch 140,29 tấn); 63,9ha mía (thu hoạch 1.753,1 tấn mía cây); 9,1ha thuốc lá (thu hoạch 7,08 tấn); 19,3ha đỗ tương (thu hoạch được 7,4 tấn);..

Trong 4 năm, toàn nông trường trồng được 53,1ha cây làm thức ăn cho gia súc (ngô cây, giây khoai lang, rau, củ, quả các loại) và trồng được 31,6ha cây phân xanh.

Từ năm 1962 đến năm 1964, Nông trường đã trồng được 80,8ha chè và 17,5ha cây ăn quả. Năm 1963, Nông trường được thu hoạch lúa chè đầu tiên đạt 0,8 tấn, năm 1964 thu hoạch 34,37 tấn<sup>(1)</sup>.

Nhờ vậy, thu nhập của công nhân trong Nông trường đã từng bước ổn định, đời sống được cải thiện. Tiền lương bình quân một năm của người lao động trực tiếp sản xuất năm 1963 đạt 519,9 đồng/người; năm 1964 đạt 527,5 đồng/người. Trong đó lương của công nhân cơ khí đạt cao nhất 604 đồng/người (năm 1964) và thấp nhất là công nhân trồng trọt (đạt 426,3 đồng/người (năm 1963) và 479,2 đồng (năm 1964)<sup>(2)</sup>.

---

(1) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ 6 và tờ 8: Tổng diện tích sản lượng các loại cây lương thực: Năm 1962 cấy, trồng 167,2ha (thu hoạch 103,1 tấn); năm 1963 cấy, trồng 346,1ha (thu hoạch 474,74 tấn); năm 1964 cấy, trồng 209,3ha (thu hoạch 482,1 tấn).

(2) Nguồn theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ 40: Giá thành sản xuất 1 đơn vị sản phẩm của nông trường là: sản tươi là 0,12 đồng/kg, thóc 0,53 đồng/kg, ngô 1,08 đồng/kg, thịt lợn 8,9 đồng/kg, thịt trâu bò 6,3 đồng/kg, thịt gà, ngỗng 4,8 đồng/kg, ...

Tuy vậy, từ năm 1962 đến năm 1964, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Nông trường hằng năm vẫn bị thua lỗ. Vốn Nhà nước quản lý tại Nông trường năm 1962 là 888.920,58 đồng, đến cuối năm lỗ 119.459,66 đồng. Tương tự, vốn Nhà nước năm 1963 là 1.044.649,83 đồng, cuối năm lỗ 110.187,92 đồng; năm 1964 là 1.275.204,15 đồng đến cuối năm lỗ 36.679,34 đồng<sup>(1)</sup>.

Vừa khai hoang vừa trồng trọt, sản xuất, đến năm 1963, Nông trường đã có sản phẩm giao nộp cho Nhà nước. Tổng sản lượng giao nộp 2 năm (1963 - 1964) được 677,89 tấn lương thực và 1.834,67 tấn sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn ngày<sup>(2)</sup>. Từ năm 1964, nông trường bắt đầu nộp dự toán Nhà nước theo quy định (bao gồm nộp khấu hao cơ bản, nộp thuế và nộp biến giá tài sản cố định)<sup>(3)</sup>.

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, tháng 5/1964, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964 - 1968 tại hội trường Nông trường bộ.

Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ từ năm 1962 đến năm 1964 và biểu

---

(1) Nguồn “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ 38)

(2) Gồm 75,58 tấn thóc; 71,15 tấn ngô; 181,13 tấn khoai lang; 350,03 tấn sắn củ; 1.725,14 tấn mía cây; 80,41 tấn lạc vỏ, 23,72 tấn dong riềng và 5,4 tấn thuốc lá (nguồn từ “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ 22).

(3) Năm 1964, Nông trường nộp Nhà nước số tiền là: 74.615,94 đồng (gồm khấu hao cố định 65.220 đồng; nộp thuế 9.395,94 đồng). Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1968”, tờ 39.

quyết Phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới, Đại hội đã bầu 8 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra. Ngày 5/5/1964, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Đặng Văn Chư làm Bí thư, Ngô Văn Luyện làm Phó Bí thư<sup>(1)</sup>.

Theo Nghị quyết số 192-NQ/TN, ngày 7/8/1964 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu được phân bổ biên chế 2 cán bộ chuyên trách làm công tác Đảng. Ngày 14/12/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 300-NQ/TN, công nhận đồng chí Vương Đình Liệu, Đảng ủy viên là cán bộ chuyên trách thuộc Đảng ủy Nông trường Sông Cầu. Từ đây, nhiệm vụ công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng trong Đảng bộ được thực hiện chuyên sâu đạt hiệu quả tốt hơn.

Cuối năm 1964, Bộ Nông trường chỉ đạo trong toàn Ngành tổ chức “Hội nghị đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều và có phương pháp sản xuất tiên tiến của ngành Nông trường quốc doanh (gọi tắt là Hội nghị 3 cao điểm)” nhằm: *“Phát hiện, lựa chọn, phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm, những phương pháp sản xuất tiên tiến,*

---

(1) Nghị quyết số 96-NQ/TN, ngày 1/6/1964 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên do Ủy viên Ban Thường vụ Doanh Hằng ký “V/v Công nhận Đảng ủy Nông trường Sông Cầu”.

Tại các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu đều không ghi Đại hội khóa nào và nhiệm kỳ. Số kỳ Đại hội ghi sau này đều là do tính ngược từ các Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIV (2015), XXIII (2010), XXII (2005), XXI (2000) và XX (1998),... của Đảng bộ thị trấn Sông Cầu.

*những ngành nghề chủ yếu, ... áp dụng rộng rãi trong đơn vị, toàn ngành; qua đó xây dựng các định mức, các quy trình, quy phạm kinh tế kỹ thuật làm cơ sở phát triển sản xuất. Động viên đông đảo cán bộ, công nhân phát huy nhiệt tình cách mạng, tinh thần dám nghĩ, dám làm, đóng góp bổ sung hoàn chỉnh những sáng kiến kinh nghiệm, phương pháp sản xuất đã có hoặc đã áp dụng. Thông qua bình luận, thảo tác mà phát hiện những điển hình tập thể hoặc cá nhân có năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều và có phương pháp sản xuất tiên tiến để nêu gương cho mọi người học tập. Gây không khí đoàn kết phấn khởi, thi đua mạnh, tiến bước sâu vào con đường khoa học kỹ thuật, hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước, củng cố nông trường vững mạnh”<sup>(1)</sup>.*

Đầu năm 1965, Nông trường Sông Cầu tổ chức Hội nghị 3 cao điểm trong cán bộ, công nhân, nông trường viên. Hội nghị 3 cao điểm được chia làm 2 phần: Báo cáo tại hội trường và thảo diễn tại thực địa. Vì vậy, nhiều báo cáo thành tích, báo cáo sáng kiến của cán bộ, công nhân viên được thực hành và đã áp dụng làm tăng năng suất trong khai hoang, làm đất, gieo trồng, chăn nuôi và thu hoạch, ... được trình diễn. Đáng chú ý là thảo tác lái máy cày làm đất khai hoang theo đường xoắn tròn ốc từ chân đồi lên đỉnh đồi của đồng chí Lâm Quang Tỉnh cho hiệu quả rõ rệt. Sáng kiến này được đưa vào Sách giáo khoa trong Trường Phổ thông cấp I, do Sở Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc phát hành với bài: Lâm Quang Tỉnh - Anh hùng lái máy kéo. Quả đồi mà

*(1) Trích nội dung của Chỉ thị số 204/NT-VP, ngày 14/10/1964, của Bộ Nông trường do Bộ trưởng Nghiêm Xuân Yêm ký.*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

Lâm Quang Tĩnh thao diễn kỹ thuật lái máy kéo được đặt tên là “Đồi Lâm Quang Tĩnh”<sup>(1)</sup> ở trung tâm thị trấn Sông Cầu ngày nay.

Nếu như các năm trước toàn Nông trường chỉ có cán bộ, nhân viên, đến cuối năm 1964 có 158 thân nhân cán bộ, công nhân, chiếm tỷ lệ 15,01% tổng số nhân khẩu của Nông trường (trong đó có 156 trẻ em, đa số là những công dân đầu tiên sinh ra tại nông trường). Năm 1965, số thân nhân gia đình cán bộ, nhân viên tăng lên 328 người, chiếm 27,96% tổng số nhân khẩu của toàn nông trường<sup>(2)</sup>. Để giải quyết vấn đề xã hội xuất phát từ các gia đình nông trường viên, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường đã đề nghị với Ủy ban hành chính tỉnh và huyện Đồng Hỷ để có cơ chế giải quyết về quản lý đối với thân nhân cán bộ, công nhân viên. Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ giao cho Ủy ban hành chính xã Dân Chủ tạm thời làm công tác quản lý hộ khẩu cho thân nhân cán bộ, công nhân viên, chủ yếu là công tác khai sinh, khai tử và chứng thực các loại giấy tờ liên quan khác.

---

(1) Tại thị trấn, Nhân dân vẫn gọi là đồi Lâm Quang Tĩnh. Có thể là do cách phát âm vùng miền mà thành (vì đồng chí Lâm Quang Tĩnh quê ở miền Nam). Tác giả vẫn dùng tên Lâm Quang Tĩnh như sách giáo khoa của Sở Giáo dục Khu Tự trị Việt Bắc đã viết.

(2) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962 - 1969”, tờ 34: Cuối năm 1962, Nông trường có 717 người (gồm 715 cán bộ nhân viên và 2 người già theo con). Cuối năm 1963 có 627 người (625 cán bộ, nhân viên và 2 người già theo con). Cuối năm 1964 có 1.052 người (894 cán bộ nhân viên, 2 người già theo con và 156 trẻ em). Cuối năm 1965 có 1.173 người (845 cán bộ nhân viên, 8 người già theo con và 320 trẻ em từ 1 đến 3 tuổi)

Để tạo điều kiện thuận lợi cho chị em phụ nữ có con nhỏ làm việc, Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc cho thành lập nhà trẻ, lớp mẫu giáo tại Nông trường bộ và các đội sản xuất. Do số trẻ em tăng nhanh nên số người giữ trẻ, dạy mẫu giáo năm 1965 có 22 người (tăng thêm 6 người so với năm 1964). Do điều kiện kinh tế chung còn nhiều khó khăn nên các nhà trẻ, lớp mẫu giáo cũng chỉ là những ngôi nhà tạm lợp gianh nứa, vách đất với những dụng cụ đơn giản như ngựa gỗ, cũi gỗ, võng day, nôi tre hoặc mây đan,.... Nhờ có nhà trẻ, lớp mẫu giáo đã giúp cho cha, mẹ các bé yên tâm công tác, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất được giao<sup>(1)</sup>.

Năm 1965, Nông trường có 845 cán bộ nhân viên, trong đó có 100% là đoàn viên Công đoàn, 397 người là đoàn viên Thanh niên Lao động Việt Nam. Số lao động trực tiếp sản xuất có 638 người (chiếm tỷ lệ 75,5%) được tổ chức thành 9 đội (5 đội vừa trồng trọt vừa chăn nuôi, 2 đội chuyên trồng trọt, 1 đội công trình, 1 đội ô tô máy kéo), 46 tổ (bao gồm 33 tổ trồng trọt, 5 tổ chăn nuôi, 7 tổ chuyên làm phân và 1 tổ vận tải ô tô).

Về phân công chuyên trách có: 2 đồng chí chuyên trách công tác Đảng, 5 đồng chí chuyên trách Công đoàn, 1 đồng chí chuyên trách công tác Thanh niên, 1 đồng chí chuyên trách văn hóa, 38 cấp dưỡng và 22 người làm nhiệm vụ giữ trẻ, mẫu giáo và dạy võ lòng.

Giữa năm 1965, Trạm xá Nông trường có 1 phòng khám

---

(1) Thời kỳ này quy định phụ nữ được nghỉ thai sản sau khi sinh 2 tháng, nên hầu hết các bé từ 2 tháng tuổi đều được đưa đến nhà gửi trẻ để bố mẹ đi làm.

(với 15 giường bệnh), 1 phòng hộ sinh (với 5 giường phụ sản), 13 cán bộ nhân viên (gồm 1 y sỹ làm Trạm trưởng, 10 y tá, 1 nữ hộ sinh và 1 y tá trưởng). Nhờ có đội ngũ thầy thuốc chiếm tỷ lệ khá so với số công nhân viên (90 người có 1 thầy thuốc) nên công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên và gia đình nông trường viên khá tốt so với yêu cầu của thời kỳ này. Ngoài ra, Trạm xá Nông trường còn tham gia cấp cứu, cứu chữa những trường hợp khẩn cấp cho nhân dân trong vùng.

Căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ của Nông trường, kế hoạch sản xuất hằng năm của Ban Giám đốc giao cho các đội, cơ quan, Đảng ủy lãnh đạo huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ. Từ đó mỗi chi bộ, mỗi cơ quan, đội sản xuất có biện pháp lãnh đạo phù hợp, huy động được khả năng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, công nhân viên tích cực thi đua lao động sản xuất phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Trong khi toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức đang ra sức lao động khai hoang mở đất, xây dựng Nông trường, thi đua sản xuất kinh tế góp phần hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng, quân và dân ta đánh cho ngụy quân, ngụy quyền liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường. Chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn cho chế độ Ngụy quyền tay sai, đế quốc Mỹ cố tình gây ra “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” nhằm tạo có để



Quốc hội Hoa Kỳ thông qua việc dùng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc và đưa quân vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam. Ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ đánh phá tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình bị quân và dân ta giáng trả thối chí; bắn rơi 8 máy bay, bắt sống giặc lái. Từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân với mức độ ác liệt ngày càng gia tăng.

Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, công nhân viên Nông trường Sông Cầu cùng Nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất chi viện sức người, sức của cho chiến trường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

## **II. Lãnh đạo giữ vững sản xuất, tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965-1972)**

Thực hiện Nghị quyết 112-NQ/TW, ngày 8/4/1965 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số: 103/NQ-TVQH, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa III về việc sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, công tác chuẩn bị sáp nhập 2 tỉnh được tiến hành khẩn trương. Từ ngày 1/7/1965, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới tại thành phố Thái Nguyên. Từ đây Đảng bộ

Nông trường Sông Cầu trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái.

Lúc này, Nông trường Sông Cầu nằm ở Đông Bắc huyện Đồng Hỷ và khá gần thành phố Thái Nguyên. Hơn nữa, diện tích Nông trường nằm ở 2 bên Quốc lộ 1B (con đường chiến lược nối Thái Nguyên với tỉnh Lạng Sơn và biên giới Việt Trung), nơi dự kiến kẻ địch sẽ có nhiều hoạt động đánh phá ngăn chặn con đường vận chuyển của ta. Vì vậy, việc nâng cao cảnh giác, chuẩn bị mọi mặt cho sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được các cấp bộ Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát.

Năm 1965, máy bay Mỹ tăng cường trinh sát trên bầu trời tỉnh Bắc Thái nói chung cũng như vùng trời khu vực thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ nói riêng. Ngày 17/10/1965, chúng ném bom đánh phá thành phố Thái Nguyên, làm thương vong 147 người (trong đó có 71 người bị chết) cầu Gia Bẫy bị sập và nhiều tài sản bị phá hủy. Đường 1B nối thành phố Thái Nguyên, đi qua địa bàn Nông trường, bị gián đoạn một thời gian ngắn. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ trên địa bàn tỉnh Bắc Thái ngày càng trở nên ác liệt.

Từ khi máy bay Mỹ ném bom bắn phá miền Bắc và nhất là từ khi chúng ném bom cầu Gia Bẫy, cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh sôi sục căm thù quân xâm lược; khắp nơi trong tỉnh, trong huyện tổ chức mít tinh phản đối đế quốc Mỹ, biểu thị quyết tâm chiến đấu trả thù cho đồng bào ta bị chúng giết hại.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh đoàn Thái Nguyên và

sau đó là Tinh đoàn Bắc Thái<sup>(1)</sup>, về hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”<sup>(2)</sup> do Trung ương Đoàn phát động trong đoàn viên và thanh niên cả nước, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam Nông trường Sông Cầu đã phát động phong trào “Ba sẵn sàng” trong toàn thể tuổi trẻ Nông trường. Hưởng ứng phong trào do Đoàn phát động, đoàn viên thanh niên Nông trường đã hăng hái xung phong đi khám sức khỏe để được nhập ngũ chiến đấu. Tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố lệnh động viên cục bộ; động viên 1 bộ phận sỹ quan, hạ sỹ quan, binh sỹ dự bị nhưng chưa phục vụ tại ngũ để tăng cường lực lượng quốc phòng. Đồng thời Người ra lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ cứu nước: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa; Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, nhưng Nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do!”<sup>(3)</sup>. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

(1) Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa III, quyết định sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Tỉnh Bắc Thái làm việc từ ngày 1/7/1965. Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Thời gian 2 tỉnh bắt đầu làm việc độc lập từ 01/01/1997.

(2) Ngày 9/8/1964, Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thành phố Hà Nội phát động phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”. Đến tháng 2/1965 được Trung ương Đoàn phát động trong cả nước. Nội dung phong trào “3 sẵn sàng” là “Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; Sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần” trích từ sách “Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975)” NXB Giáo dục năm 2002.

(3) Nguồn: Băng ghi âm Lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam ngày 17/7/1966.

và phong trào “Ba sẵn sàng”, tuổi trẻ Nông trường hăng hái xung phong nhập ngũ để được lên đường đi chiến đấu. Năm 1966, toàn nông trường có 60 thanh niên là cán bộ, công nhân viên lên đường nhập ngũ. Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Nông trường tổ chức tiễn đưa long trọng tại hội trường trung tâm. Những năm tiếp theo, nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tiếp tục lên đường đi chiến đấu, trong số này có nhiều người nguyên là bộ đội miền Nam tập kết tình nguyện trở về chiến đấu giải phóng quê hương. Vì vậy, số cán bộ công nhân viên chức của nông trường đến năm 1967 còn 767 người, giảm 116 người so với năm 1964 (trong đó tỷ lệ nữ chiếm 60,5%).

Thực hiện phong trào “*Ba đảm nhiệm*”<sup>(1)</sup> (sau đổi thành phong trào *Ba đảm đang*) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động trong phụ nữ toàn miền Bắc nhằm vận động, động viên toàn thể chị em tích cực tham gia các nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước. Ban Nữ công thuộc Ban Chấp hành Công đoàn Nông trường đã phát động chị em phụ nữ toàn Nông trường hưởng ứng tích cực phong trào *Ba đảm đang*. Trong chiến tranh, phần đông nam giới trong độ

---

(1) Theo Chỉ thị số 03/CT ngày 19/3/1965 của Ban Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Nội dung của phong trào “*Ba đảm nhiệm*” là: 1- *Đảm nhiệm sản xuất công tác, thay thế cho nam giới đi chiến đấu*; 2- *Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu*; 3- *Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết*. Sau đó phong trào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi thành phong trào “*Ba đảm đang*”. Tr 270 sách “*Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975)*” NXB Giáo dục năm 2002.

tuổi trẻ, khỏe lên đường đi chiến đấu, ở lại Nông trường đa phần là phụ nữ, nam giới trung niên và trẻ nhỏ; vì vậy, các công việc lao động sản xuất, việc nhà, chăm sóc bố mẹ già, con trẻ, trực chiến bắn máy bay Mỹ, hầu hết đều do phụ nữ Nông trường Sông Cầu đảm nhiệm.

Để làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, Đảng bộ lãnh đạo thành lập Ban Phòng không do đồng chí Lê Khánh Hồng (Giám đốc Nông trường) trực tiếp làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Huệ (Trưởng Ban TỰ VỆ Nông trường) làm Phó ban để tổ chức chỉ đạo vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Công tác sản xuất được ưu tiên tổ chức lại; ở các tổ được chia thành các nhóm nhỏ, có nguy trang lẫn với môi trường làm việc để bảo đảm an toàn cho người lao động. Thời gian lao động được quy định buổi sáng đi làm sớm và về sớm, buổi chiều đi làm muộn, về muộn để tránh những khoảng thời gian máy bay địch thường hay đánh phá, gọi là giờ cao điểm<sup>(1)</sup>.

Cuối năm 1965 đồng chí Nguyễn Bá Quy được phân công làm Trưởng ban TỰ VỆ kiêm Phó Ban phòng không Nông trường, thay cho đồng chí Nguyễn Huệ nhận công tác đội trưởng sản xuất. Lực lượng tự vệ thường xuyên được củng cố về số lượng và trang bị vũ khí và luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu. Thời gian luyện tập quân sự năm 1965 là 2.047 công, năm 1966 là 1.161,5 công đã giúp cho lực lượng tự vệ hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ sản xuất và

---

(1) Giờ cao điểm là cách gọi khi máy bay Mỹ đánh phá có quy luật từ khoảng 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều trong ngày. Nhân dân đi làm ngoài giờ ấy, độ an toàn sẽ cao hơn.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

sẵn sàng chiến đấu, nhất là kịp thời xử lý các tình huống khi bị máy bay địch đánh phá vào Nông trường.

Tháng 1/1966, đồng chí Giám đốc Lê Khánh Hồng được cử đi học trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Trịnh Viết Tuệ được bổ nhiệm làm Giám đốc Nông trường. Giúp việc cho Giám đốc có 2 Phó Giám đốc là các đồng chí Nguyễn Ngọc Thêu và Trần Ngọc Châu. Đảm nhiệm cương vị Giám đốc, đồng chí Trịnh Viết Tuệ đồng thời làm Trưởng ban Phòng không của Nông trường.

Ngày 8/5/1966, 4 máy bay phản lực Mỹ thả 12 quả bom xuống xung quanh khu vực Km15 Quốc lộ 1B (trong đó có 4 quả bom rơi vào địa phận Nông trường Sông Cầu và 8 quả vào xóm Làng Lai xã Quang Sơn), nhưng không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản không đáng kể.

Ngày 28/9/1966, máy bay Mỹ thả 4 quả bom phá xuống Nông trường ở Km10+200 (Quốc lộ 1B). Bom Mỹ làm cháy một ngôi nhà, làm chết 4 công nhân và bị thương 4 công nhân khác. Tự vệ Nông trường khẩn trương cấp cứu người bị thương và khắc phục hậu quả của trận bom này.

Ngày 22/1/1967, máy bay Mỹ đánh phá dọc Đường 1B, chúng thả 4 quả bom phá vào Nông trường Sông Cầu, tuy nhiên không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản không đáng kể.

Buổi tối ngày 26/3/1967, trong khi công nhân thấp đèn họp tại khu vực Km15 thuộc Nông trường Sông Cầu, máy bay địch đến thả 6 quả bom phá, song không gây thiệt hại gì.

Đến năm 1966, Nông trường Sông Cầu có tổng số 805

cán bộ, công nhân viên ở 9 đội sản xuất và cơ quan Nông trường bộ (thường gọi Đoàn bộ). Trong số này có nhiều người trình độ học vấn rất thấp, văn hóa chỉ lớp 1, lớp 2 hoặc mới biết đọc, biết viết. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/BT, ngày 10/5/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc chuyển mạnh công tác bồi túc văn hóa, hoàn thành thắng lợi bồi túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất và đẩy mạnh thực hiện kế hoạch bồi túc văn hóa 2 năm 1966 - 1967”, Ban Giám đốc Nông trường đã bố trí 1 cán bộ văn hóa chuyên trách. Cán bộ văn hóa chuyên trách có nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho Đảng ủy, Ban Giám đốc trong việc tổ chức học tập Bồi túc văn hóa cho cán bộ, công nhân viên. Các lớp học Bồi túc văn hóa đều học ngoài giờ hành chính nên mọi học viên đều rất cố gắng, sắp xếp thời gian hợp lý để học tập. Do có sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và tổ chức chu đáo của Ban Giám đốc nên đến năm 1967 có 100% cán bộ, công nhân viên đạt trình độ văn hóa cấp I trở lên.

Cùng với hơn 800 cán bộ công nhân viên, số trẻ em là con cán bộ, công nhân viên Nông trường cũng tăng theo từng năm<sup>(1)</sup>. Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc Nông trường

---

(1) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969”, tờ 34: Năm 1964 có 894 cán bộ, công nhân viên (thống nhất gọi chung là người), toàn nông trường có 156 trẻ em. Năm 1965 có 845 người+320 trẻ em. Năm 1966 có 805 người+390 trẻ em. Năm 1967 có 767 người+498 trẻ em. Năm 1968 có 707 người+647 trẻ em. Năm 1969 có 717 người+ 652 trẻ em. Từ năm 1962 đến năm 1964 có 2 người già theo con; năm 1965 tăng lên 8 người; năm 1966 có 14; năm 1967 đến 1969 có 20 cụ. Từ năm 1968 và 1969 có 15 và 16 cán bộ hưu trí mất sức về sinh sống cùng gia đình nông trường viên.

từng bước lập thêm nhà trẻ, lớp mẫu giáo, lớp vỡ lòng ở Nông trường bộ và các đội sản xuất cho con em cán bộ công nhân viên theo từng độ tuổi được đến lớp học tập. Đến năm 1968, số giáo viên, cô nuôi dạy trẻ của nông trường có 30 người (tăng 14 người so với năm 1964 và 8 người so với năm 1965)<sup>(1)</sup>.

Nhờ có sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy đến công tác học tập và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn kỹ thuật nên đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật của nông trường luôn tăng cả về số lượng và chất lượng. Nếu như năm 1964, nông trường có 29 cán bộ kỹ thuật (10 cán bộ sơ cấp, 9 cán bộ trung cấp, không có kỹ sư nào), năm 1965, có 41 cán bộ kỹ thuật (2 kỹ sư, 23 trung cấp, 16 sơ cấp) và đến năm 1968, nông trường có 57 cán bộ kỹ thuật (4 kỹ sư, 32 trung cấp và 21 sơ cấp). Do lãnh đạo chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nên số công nhân kỹ thuật luôn duy trì ở mức trung bình 150 người. Lực lượng cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật được quan tâm phát huy khả năng sáng tạo, đã có nhiều đóng góp quan trọng trong phát triển sản xuất kinh doanh của nông trường<sup>(2)</sup>.

Được Đảng ủy quan tâm tạo điều kiện gửi đi đào tạo, bồi dưỡng cùng với số học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp ra trường về nhận công tác nên đội ngũ cán bộ, nhân viên

---

(1) “Theo Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969”, tờ 26.

(2) “Theo Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969”, tờ 31.



quản lý kinh tế của Nông trường luôn tăng: Năm 1966 có 37 người (27 sơ cấp, 9 trung cấp và 1 cao cấp); năm 1967 có 40 người (30 sơ cấp, 8 trung cấp và 2 cao cấp); năm 1968 có 42 người (32 sơ cấp, 8 trung cấp và 2 cao cấp). Nhờ vậy, công tác tổ chức lao động, quản lý sản phẩm,... từng bước được nâng lên, công tác quản lý toàn diện của Nông trường có nền nếp khoa học.

Từ khi thành lập Nông trường, công tác chứng thực hộ khẩu của gia đình nông trường viên được huyện Đồng Hỷ giao Ủy ban hành chính xã Dân Chủ thực hiện nên gặp nhiều bất cập. Năm 1967, số nhân khẩu trên địa bàn Nông trường Sông Cầu có 1.285 người (trong đó có 767 cán bộ công nhân viên, 498 cháu là con, em cán bộ, công nhân viên và 20 cụ già theo con).

Trước tình hình dân số của Nông trường Sông Cầu ngày càng đông, nên việc quản lý hộ tịch hộ khẩu,... phải có cấp chính quyền cơ sở riêng để phục vụ công dân. Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, ngày 27/10/1967, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 416-NV, thành lập Thị trấn Nông trường Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ<sup>(1)</sup>. Thực hiện Quyết định số 416, Ủy ban hành chính được thành lập gồm 2 thành viên: Đồng chí Ngô Văn Luyện (Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc nông trường) được chỉ định lâm thời làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Sông Cầu.

---

(1) Nội dung Quyết định số: 416 của Bộ Nội vụ: Thành lập thị trấn Nông trường Sông Cầu và thị trấn nông trường Quân Chu thuộc tỉnh Bắc Thái.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ sản xuất của Nông trường diễn ra sôi nổi ở các đội sản xuất. Trong phạm vi diện tích đất được giao, Nông trường tích cực khai hoang mở rộng thành đất canh tác và diện tích đất đưa vào sử dụng trồng trọt hằng năm đều tăng.

Từ năm 1965 đến năm 1968, Nông trường đã khai hoang được 205ha, phục hoang 130ha, cải tạo 30,5ha đồng ruộng, đưa tổng diện tích đất trồng cây hằng năm lên 1.116,6ha và 169,56ha đất trồng cây lâu năm<sup>(1)</sup>. Trồng cây lương thực 4 năm được 531,47ha, thu hoạch 1.153,82 tấn; trồng cây công nghiệp hằng năm 176,22ha, thu hoạch 2.079,27 tấn; 100,31ha cây thức ăn gia súc, thu 150,51 tấn sản phẩm; 308,7ha cây làm phân xanh, thu 367,83 tấn sản phẩm. Diện tích trồng chè năm 1968 đạt 210,98ha (tăng 113,98ha so với năm 1965), sản lượng chè kinh doanh tăng từ 50,98 tấn (năm 1965) lên 331,18 tấn (năm 1968); tổng sản lượng thu hoạch 4 năm đạt 729,83 tấn chè kinh doanh và 32,36 tấn quả chè<sup>(2)</sup>

Tuy nhiên, do phương pháp và kỹ thuật canh tác còn lạc hậu và điều kiện thời tiết không thuận lợi nên trong 4 năm (1965 - 1968), Nông trường có đến 168,2ha diện tích trồng cây hằng năm không được thu hoạch (gọi là mất trắng),

---

(1) Theo “Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969”, tờ 21.

(2) Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969, tờ 6, 8.

trong đó có 83,8ha trồng lúa, ngô, khoai, sắn,.... Năm 1965 bị mất trắng nhiều nhất 105,7ha và năm 1966 mất trắng ít nhất 17,1ha<sup>(1)</sup>.

Cùng với trồng trọt, nông trường còn tổ chức Đội Chăn nuôi để nuôi đại gia súc và tiểu gia súc tập trung; trong đó chăn nuôi đại gia súc vừa để làm sức kéo vừa làm nghĩa vụ thực phẩm. Cuối năm 1965, toàn Nông trường có 14 con bò, 78 con trâu, 741 con lợn; năm 1966 có 62 con bò, 84 con trâu, 577 con lợn; năm 1967 có 118 con bò, 134 con trâu, 583 con lợn; năm 1968 có 58 con bò, 160 con trâu, 870 con lợn. Từ năm 1967, Nông trường còn thả được 70.000 con cá giống<sup>(2)</sup>. Thời kỳ này, Nông trường chưa tổ chức chăn nuôi gia cầm tập thể. Trong nhiệm kỳ (1965 - 1968), toàn Nông trường đã sản xuất được trên 1.200 tấn theo 5 nhóm thức ăn gia súc là: Thức ăn tinh (chiếm tỷ lệ 18,2%), thức ăn củ quả (17,3%), thức ăn thô (57,1%), thức ăn chất đạm (2%) và thức ăn khoáng (5,5%). Nhờ vậy đàn gia súc của Nông trường luôn bảo đảm về số lượng và chất lượng khá.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong 4 năm (1964 - 1968), Nông trường đã làm được 12.071,6m<sup>2</sup> nhà các loại (bao gồm 4.941m<sup>2</sup> nhà ở cho công nhân, 1.020m<sup>2</sup> nhà làm việc cơ quan, 415m<sup>2</sup> nhà trạm xá, 447m<sup>2</sup> nhà trẻ, 60m<sup>2</sup> nhà ăn, 1.156,6m<sup>2</sup> nhà kho, 160m<sup>2</sup> nhà để xe máy, 99m<sup>2</sup> nhà để máy phát điện, 1.033m<sup>2</sup> nhà chế biến chè thủ công, 735m<sup>2</sup>

(1) Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969, tờ 7.

(2) Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969, tờ 12.

nhà xưởng 3 tấn/ngày, 1.002m<sup>2</sup> chuồng trâu, bò, 1.863m<sup>2</sup> chuồng lợn, 160m<sup>2</sup> nhà chứa phân), 2 kho xăng dầu, 1 lò bánh mỳ. Tại các đội sản xuất đã đào 16 giếng nước, làm 2.000m<sup>2</sup> sân phơi (đưa tổng số diện tích sân phơi lên 3.692m<sup>2</sup>) và 25,41km đường giao thông. Xưởng cơ khí Nông trường sản xuất được 54 xe trâu bò kéo<sup>(1)</sup>.

Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất của Đảng ủy có chuyển biến, thể hiện qua giá trị tổng sản lượng thu hoạch hằng năm của Nông trường. Năm 1966, giá trị tổng sản lượng đạt 434.928 đồng (trong đó ngành Nông nghiệp đạt 311.071 đồng, ngành Công nghiệp đạt 3.333 đồng, ngành Xây lắp cơ bản đạt 112.297 đồng, ngành Vận tải máy kéo đạt 8.227 đồng). Năm 1968 đạt giá trị tổng sản lượng cao nhất là 660.887 đồng (trong đó giá trị ngành Nông nghiệp đạt 457.527 đồng, ngành Công nghiệp đạt 77.982 đồng, ngành Xây lắp cơ bản đạt 86.518 đồng, ngành Vận tải máy kéo đạt 20.589 đồng và ngành sản xuất vật chất khác đạt 18.270 đồng). Giá trị thực hiện giao nộp sản phẩm cho Nhà nước năm 1968 đạt 289.943 đồng (tăng 73,507 đồng so với năm 1967).

Bình quân lương một năm của công nhân trực tiếp sản xuất: Năm 1965 đạt 527,1 đồng/người, năm 1966 đạt 534,8 đồng; năm 1967 đạt 516 đồng; năm 1968 đạt 555 đồng. Trong 4 nhóm công nhân, nhận lương cao nhất là công nhân

---

*(1) Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969, tờ 21*

cơ khí, đạt 631 đồng; cao thứ hai là công nhân kiến thiết cơ bản đạt 511 đồng; thứ ba là công nhân trồng trọt đạt 495,9 đồng; lương công nhân chăn nuôi đạt thấp nhất là 490,3 đồng (năm 1965)<sup>(1)</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, phong trào thi đua lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên Nông trường diễn ra sôi nổi, tập trung vào hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Ban Chấp hành Đoàn thanh niên, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Nữ công luôn phát động đoàn viên tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Đặc biệt trong khoảng thời gian từ cuối năm 1965 đến đầu năm 1968, máy bay Mỹ đánh phá ác liệt vào Nông trường và các địa phương trong tỉnh, phong trào thi đua lao động, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu được diễn ra đều khắp ở các phòng, ban, tổ, đội,... Năm 1965 có 16 tập thể và 194 cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua (gồm 3 phòng và 13 tổ lao động tiên tiến, 9 chiến sỹ thi đua, 185 lao động tiên tiến). Năm 1966 có 24 tập thể được công nhận danh hiệu thi đua (gồm 3 phòng đạt tiên tiến, 4 tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 17 tổ lao động tiên tiến), 227 cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua (gồm 14 chiến sỹ thi đua, 213 lao động tiên tiến). Năm 1967 có 21 tổ đạt danh hiệu thi đua (3 phòng tiên tiến, 4 tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 14 tổ tiên tiến) và 298 cá nhân đạt danh hiệu thi đua (12 chiến sỹ thi đua, 286 lao động tiên tiến). Năm 1968 có 8 tập thể và 180 cá nhân đạt các danh hiệu thi đua (1 tổ lao động xã hội

---

(1) *Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu, tờ 30.*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

chủ nghĩa, 7 tổ lao động tiên tiến, 9 chiến sỹ thi đua 171 lao động tiên tiến).

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy thường xuyên chú trọng, phong trào thi đua xây dựng chi bộ “Bốn tốt”, đảng viên “Bốn tốt” diễn ra sôi nổi, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ của Nông trường. Kết quả chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 1964 - 1968 của Đảng bộ cụ thể từng năm là:

Năm 1965, Đảng bộ có 230 đảng viên, sinh hoạt tại 12 chi bộ. Bình xét cuối năm có 100% đảng viên đủ tư cách (trong đó có 49,13% đạt đảng viên “4 tốt”), 3 chi bộ đạt “4 tốt”, 4 chi bộ đạt khá, 5 chi bộ đạt trung bình.

Năm 1966, Đảng bộ có 200 đảng viên, sinh hoạt trong 14 chi bộ. Bình xét cuối năm có 99,5% đảng viên đủ tư cách (trong đó có 51% đảng viên đạt “4 tốt”) 4 chi bộ đạt “4 tốt”, 5 chi bộ đạt khá, 5 chi bộ trung bình

Năm 1967, Đảng bộ có 215 đảng viên, sinh hoạt tại 16 chi bộ. Bình xét cuối năm có 100% đảng viên đủ tư cách (trong đó có 63,26% đạt đảng viên “4 tốt”) 6 chi bộ đạt “4 tốt”, 6 chi bộ khá, 4 chi bộ trung bình.

Năm 1968, Đảng bộ có 202 đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ. Bình xét cuối năm có 100% đảng viên đủ tư cách (trong đó có 59,9% đạt đảng viên “4 tốt”), 5 chi bộ đạt “4 tốt”, 6 chi bộ khá, 5 chi bộ trung bình<sup>(1)</sup>.

---

(1) Niên giám thống kê Nông trường quốc doanh Sông Cầu 1962-1969, tờ 44 và 46.

Từ năm 1965, thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng”, tuổi trẻ Nông trường Sông Cầu hăng hái xung phong nhập ngũ làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc, dẫn đến thiếu nhân lực trẻ khỏe ở hậu phương. Năm 1968, Nông trường có 429 đoàn viên, thanh niên (giảm 84 người so với năm 1967 và giảm 143 người so với năm 1966); chị em phụ nữ phải đảm nhiệm gánh vác hầu hết các nhiệm vụ của nam giới để lại. Năm 1968, công tác tuyển quân đã gọi nhập ngũ đến nam giới 35 tuổi; một số đồng chí có gia đình và đã có 2, 3 con vẫn lên đường nhập ngũ, tái ngũ theo yêu cầu. Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường quan tâm làm tốt công tác hậu phương quân đội, bố trí sắp xếp công việc hợp lý cho thân nhân trực tiếp của bộ đội (vợ, cha mẹ), con bộ đội được miễn giảm học phí,... Nhờ có sự phối hợp đồng bộ giữa lãnh đạo và tổ chức của Đảng ủy, Ban Giám đốc và Ủy ban hành chính thị trấn nên công tác tuyển quân luôn đủ số lượng.

Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong điều kiện “vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu” nên tính chất rất nặng nề. Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/BT, ngày 21/12/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về “*Phương hướng nhiệm vụ đẩy mạnh phong trào Bảo vệ trị an thời chiến năm 1967*”, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường tổ chức quán triệt cho cán bộ công nhân viên về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, vị trí và tầm quan trọng của Nông trường để mọi người nâng cao tinh thần cảnh giác. Thông qua đó có các hành động cụ thể như: Thường xuyên rà soát nắm chắc tình hình địa bàn; phân loại đối tượng và nắm chắc những đối tượng có tiền án, tiền sự;

tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản và an ninh trật tự trên địa bàn nông trường. Nhờ lãnh đạo làm tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến nên tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông trường luôn ổn định.

Do liên tiếp thất bại trên chiến trường và trước sức ép mạnh mẽ của dư luận quốc tế, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giônxon tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tại Pari, đồng thời tuyên bố rút lui ứng cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 2. Ngày 1/11/1968, Giônxon buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tranh thủ thời gian không bị máy bay Mỹ bắn phá, Đảng ủy, Ủy ban hành chính thị trấn và Ban Giám đốc Nông trường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hậu quả do bom đạn Mỹ gây ra, vượt mọi khó khăn để đẩy mạnh sản xuất; đồng thời luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

Chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, ngày 5/3/1968, Đại hội Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968 - 1970) được tổ chức trọng thể tại hội trường cơ quan Nông trường bộ. Sau khi kiểm điểm kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ qua và thông qua Phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 11 đồng chí. Ngày 20/4/1968, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Đặng Văn Chư làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Luyện làm Phó Bí thư và đồng chí Trần Nhục



làm Thường vụ Đảng ủy<sup>(1)</sup>.

Căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ cấp trên giao cho Nông trường được cụ thể bằng kế hoạch của Ban Giám đốc, Đảng ủy lãnh đạo phong trào thi đua lao động sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Ở các tổ, đội trồng chè đã tổ chức các buổi thao diễn hái chè, kỹ thuật xao chè, kỹ thuật lấy hương chè,... Nông trường còn tổ chức hội thi hái chè, được công nhân hưởng ứng tích cực. Tuy nhiên, việc xao, vò chè vẫn là công đoạn sản xuất thủ công rất vất vả đối với người thực hiện. Năm 1968, Nông trường đã hoàn thành xây dựng và đưa nhà máy chè vào hoạt động; tuy công cụ chế biến còn đơn giản, đơn giản nhưng đã thuận lợi hơn rất nhiều. Năm 1968, lần đầu tiên sản xuất chè búp tươi của Nông trường có lãi với số tiền 2.462,15 đồng. Năm 1969, Nông trường chế biến được 63,6 tấn chè khô và lãi từ sản xuất chè đạt 52.984,15 đồng. Sản phẩm chè gói mang nhãn hiệu *Chè Sông Cầu* được tiêu thụ rộng rãi trên miền Bắc.

Theo sự chỉ đạo thống nhất trên toàn miền Bắc, ngày 24/4/1969, cử tri thị trấn Nông trường Sông Cầu đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa I (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và tổ chức nghiêm túc của Ủy ban hành chính thị trấn nên cuộc bầu cử đã thành công. Cử tri tại các tổ bầu cử đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn theo quy định. Tháng 5/1969, Hội đồng

---

(1) *Tại Nghị quyết số 64-NQ/TU, ngày 14/6/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái do Phó Bí thư Nguyễn Thế Đạt ký “Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu”.*

nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu khóa I, họp kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Ngô Văn Luyện làm Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngày 4/9/1969, đồng bào cả nước và bạn bè khắp 5 châu vô cùng xúc động nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từ trần<sup>(1)</sup>. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ủy ban hành chính thị trấn tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn vô hạn đối với Người. Biên đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên, công nhân viên và Nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu nguyện đoàn kết xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam và thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị về *đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch”*, từ cuối năm 1969, Đảng bộ nông

---

(1) Sáng ngày 4/9/1969, Đài Tiếng nói Việt Nam phát 2 bản tin thông báo về tình hình sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1 bản tin lúc 4 giờ và 1 bản tin lúc 8 giờ). Chiều ngày 4/9/1969, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông cáo đặc biệt về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần lúc 9 giờ 47 phút ngày 3/9/1969. Ngày 19/8/1989, Bộ Chính trị ra Thông báo số 151-TB/TW “Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh” đã công bố lại ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969 (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 49, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, trang 1080).

trường đã tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc Di chúc của Người cho cán bộ, đảng viên. Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc và tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ đảng viên được nâng lên rõ rệt. Việc bình xét, phân loại đảng viên được Đảng ủy lãnh đạo tổ chức chặt chẽ hơn nên tỷ lệ đảng viên “4 tốt” giảm so với những năm trước. Cuối năm 1969, Đảng bộ có 198 đảng viên, sinh hoạt ở 19 chi bộ trực thuộc thì chỉ có 16 đảng viên đạt “Bốn tốt” (đạt 8,08%, giảm 51,82% so với năm 1968), 95 đảng viên đạt loại khá (chiếm 47,98%), số còn lại xếp loại trung bình. Đảng bộ có 4 chi bộ đạt “4 tốt”, 5 chi bộ khá và 9 chi bộ trung bình.

Chấp hành lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng nhiệm kỳ cấp cơ sở, ngày 29/1/1970, Đại hội Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ VII (nhiệm kỳ 1970 - 1972) được tổ chức tại cơ quan Nông trường bộ. Đại hội kiểm điểm đánh giá toàn diện công tác lãnh đạo nhiệm kỳ khóa VI và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ khóa VII và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Đặng Văn Chư giữ chức vụ Bí thư và đồng chí Trịnh Viết Tuệ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Căn cứ chỉ đạo của cấp trên về bầu cử Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, nhiệm kỳ 1971-1973, ngày 25/4/1971, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu khóa II. Cử tri đã bỏ phiếu bầu đủ 23 đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn. Tháng 5/1971, Hội đồng nhân dân khóa II đã bầu đồng chí Nguyễn Huệ làm Chủ

tịch Ủy ban Hành chính thị trấn Nông trường Sông Cầu.

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, huy động mọi khả năng, phát huy tính sáng tạo trong cán bộ công nhân viên để hoàn thành kế hoạch tốt nhất. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Ban Chấp hành Đoàn thanh niên Nông trường, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Nữ công đều phát động các phong trào riêng về thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên giao. Kết quả năm 1970, Nông trường chế biến được 88,4 tấn chè khô<sup>(1)</sup>. Năm 1971, Nông trường trồng mới được hơn 100ha chè, trong đó có 3,8ha chè PH1, là giống chè mới cho năng suất cao. Giống chè PH1 lần đầu đưa vào trồng ở Đội 7 và đã được bộ phận kỹ thuật trồng trọt theo dõi, chăm sóc chu đáo và được chọn làm một trong những giống chè năng suất cao đầu tiên thay thế dần cho giống chè cũ có năng suất thấp trồng từ gần 10 năm trước đã già và dần thoái hóa.

Chấp hành lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng các cấp, trong 2 ngày 14 và 15/1/1972, Đại hội đại biểu Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ VIII, (nhiệm kỳ 1972 - 1973) được tổ chức long trọng tại hội trường Nông trường bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường khóa VIII, gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Đào Văn Kim

---

(1) Năm 1968, sản xuất của Nông trường lỗ 39.179,88 đồng (nhưng riêng sản xuất chè búp lần đầu tiên đã có lãi 2.462,15 đồng). Năm 1969, Nông trường lỗ 110.481,21 đồng (sản xuất chè lãi 52.984,15 đồng).

làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Kim Phụng làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Duy Hào làm Ủy viên Thường vụ<sup>(1)</sup>.

Sau Đại hội Đảng bộ Nông trường lần thứ VIII, đồng chí Đặng Văn Chur (nguyên Bí thư Đảng ủy) và đồng chí Trịnh Viết Tuệ (nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nông trường) nghỉ hưu. Đồng chí Huỳnh Kim Phụng được cấp trên bổ nhiệm làm Giám đốc Nông trường. Ban Giám đốc còn 2 người là Huỳnh Kim Phụng và Trần Ngọc Châu (còn thiếu 1 người so với biên chế ấn định).

Để kiện toàn công tác tổ chức sản xuất và lãnh đạo, ngày 20/1/1972, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo tổ chức sắp xếp lại Cơ quan Nông trường bộ, các đội sản xuất và trại chăn nuôi,... nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất. Theo Đề án sắp xếp tổ chức Nông trường được Đảng ủy biểu quyết thông qua gồm có:

Cơ quan Nông trường bộ gồm Ban Giám đốc, Phòng Hạch toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Cung tiêu, Phòng Trồng trọt, Phòng Tổ chức lao động, Phòng Hành chính, Phòng Kiến thiết cơ bản và Bộ phận chăn nuôi. Biên chế cơ quan 45 người (tăng 3 người so với trước).

Các cơ sở sản xuất của nông trường được biên chế thành 14 đội, gồm từ Đội 1 đến Đội 9, Đội Công trình, Đội cơ khí, Đội chế biến, Trại chăn nuôi và Đội Tiên phong. Tổng số khung cán bộ các đội gồm 67 người, mỗi đội có 5 cán bộ

---

(1) Nghị quyết số 23-NQ/BT, ngày 22/1/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái do Phó Bí thư Nguyễn Việt Vinh ký “V/v Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu”.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

(gồm đội trưởng, đội phó, kỹ thuật, kế toán thống kê, y tế), riêng Trại chăn nuôi biên chế 2 cán bộ (Trại trưởng và Kỹ thuật kiêm thống kê).

Lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo kiện toàn đủ số lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ngày 26/1/1972, Đảng ủy đề nghị cấp trên đề bạt đồng chí Đặng Phước làm Phó Giám đốc phụ trách công tác khai hoang và trồng mới. Sau khi được cấp trên quyết định, Ban Giám đốc có 3 người là Huỳnh Kim Phụng (Giám đốc) và 2 Phó Giám đốc là Trần Ngọc Châu và Đặng Phước.

Căn cứ Thông tri số 270-TT/TW, ngày 1/7/1971 của Ban Bí thư “Về việc chăm sóc cán bộ về hưu”, được sự đồng ý của Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 28/1/1972, Thường vụ Đảng ủy Nông trường ra Nghị quyết thành lập Chi bộ hưu trí bao gồm những đảng viên nghỉ hưu, mất sức lao động cư trú trên địa bàn thị trấn. Ngày 4/3/1972 đồng chí Huỳnh Kim Phụng, Phó Bí thư Đảng ủy công bố quyết định thành lập Chi bộ hưu trí gồm 20 đảng viên và phân công chi ủy lâm thời do đồng chí Trịnh Viết Tuệ làm Bí thư. Ngày 22/3/1972, Đại hội Chi bộ hưu trí đã bầu đồng chí Trịnh Viết Tuệ làm Bí thư, đồng chí Ngô Văn Luyện làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Tiến Lợi làm Chi ủy viên. Từ đây Đảng bộ Nông trường Sông Cầu có 15 chi bộ trực thuộc là Chi bộ các đội: 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, Chi bộ Đội công trình, Chi bộ Đội cơ khí, Chi bộ Đội chế biến, Chi bộ Đội Tiền phong, Chi bộ Đội chăn nuôi, Chi bộ Hành chính, Chi bộ Nghiệp vụ và Chi bộ hưu trí.

Ngày 26/6/1972, Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ Đội 2 là Chi bộ thứ 16 của Đảng bộ Nông trường.

Sau khi kiện toàn công tác tổ chức, sản xuất của Nông trường từng bước phát triển khá. Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 8/1972, toàn Nông trường đã thu hoạch được 47,39 tấn chè búp tươi, đưa tổng số búp tươi từ đầu năm lên 133 tấn, chế biến được 26,5 tấn chè búp khô. Trại chăn nuôi được củng cố và đàn lợn đã đạt 1.046 con. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên trong Nông trường tạm ổn định.

Sau hơn 3 năm ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ và nguy quân, nguy quyền tay sai liên tiếp bị thất bại trên chiến trường, Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (một phần trong Học thuyết Nixon) đứng trước nguy cơ phá sản. Để cứu vãn tình hình, ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ tuyên bố bắt đầu đánh phá bằng máy bay và tàu chiến lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Ngay trong ngày 6/4 chúng đã cho máy bay (có cả máy bay B52) ồ ạt đánh phá các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh, bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, bắn rơi 10 máy bay.

Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá miền Bắc. Tàu chiến Mỹ bắn phá dọc bờ biển suốt từ Nghệ An đến Đồ Sơn (Hải Phòng). Hàng trăm máy bay Mỹ tập trung đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương lân cận. Quân và dân Hà Nội, Hải Phòng chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 15 máy bay, trong đó có 1 chiếc B52.

Ngay trong ngày 16/4/1972, Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: *“Mỗi công dân phải là một chiến sỹ kiên cường chống Mỹ cứu nước! Mỗi xí nghiệp, mỗi công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan, trường học, đường phố phải là một chiến hào sẵn*

*sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai”.*

Thực hiện Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, ngày 20/4/1972 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 16-CT/BT “*Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng không và tổ chức tốt công tác sẵn sàng chiến đấu*”, Đảng ủy tổ chức quán triệt nhiệm vụ cho tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên công nhân viên nông trường. Cùng với học tập quán triệt Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng ủy nông trường tập trung lãnh đạo triển khai các kế hoạch phòng tránh, đánh địch đến các bộ phận liên quan. Đảng ủy biểu quyết nhất trí với kế hoạch của Ban Giám đốc về phòng không sơ tán: Di chuyển sơ tán Xưởng chế biến 3 tấn chè khô/ngày vào hang đá, chuyển chế biến chè sang thủ công; sơ tán đàn lợn xuống Đội 3, đàn trâu sang Đội 6; Cơ quan Nông trường bộ làm việc phân tán tại các gia đình công nhân xung quanh.

Đảng ủy quyết định thành lập lại Ban Phòng không gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Ngọc Châu (Phó Giám đốc) làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Huệ (Chủ tịch Ủy ban Hành chính thị trấn) làm Phó ban; các đồng chí Đỗ Cư (Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn), Dương Tuấn Khanh (Trưởng ban Bảo vệ) và Hà Thị Kim Dung (Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn thanh niên) làm Ủy viên. Nhiệm vụ của Ban Phòng không tham mưu giúp việc cho Đảng ủy, Ban Giám đốc và chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể kế hoạch của Ban Giám đốc về phòng không sơ tán: Tổ chức đào hầm hào, chuẩn bị các địa điểm sơ tán chính thức và dự phòng của cơ



quan, của các đội; nắm lực lượng sơ tán, lực lượng bám trụ sản xuất. Ưu tiên tổ chức sơ tán cho nhà trẻ, các cháu nhỏ và người già,... vào khu vực núi đá thuộc xã Quang Sơn. Lực lượng đoàn viên, thanh niên được giao nhiệm vụ bám trụ sản xuất và chiến đấu.

Đảng ủy cũng quyết định thành lập Tổ Trục chiến bắn máy bay thấp gồm 9 đồng chí do đồng chí Dương Tuấn Khanh làm Tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Bá Quy làm Tổ phó. Tổ có nhiệm vụ trục chiến phòng không suốt ngày đêm trên trận địa đồi Yên Ngựa và sẵn sàng cơ động theo yêu cầu của cấp trên.

Ngày 28/6/1972, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức Hội nghị Đảng ủy mở rộng đến lãnh đạo các phòng, ban, đội sản xuất để nghiên cứu quán triệt và triển khai Nghị quyết số 220-NQ/TW, ngày 1/6/1972 của Bộ Chính trị *“Về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* và Nghị quyết lãnh đạo về công tác phòng không sơ tán của Đảng ủy Nông trường.

Từ ngày 9/9 đến ngày 25/9/1972, máy bay Mỹ ném bom đánh phá 6 trận vào Nông trường Sông Cầu, gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Các trận đánh phá này, máy bay Mỹ đều tập trung ném bom vào Nông trường bộ và các đơn vị xung quanh như Xưởng chế biến 3 tấn chè khô/ngày (Xưởng chế biến), Xưởng chế biến 13 tấn/ngày (Nhà máy chè), Xưởng cơ khí, Đội 4, Đội 5, Đội 6 với số lượng khoảng 600 quả bom các loại. Bom Mỹ làm chết 22 người, gồm 14 người lớn (2 đảng viên) và 8 trẻ em; làm bị thương

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

13 người (trong đó có 2 trẻ em)<sup>(1)</sup>. Trong số này có 3 trận máy bay Mỹ ném bom gây những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản đối với Nông trường.

Hồi 9 giờ 20 phút, ngày 9/9/1972, máy bay Mỹ ném 110 quả bom phá, bom hơi (bom phát quang) xuống khu Nông trường bộ, Xưởng chế biến, Đội 4, Đội 5 và phía trước Trại chăn nuôi lợn sinh sản. Bom Mỹ làm chết 6 người (3 người lớn và 3 trẻ em).

Ngày 12/9/1972, lúc 10 giờ 30 phút, máy bay Mỹ ném 168 quả bom (cả bom phá, bom khoan, bom phát quang) xuống Khu cơ quan Nông trường bộ, Xưởng chế biến, Đội 4 và xóm La Đường (xã Khe Mo). Trong trận này, 1 quả bom trúng hầm của gia đình đồng chí Đặng Văn Chư (nguyên Bí thư Đảng ủy nông trường mới nghỉ hưu) làm chết 6 trong số 9 người cùng hầm, 3 người được cấp cứu kịp thời<sup>(2)</sup>, nhà riêng của đồng chí Chư bị phá hủy hoàn toàn.

Ngày 17/9/1972, lúc 15 giờ 30 phút, máy bay Mỹ ném 200 quả bom phá, bom phát quang vào Nông trường bộ, Đội Cơ khí, Khu trại chăn nuôi, Đội 5, Đội 6. Trận này có

---

(1) Báo cáo của đồng chí Huỳnh Kim Phụng (Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc nông trường) tại phiên họp bất thường của Đảng ủy ngày 3/10/1972 (Biên bản họp Đảng ủy hiện lưu tại Công ty chè Sông Cầu).

(2) Đồng chí Đặng Văn Chư, nguyên Bí thư Đảng ủy Nông trường nghỉ hưu. Lúc này gia đình có 8 người (2 vợ chồng đồng chí Chư và 6 người con) cùng trú trong hầm và có thêm chị Nguyễn Thị Nhâm là công nhân đang có thai 4 tháng. Bom Mỹ đánh sập hầm làm chết chị Nhâm và vợ đồng chí Chư là Nguyễn Thị Dậu cùng 4 con là Đặng Thị Nhung (14 tuổi), Đặng Văn Cường (12 tuổi), Đặng Văn Vinh (5 tuổi) và Đặng Thị Quang (2 tuổi). Đội cứu sập hầm chỉ cấp cứu được đồng chí Chư và 2 người con gái.

1 quả bom rơi trúng hầm nhà đồng chí Khổng Quốc Bản làm chết 2 người (trong đó có đồng chí Khổng Quốc Bản, nguyên Thư ký Công đoàn Nông trường đã chuyển lên Ủy ban Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái).

Các trận ném bom của máy bay Mỹ trúng vào các khu vực: Nông trường bộ, Khu trung tâm của Đội 4, Đội 5 và một phần Đội 6, Trại Chăn nuôi Đội 5, Khu cơ khí. Tại Khu vực Đội 5, bom Mỹ đã phá hỏng 500m<sup>2</sup> nhà ở, 1.113m<sup>2</sup> chuồng trại nuôi lợn, làm chết 11 con trâu; 800 con lợn vừa chết vừa chạy mất, số còn lại không có chuồng trại nuôi nhốt. Toàn bộ khu vực Xưởng sửa chữa và Đội Cơ khí (gồm nhà để xe máy, nhà ở) bị phá hỏng. Tại khu vực Nông trường bộ và Đội 4, hàng nghìn mét vuông nhà xưởng bị hư hỏng, Xưởng chế biến 3 tấn chè khô/ngày bị thiệt hại nặng. Toàn bộ 428 tấn thiết bị của Nhà máy chè công suất 13 tấn/ngày mới nhập từ Liên Xô về bị phá hỏng. Ngoài ra, bom Mỹ còn phá hỏng 5 tấn chè búp khô, 8,4 tấn chè búp tươi, 16 tấn cám gạo, cám ngô, 5 tấn gạo, 1 tấn mỡ, nhà kho chứa 70 tấn phân đạm, 200 tấn than. Hàng chục lô chè và hàng chục ha chè bị phá hủy bởi bom phá, bom phát quang, không còn khả năng thu hoạch. Số chè dự kiến thu hoạch tháng 12/1972 (khoảng 130 tấn búp tươi) phải bỏ già (để lên ban) và hư hỏng vì không còn cơ sở chế biến. Tổng trị giá thiệt hại ước khoảng 2.250.000 đồng<sup>(1)</sup>, 125 người bị mất hết quần áo, 180 gia đình bị sập đổ nhà ở. Sau những tổn thất nặng nề này, Nông

---

(1) Theo Báo cơ sơ bộ tình hình máy bay giặc Mỹ đánh phá nông trường của Đảng bộ Nông trường Sông Cầu gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ngày 19/9/1972 (bản viết tay của Bí thư Đào Kim).

trường Sông Cầu không còn khả năng phục hồi sản xuất. Các máy phát điện 10KVA, máy kéo MZ, các vật tư, thiết bị còn lại được sơ tán, phân tán xuống các đội<sup>(1)</sup>.

Để kịp thời chỉ đạo giúp cơ sở khắc phục hậu quả và rút kinh nghiệm từ những tổn thất do bom đạn địch, ngày 28/9/1972, Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ do đồng chí Hoàng Bắc Dũng, Bí thư Tỉnh uỷ dẫn đầu đã xuống kiểm tra nắm tình hình Nông trường Sông Cầu. Làm việc với Đảng uỷ và Ban Giám đốc Nông trường, Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ nhận thấy: Tuy từ ngày 28/6/1972, Đảng uỷ Nông trường Sông Cầu đã triển khai Nghị quyết về công tác phòng không sơ tán, chỉ rõ những công việc phải làm. Nhưng do từ Ban Giám đốc xuống lãnh đạo các phòng, ban, đội sản xuất còn tư tưởng chủ quan, ngại vận chuyển máy móc, thiết bị, lo không đạt chỉ tiêu, kế hoạch về năng suất và sản lượng sản phẩm, nên đã không tổ chức thực hiện Nghị quyết đến nơi, đến chốn. Qua 6 đợt đánh phá của máy bay địch, Nông trường đã bị tổn thất nặng nề. Đoàn cán bộ Tỉnh uỷ kết luận: lãnh đạo Nông trường Sông Cầu không chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh về phòng không sơ tán; thiếu kiểm tra việc phòng tránh cho người và gia súc; sự quan tâm cứu nạn của gia đình công nhân không được chú trọng, nên khi máy bay địch đánh phá đã bị thiệt hại nhiều về người và của. “Trách nhiệm thuộc về Đảng bộ và Ban Giám đốc Nông trường Sông Cầu”. Từ tổn thất về người và của ở Nông

---

(1) Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ: “*Huyện Đông Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc*”, xuất bản năm 2006, trang 212.

trường Sông Cầu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra thông báo cho các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rút kinh nghiệm, khắc phục<sup>(1)</sup>.

Để lãnh đạo ổn định tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công nhân viên và nhân dân trên địa bàn, Đảng ủy lãnh đạo bằng mọi giá quyết tâm không để nông trường ngừng sản xuất. Các tổ, đội được tổ chức thành nhóm, lấy thanh niên làm lực lượng xung kích vừa khắc phục hậu quả bom Mỹ vừa duy trì sản xuất; kiên quyết chống tư tưởng hoang mang dao động, ngại khó, ngại khổ, sợ chết. Các gia đình có con nhỏ dưới 3 tuổi sẽ bố trí cho mẹ tạm nghỉ hưởng 70% lương; các cháu trên 3 tuổi tổ chức sơ tán lên huyện Định Hóa. Đối với đàn lợn thịt, những con đủ tiêu chuẩn giao ngay cho cửa hàng thực phẩm; số lợn còn lại và đàn trâu gửi lên Nông trường Phú Lương.

Trong lúc địch đánh phá ác liệt, bên cạnh những tấm gương dũng cảm quên mình trong bom đạn tham gia cứu giúp người bị nạn thì có một số công nhân dao động bỏ nhiệm vụ được phân công, gây ảnh hưởng xấu<sup>(2)</sup>. Đảng ủy đã kịp thời phê bình chấn chỉnh và xử lý kỷ luật một số

---

(1) Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ: “Huyện Đông Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc”, xuất bản năm 2006, trang 217, 218.

(2) Tại Biên bản họp Đảng ủy bắt thường ngày 3/10/1972 đã ghi tên các đảng viên dũng cảm như các đồng chí Nguyễn Thị Hồng Lan, Hoàng Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Đông, Trịnh Đình Ái, ...; các tổ đội như Đội 7, Đội 8, Đội Cơ khí, Đội Công trình dũng cảm giúp đỡ đội bạn trong lúc bom đạn ác liệt. Nhưng ở Đội Tiên phong có 97 người, sau khi địch đánh phá đã bỏ về quê chỉ còn lại 20 người.

người thoái thác nhiệm vụ.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo làm cho mỗi người tin tưởng vào đường lối của Đảng và thắng lợi tất yếu của cách mạng. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đoàn viên công đoàn học tập Chỉ thị 194-CT/TW, ngày 15/1/1972 của Ban Bí thư “Về động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu nhân dịp Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III”. Ban Chấp hành Công đoàn cùng với Ban Chấp hành Đoàn thanh niên đã phối hợp phát động phong trào thi đua sản xuất trong toàn nông trường. Phong trào thi đua đã đem lại hiệu quả thiết thực, toàn Nông trường đoàn kết cùng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất.

Đặc biệt, ngày 28/11/1972, Đảng ủy Nông trường phát động phong trào thi đua “Một tháng thắng Mỹ” tập trung vào các nhiệm vụ: “Sắp xếp ăn ở tại khu sơ tán, nơi làm việc đều có lán, trại, hầm hào được củng cố tốt. Tận thu chè, giải quyết tốt, kịp thời nguyên vật liệu và dụng cụ cho sản xuất. Làm phân bón nhiều. Thi đua tăng gia tự túc, giúp đỡ tương trợ những trường hợp khó khăn hoạn nạn. Thi đua bám việc, tăng giờ, tăng ca kịp để sản xuất”<sup>(1)</sup>. Phong trào thi đua “Một tháng thắng Mỹ” được cán bộ, đảng viên, công nhân viên tích cực hưởng ứng.

Đề đánh lừa dư luận trong nước, quốc tế và tranh thủ lá phiếu của cử tri Mỹ trong kỳ bầu cử tổng thống nhiệm kỳ 1972 - 1976, ngày 22/10/1972, Nixon ra lệnh ngừng

---

(1) Nghị quyết Đảng ủy Nông trường quốc doanh Sông Cầu ngày 28/11/1972, trang 4.

ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 8/11/1972, Nixon trúng cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 2 và đã lập tức trở mặt hiếu chiến. Ngày 14/12/1972, Nixon phê chuẩn kế hoạch tập kích bằng không quân chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng (với tên gọi chiến dịch Lai-nơ-bếch-cơ II). Cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay ném bom chiến lược B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... kéo dài trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến 30/12/1972). Đế quốc Mỹ đã sử dụng 193 máy bay ném bom chiến lược B52 (chiếm 48% tổng số máy bay B52 của cả nước Mỹ) xuất kích tổng cộng 633 lần chiếc, 1.000 máy bay chiến thuật của cả không quân và hải quân xuất kích 3.920 lần chiếc vừa bảo vệ máy bay B52, vừa đánh phá các mục tiêu nhỏ lẻ và chế áp các trận địa phòng không của ta.

Trong 12 ngày đêm đánh phá bằng máy bay chiến lược B52 này của đế quốc Mỹ, Nông trường quốc doanh Sông Cầu và thị trấn Nông trường không bị trúng bom. Nhưng trên địa bàn các xã có các đội sản xuất của nông trường như Dân Chủ, Hóa Trung, Quang Sơn,... đều bị trúng bom nên công tác phòng không (như tổ chức địa điểm của Nông trường bộ và các đội, sơ tán người già, trẻ em, tổ chức lực lượng cấp cứu, bộ phận trực chiến bắn máy bay, sơ tán máy móc, thiết bị,...) của Nông trường đều chấp hành triệt để. Nhiều gia đình có con nhỏ và cán bộ công nhân viên sơ tán lên các hang đá ở xã Quang Sơn, đêm ngủ trong hang, ngày trở về làm việc. Trong khó khăn ác liệt của chiến tranh, đa số cán bộ, công nhân viên tin tưởng và yên tâm bám đội vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu.

Sau 12 ngày đêm mở cuộc tập kích đường không chiến lược chủ yếu bằng máy bay B52 ném bom Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Thái Nguyên và các tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc bị quân và dân ta bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay chiến lược B52 và 5 máy bay F111 hiện đại cùng, hàng trăm phi công bị tiêu diệt hoặc bị bắt, trưa ngày 30/12/1972, tổng thống Mỹ Nixon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc và mời phái đoàn ta trở lại Hội nghị Pa-ri tiếp tục đàm phán.

### **III. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chi viện tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1972-1975)**

Ngay sau khi tổng thống Mỹ Nixon tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, tháng 1/1973 Đảng ủy liên tiếp triển khai 5 hội nghị chuyên đề lãnh đạo giải quyết những nhiệm vụ trước mắt là: Ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng bộ và Nhân dân; lãnh đạo khôi phục sản xuất; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân và Nhân dân thường xuyên vào dịp Tết Nguyên đán Quý Sửu (1973); lãnh đạo tổng kết công tác năm 1972 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 1973.

Chiều ngày 30/12/1972, Đảng ủy Nông trường Sông Cầu tổ chức hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Một tháng thắng Mỹ”. Do đang trong lúc máy bay Mỹ ném bom bắn phá ác liệt các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên,... nên thành phần triệu tập hội nghị<sup>(1)</sup> được thu gọn,

---

(1) Trưa ngày 30/12/1972 tổng thống Mỹ tuyên bố ngừng ném bom bắn phá, nhưng ở thị trấn chưa biết tin này; các thành phần dự họp được triệu tập từ trước đó nên số lượng hạn chế.



gồm Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc và các bí thư chi bộ. Hội nghị nhất trí đánh giá: Do máy bay địch thường xuyên hoạt động nên các bộ phận sản xuất phải phân tán đi các nơi như Định Hóa, Phú Lương, Quang Sơn dẫn đến số ngày công trực tiếp sản xuất giảm. Trong lúc địch đánh phá, một số cán bộ, đảng viên ở nông trường (có cả chi ủy viên) tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động, sợ ác liệt, thậm chí có người bỏ chạy dài ngày... một số bỏ việc về quê không trở lại làm việc<sup>(1)</sup>. Tuy vậy, nhiều cán bộ, đảng viên và công nhân viên vẫn kiên cường, dũng cảm bám nhiệm vụ sản xuất; buổi tối lên hang đá (ở xã Quang Sơn) ngủ, ban ngày trở về làm việc. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tháng 12/1972, nông trường thu hoạch được 34 tấn chè búp tươi (bằng 9% cả năm). Kết quả đạt được của đợt thi đua “Một tháng thắng Mỹ” là: *“So với những tháng bình thường thì thành tích tháng thi đua quyết thắng giặc Mỹ (tháng 12/1972) đạt chưa cao lắm. Nhưng vì khó khăn do địch đánh phá lại, số người phân tán nhưng vẫn bám trụ sản xuất và đạt được kết quả như vậy là tốt”*<sup>(2)</sup>.

Ngày 12/1/1973, Đảng ủy triệu tập hội nghị các bí thư chi bộ nghe đồng chí Bí thư Đảng ủy truyền đạt thông tin về Hội nghị Pari họp lại từ 8/1/1973; quán triệt tình hình nhiệm

---

(1) Theo báo cáo tại hội nghị, số người bỏ đi từ khi địch đánh phá từ tháng 9/1972 đến 30/12/1972 chưa trở về ở các đội: Đội chế biến có 3 người. Đội 1 có 4 người. Đội 3 có 1 người. Đội 4 có 2 người. Đội 5 có 15 người. Đội 7 có 5 người. Đội 9 có 9 người. Đội Tiên phong 30 người.

(2) Đánh giá của Đảng ủy Nông trường tại hội nghị ngày 30/12/1972 (bản viết tay, trang 1).

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

vụ của Đảng bộ là tập trung lãnh đạo ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên và Nhân dân trên địa bàn. Mặc dù hội nghị Pari đã họp lại, nhưng ta vẫn phải không ngừng nêu cao tinh thần cảnh giác đề phòng kẻ địch lật lọng như những lần trước. Đảng ủy, Ban phòng không yêu cầu các chi bộ, cơ quan, đội sản xuất tiếp tục tập trung củng cố hầm hào và thực hiện phòng tránh tốt và bám sát nhiệm vụ sản xuất của đơn vị. Phần đầu đến ngày 20/1/1973, các đội phải hoàn thành đôn chè và thu hoạch 30 tấn chè già.

Ngày 22/1/1973, Thường vụ Đảng ủy họp bàn biện pháp lãnh đạo tổ chức sản xuất và bảo đảm đời sống cho cán bộ nhân viên ăn Tết Quý Sửu. Đến ngày 20/1/1973, toàn bộ các đội đều đã hoàn thành 100% kế hoạch đôn chè<sup>(1)</sup> và thu hoạch được 29 tấn chè già (đạt 96,67%).

Trong 2 ngày 24 và 25/1/1973, Đảng ủy tổ chức liên tiếp 2 hội nghị giữa Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc với Bí thư các chi bộ để triển khai bổ sung các nhiệm vụ và lãnh đạo công tác bảo đảm đời sống cho cán bộ, công nhân viên dịp Tết Nguyên đán. Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc nông trường ứng lương cho người lao động, giải quyết phép và nghỉ thêm 1,5 ngày không lương trong dịp Tết Nguyên đán 1973<sup>(2)</sup>.

---

(1) Đến 9 giờ sáng ngày 20/1/1972, Đội 9 là đơn vị cuối cùng hoàn thành việc đôn chè theo kế hoạch (Trích Báo cáo tại phiên họp Thường vụ Đảng ủy ngày 21/1/1973, trang 2).

(2) Do tình hình tiền lương khó khăn nên Ban Giám đốc nông trường ứng cho mỗi đồng chí cán bộ, nhân viên và công nhân số tiền để ăn Tết từ 10 đến 20 đồng; tỷ lệ giải quyết phép Tết 15% tổng số người.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, quân đội Mỹ và đồng minh của chúng phải rút khỏi miền Nam để Nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình. Nhân dân miền Bắc nói chung và cán bộ, công nhân và Nhân dân trên địa bàn nông trường nói riêng tranh thủ thời gian hoà bình quý báu, tập trung cho nhiệm vụ khôi phục hậu quả các trận ném bom của địch, ra sức sản xuất, phát triển văn hoá xã hội; chi viện sức người, sức của cho miền Nam hoàn thành cách mạng dân chủ Nhân dân, thống nhất đất nước.

Thực hiện các nhiệm vụ được triển khai, trong tháng 1/1973, Đảng ủy lãnh đạo tất cả các chi bộ từ cơ quan Nông trường bộ đến chi bộ các đội sản xuất tiến hành tổ chức đại hội nhiệm kỳ và tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 30/12/1963 của Ban Bí thư về đẩy mạnh phong trào cải tiến công cụ và bước đầu cơ khí hóa nông nghiệp. Thông qua đại hội các chi bộ và tổng kết thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư, chi ủy các chi bộ được bầu lại đảm bảo tiêu chuẩn trình độ, năng lực, phẩm chất tư cách của người cán bộ đảng viên được thử thách trong sản xuất và thực tế chiến đấu. Đến trước Tết Nguyên đán các nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch của Nông trường cơ bản đã hoàn thành. Các đội đã tập trung phân chuồng trồng 30ha ngô; vận chuyển về kho được 50 tấn hạt muồng để chuẩn bị gieo làm phân xanh; đặc biệt, Nông trường đã hoàn thành di chuyển đàn trâu 47 con từ Phú Lương trở về chăm sóc và chuẩn bị làm đất vụ xuân 1973. Đàn lợn đã dần được khôi phục, trong đó đàn lợn của Đội 3 được chăm sóc khá hơn. Nông trường tổ

chức tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho công nhân, chuẩn bị đủ thuốc để phun cho chè theo kế hoạch.

Ngày 22/2/1973, Ban Thường vụ Đảng ủy Nông trường tổ chức hội nghị bất thường giải quyết 3 nhiệm vụ:

Báo cáo kết quả đợt tuyên truyền thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta sau khi ký kết Hiệp định Pari đối với cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong nông trường. Thắng lợi lớn nhất là Đảng và Nhân dân ta đã thực hiện được mục tiêu buộc quân xâm lược phải rút khỏi đất nước ta để Nhân dân Việt Nam tự quyết định vận mệnh của mình. Tin tưởng vào đường lối và sách lược của Đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đề ra.

Xét công nhận kết quả công tác xây dựng Đảng năm 1972 của đảng viên và các chi bộ trực thuộc. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ có 202 đồng chí (trong đó có 21 đảng viên nghỉ chế độ hưu); đảng viên dự bình xét phân loại 181 đồng chí; kết quả đảng viên xếp loại tốt có 76 đồng chí (chiếm 42%), đảng viên xếp loại chưa tốt có 96 đồng chí (chiếm 53,1%), đảng viên xếp loại kém có 9 đồng chí (4,9%). Trong số 16 chi bộ trực thuộc có 5 chi bộ là: Chi bộ 4, Chi bộ 7, Chi bộ 8, Chi bộ cơ khí và Chi bộ chế biến xếp loại tốt (chiếm 31,25%); 11 chi bộ còn lại xếp loại chưa tốt. Đảng ủy quyết định xóa tên 2 đảng viên do bỏ nhiệm vụ nhiều ngày.

Thông qua việc sắp xếp nhân sự Phòng Hành chính, Phòng Cung tiêu và Xưởng Cơ khí và đề xuất của Giám đốc thành

lập Ban Kiến thiết do đồng chí Phó Giám đốc phụ trách.

Công tác tuyển quân được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/BT, ngày 20/11/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về tăng cường lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1973”, Đảng ủy Nông trường đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc từ tổ chức tuyên truyền, vận động, đăng ký, khám tuyển đồng bộ với làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Nhờ vậy, đợt gọi nhập ngũ tháng 8/1973, Nông trường có 23 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu giao quân. Những năm tiếp theo, Nông trường có các đợt gọi nhập ngũ tháng 6 và tháng 10 (năm 1974), tiếp theo là các đợt tháng 2 và tháng 3 (năm 1975). Tất cả các đợt gọi nhập ngũ, Đảng ủy đều lãnh đạo bảo đảm đủ quân số nhập ngũ theo quy định. Trở thành chiến sỹ Quân đội Nhân dân Việt Nam, mỗi công dân thị trấn Nông trường Sông Cầu đều phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức đại hội Đảng cấp sở, ngày 22/4/1973, Đảng bộ Nông trường quốc doanh Sông Cầu long trọng tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973 - 1975) tại cơ quan Nông trường bộ với sự có mặt của 66 đại biểu (trong đó có 15 đại biểu là đảng viên nữ, 20 đại biểu là đảng viên trực tiếp sản xuất).

Đại hội đánh giá trong nhiệm kỳ 1972 - 1973, Đảng bộ gặp rất nhiều khó khăn do sự ác liệt của chiến tranh phá hoại. Cơ sở sản xuất của Nông trường bị đánh phá hư hỏng nặng, nhiều nơi không thể khắc phục được để sản xuất. Tồn thất về

người và của hết sức nặng nề, lực lượng, phương tiện bị phân tán, xé lẻ do phải di sơ tán; tư tưởng công nhân viên, trong đó có cả một số đảng viên hoang mang, dao động, hiệu quả sản xuất thấp. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng bộ tứ (Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chấp hành Đoàn thanh niên) vẫn được bố trí gần nhau để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời; đa số cán bộ đảng viên, đoàn viên gương mẫu, dũng cảm trong sản xuất chiến đấu. Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu và tổ chức sơ tán, nhưng năm 1972, Nông trường thu hoạch được 700 tấn chè<sup>(1)</sup> và lỗ vốn 49.000 đồng là mức được chấp nhận trong điều kiện bị địch đánh phá ác liệt, gây nên nhiều tổn thất.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới là tập trung lãnh đạo phục hồi các cơ sở bị địch đánh phá gồm nhà kho, xưởng chế biến, chuồng trại và các cơ sở chăn nuôi. Phục hồi các vườn, đồi chè, chú trọng chăm sóc để sớm cho thu hoạch. Phần đầu trong nhiệm kỳ chế biến được 180 tấn chè khô và kinh doanh hòa vốn. Tích cực chăn nuôi cho thu hoạch 7 tấn thịt lợn/năm. Từng bước giải quyết tốt nơi ăn chỗ ở cho cán bộ, công nhân viên,... yên tâm sản xuất. Tổ chức tốt công tác đăng ký ngày công, đăng ký việc và giao định mức cụ thể. Thực hiện quản lý tài chính đúng quy định và hạch toán ngay từ đội. Trong phong trào thi đua phần đầu hằng năm có 30 đến 35% lao động tiên tiến, trong đó có 0,5% là chiến sỹ thi đua, 1/3 số tổ đạt danh hiệu Tổ Lao động tiên tiến. Phần đầu hằng năm có 70% đảng viên phần

---

(1) Trong văn bản chi ghi thu 700 tấn chè (không rõ riêng búp tươi hay cả sản phẩm khác)

đầu đạt mức tốt, 50% chi bộ tốt và Đảng bộ phần đầu tốt.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường khóa IX. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành tiếp tục bầu đồng chí Đào Văn Kim làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Kim Phụng làm Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Duy Hào làm Ủy viên Thường vụ<sup>(1)</sup>.

Sau Đại hội Đảng bộ Nông trường lần thứ IX, ngày 29/4/1973, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn khóa III (nhiệm kỳ 1973-1975). Cử tri thị trấn đã bầu đủ 23 đại biểu Hội đồng nhân dân khóa III, trong đó có 11 đại biểu nữ, 12 đại biểu tuổi trẻ, 11 đại biểu là đảng viên và 7 đại biểu là người dân tộc thiểu số. Tháng 4/1973, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa III, họp kỳ thứ nhất bầu đồng chí Nguyễn Huệ làm Chủ tịch, đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Giữa năm 1973, Đảng bộ Nông trường mở đợt sinh hoạt thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW, ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”* (gọi tắt là Nghị quyết 195) và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”* (gọi tắt là Chỉ thị 192).

Thông qua đợt học tập Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192,

---

(1) Nghị quyết số 122/NQ-TU, ngày 8/6/1973 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái do Phó Bí thư Nguyễn Việt Vinh ký *“V/v Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu Bắc Thái”*.

nhận thức của đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Những biểu hiện và những việc làm chưa đúng với đường lối quan điểm của Đảng được đấu tranh khắc phục. 100% đảng viên đã viết báo cáo kiểm điểm trước chi bộ. Ban Kiểm tra của Đảng bộ đã kiểm tra 100% số chi ủy, 66% số chi bộ và 78 đảng viên. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã xử lý kỷ luật khiển trách 8, cảnh cáo 5, xóa tên và khai trừ 3 đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, Đảng ủy tập trung lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ cấp trên giao cho nông trường. Các kế hoạch do Ban giám đốc triển khai đều thực hiện đạt kết quả tốt. Sau hơn một năm khắc phục hậu quả do bom đạn Mỹ gây ra và khẩn trương tổ chức lại sản xuất, đến năm 1974 diện tích trồng cây hàng năm đạt 174,2ha, bằng 103,54% so với năm 1968 và bằng 155,12% so với năm 1969. Sản lượng thu hoạch từ cây lương thực đạt 470,4 tấn (bằng 101,72% so với năm 1968). Diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm đạt 35,4ha, sản lượng thu hoạch 513,3 tấn (trong đó riêng trồng mía thu hoạch gần 500 tấn mía cây). Diện tích trồng chè kinh doanh đạt 97ha<sup>(1)</sup>, năng suất 35,5 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 344,35 tấn; công ty chế biến được 75,7 tấn chè búp khô.

Ngày 6/4/1975, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa IV (nhiệm kỳ 1975-1977). Theo ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn là 23 người. Cử tri trên địa bàn thị trấn nông trường đã bầu

---

*(1) Do việc thay đổi giống chè và số diện tích chè bị bom Mỹ phá hỏng năm 1972, đến năm 1974, Nông trường khôi phục được 97ha chè kinh doanh (giảm 113,98ha)*



đủ số lượng theo quy định. Tháng 5/1975, Hội đồng nhân dân thị trấn họp phiên thứ nhất đã bầu đồng chí Trần Sinh làm Chủ tịch và đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính thị trấn.

Mùa xuân năm 1975, quân dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Đồng bào các dân tộc thị trấn Nông trường Sông Cầu (trong đó có nhiều người con quê hương miền Nam) vui mừng cùng Nhân dân cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 14 năm (1961-1975), từ Chi bộ Nông trường Trần Phú, Thanh niên, đến Đảng bộ thị trấn Nông trường Sông Cầu đã không ngừng phấn đấu vươn lên và ngày càng trưởng thành. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng lên một nông trường rộng lớn từ những cánh rừng hoang vu ngút ngàn; huy động, động viên mọi cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần lao động quả cảm, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân thị trấn, công nhân Nông trường ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên vùng đất Nông trường, đồng thời không tiếc sức người, sức của và cả máu xương cho tiền tuyến lớn thực hiện nhiệm vụ

cao cả: Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa non sông gấm vóc bị chia cắt 21 năm trở về liền một dải.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng trăm người là cán bộ, công nhân Nông trường, là con, em của nhân dân thị trấn tình nguyện nhập ngũ, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường chống Mỹ. Trong đó, có nhiều người đã anh dũng hy sinh<sup>(1)</sup> vì độc lập tự do của Tổ quốc, nhiều người là thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam-điôxin. Ngoài ra, Nông trường và Nhân dân thị trấn Nông trường còn nhiều đóng góp tạo nên sự phát triển trên các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Từ trong lao động sản xuất và chiến đấu, tinh thần yêu nước đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị trấn Nông trường được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đức tính cần cù chịu thương chịu khó, hết lòng vì tập thể, với khát vọng hòa bình, thống nhất cho Tổ quốc được coi là những phẩm chất đáng quý của con người vùng đất Sông Cầu. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng bộ vừa là niềm tự hào, vừa là cơ sở để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị trấn Sông Cầu bước vào thời kỳ mới - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

---

*(1) Do số người nhập ngũ là cán bộ công nhân viên, nhiều người còn độc thân nên đăng ký nơi báo tin ở quê, vì vậy số người hy sinh được báo cho cha mẹ ở quê. Hiện nay ở thị trấn Sông Cầu mới quản lý được 11 liệt sỹ thời kỳ chống Mỹ.*

**Chương II**  
**ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG SÔNG CẦU TRONG**  
**THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**(giai đoạn 1975 - 1998)**

**I. Lãnh đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất, cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân viên, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1986)**

Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 đã đưa đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Hơn 20 năm đất nước bị chia cắt làm 2 miền Nam, Bắc là nỗi đau nhức nhối đối với mọi người dân đất Việt, đặc biệt là với những người con quê ở miền Nam tập kết. Lúc này ở Nông trường và thị trấn Nông trường có khá nhiều cán bộ, công nhân quê ở các tỉnh phía Nam đang mong chờ được trở về sau thời gian dài xa cách quê hương, gia đình, người thân. Vì vậy, việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất có phần bị chi phối trong niềm vui và ước mong đoàn tụ.

Thực hiện phong trào thi đua: “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”<sup>(1)</sup>, Đảng ủy phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong cán bộ, công nhân viên toàn

---

*(1) Theo Nghị quyết số 40/NQ-TU, ngày 05/5/1975, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái,*

nông trường. Với mục tiêu lao động giỏi, năng suất cao, tháng 5/1975, Xưởng Sản xuất chè xanh trên mặt bằng mới đi vào hoạt động đã giúp cho việc sản xuất của nông trường đạt hiệu quả cao hơn.

Căn cứ vào chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở, ngày 10/8/1975, Đại hội đại biểu Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ X, nhiệm kỳ 1975-1977 được long trọng tổ chức tại Nông trường bộ. Trong không khí tung bừng phấn khởi của những ngày mới hòa bình, Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ vừa qua và biểu quyết thông qua phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Lý Văn Khâm làm Bí thư, đồng chí Đặng Ngư làm Phó Bí thư và Lê Thị Lãm làm Ủy viên Thường vụ.

Trong những ngày vui chiến thắng và phấn khởi với việc khánh thành và đưa Xưởng Sản xuất chè xanh vào hoạt động, ngay trong năm 1975, sản lượng chè của nông trường đã thu hoạch được 827 tấn búp tươi và chế biến được 196,5 tấn sản phẩm chè khô.

Từ năm 1975, cán bộ, công nhân viên nông trường và Nhân dân thị trấn Sông Cầu phấn khởi trước những sự kiện trọng đại của đất nước có ảnh hưởng sâu sắc đến địa phương. Trong các ngày từ 22 đến 27/5/1975, tại Hà Nội diễn ra kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V; Quốc hội phê chuẩn kết quả Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc.

Ngày 24/4/1976, Nhân dân các dân tộc thị trấn Nông trường Sông Cầu cùng Nhân dân cả nước phấn khởi đi bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội thống nhất). Đảng ủy, Ủy ban bố trí để cử tri thị trấn nông trường đi bỏ phiếu tại các đội sản xuất và Nông trường bộ được thuận lợi. Do làm tốt công tác tổ chức và tuyên truyền cổ động nên cuộc bầu cử diễn ra đúng kế hoạch và thành công tốt đẹp.

Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội triệu tập kỳ họp lịch sử thống nhất đất nước và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với việc đổi tên nước, tên Ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện, xã và tương đương được đổi thành Ủy ban nhân dân. Con dấu Ủy ban hành chính thị trấn hình chữ nhật, dùng mực dấu màu tím đen được thay bằng con dấu Ủy ban nhân dân, hình tròn, bên trong có hình Quốc huy, dùng mực dấu màu đỏ.

Cuối năm 1976<sup>(1)</sup> Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được triệu tập tại Hà Nội, thủ đô nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và quyết định đường lối chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là “Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ,

---

(1) Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Thủ đô Hà Nội. Có 1.008 đại biểu thay mặt cho 1.550.000 đảng viên cả nước tham dự.

mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), nhằm 2 mục tiêu cơ bản và cấp bách là: “*Xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ sở công - nông nghiệp. Trên cơ sở đó cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân lao động...*”. Đây là kế hoạch 5 năm lần đầu được thực hiện trong phạm vi cả nước, nó có ý nghĩa to lớn về kinh tế xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đảng bộ, Ban Giám đốc, chính quyền và Nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu xác định quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết do Đại hội Đảng toàn quốc đề ra.

Năm 1977, Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 44-NQ/BT phát động chiến dịch trồng sắn trong toàn tỉnh để tăng thêm lương thực cho Nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, cuối năm 1977 đầu năm 1978, toàn nông trường đã trồng thêm được khoảng 100ha sắn. Nhờ được chăm sóc tốt nên năng suất, sản lượng sắn thu hoạch đạt khá. Sản lượng sắn thu hoạch được đã giúp cho việc giải quyết những khó khăn tại chỗ do thiếu lương thực và góp phần đẩy mạnh chăn nuôi.

Ngày 4/5/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ XI, nhiệm kỳ (1977 - 1978) được long trọng tổ chức tại hội trường cơ quan Nông trường bộ. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ X và biểu quyết thông qua phương

hướng, mục tiêu nhiệm vụ khóa XI, Đại hội bỏ phiếu kín bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 13 đồng chí. Tại hội nghị Ban Chấp hành khóa XI (lần thứ nhất) đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lý Văn Khâm tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Đoàn Sinh được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Huỳnh Kim Phụng (Giám đốc nông trường) được bầu làm Ủy viên Thường vụ.

Ngày 15/5/1977, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa V (nhiệm kỳ 1977-1979). Cử tri đã bầu đủ 23 đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn theo kế hoạch ấn định. Tháng 6/1977, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa V họp kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch và đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Ngày 29/6/1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 334-NQ/BT “Về việc chuyển giao các chi, đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh Bắc Thái về trực thuộc các Đảng bộ Huyện, Thành”. Theo Nghị quyết này, 5 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy là: Trường Sư phạm 10+3, Trường Trung học Ngân hàng miền núi, Xí nghiệp 19 tháng Tám, Điện Đài Việt Bắc và Nông trường Sông Cầu được giao về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ.

Thực hiện Nghị quyết số 334-NQ/BT, ngày 15/10/1977, Tỉnh ủy đã bàn giao Đảng bộ Nông trường quốc doanh chèo Sông Cầu bao gồm 212 đảng viên (209 chính thức và 3 dự bị sinh hoạt tại 18 chi bộ trực thuộc) cho Huyện ủy Đồng

Hỷ. Từ đây, Đảng bộ, chính quyền thị trấn Nông trường Sông Cầu đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ. Riêng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Nông trường đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Bộ Công nghiệp thực phẩm. Việc bố trí sắp xếp cán bộ chủ chốt lãnh đạo sản xuất kinh doanh của Nông trường do Bộ chủ quản quyết định sau khi tham khảo với Huyện ủy.

Khi về trực thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ban Giám đốc và các đoàn thể, nhà trường, trạm xá trên địa bàn thị trấn nông trường gồm có:

Đảng bộ Nông trường Sông Cầu có 212 đảng viên (209 chính thức và 3 dự bị) sinh hoạt tại 18 chi bộ (các đội sản xuất và cơ quan nông trường). Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường có 13 ủy viên do đồng chí Lý Văn Khâm làm Bí thư, đồng chí Đoàn Sinh làm Phó Bí thư và đồng chí Huỳnh Kim Phụng làm Ủy viên Thường vụ.

Tổ chức Nông trường gồm Ban Giám đốc, 7 phòng ban trực thuộc, 15 đội sản xuất, 1 trạm xá, 1 nhà trường, Ban Giám đốc nông trường có 2 người do đồng chí Huỳnh Kim Phụng làm Giám đốc, đồng chí Hoàng Duy Hào làm Phó Giám đốc.

Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường có 3 người do đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch, đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch và đồng chí Trần Sinh làm cán bộ chuyên trách.

Ban Chấp hành Công đoàn Nông trường do đồng chí



Lê Thị Lãm làm Thư ký Công đoàn chuyên trách, đồng chí Nguyễn Bá Quy làm Phó Thư ký Công đoàn, đồng chí Lê Thị Tâm là cán bộ Công đoàn chuyên trách làm Trưởng ban Nữ công.

Ban Chấp hành Đoàn thanh niên nông trường do đồng chí Lê Thị Tuyên làm Bí thư.

Trường Phổ thông cấp I+II do đồng chí Phạm Văn Cường làm Hiệu trưởng.

Trạm xá Nông trường do Bác sỹ Nguyễn Đức Thặng làm Trạm trưởng.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối năm 1978<sup>(1)</sup>, Đại hội đại biểu Đảng bộ Nông trường Sông Cầu lần thứ XII (nhiệm kỳ 1977-1979) đã được tổ chức long trọng. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XII. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là: Đoàn Sinh làm Bí thư, Huỳnh Kim Phụng làm Phó Bí thư và Trần Liên là Ủy viên Thường vụ.

Năm 1978, Thủ tướng Chính phủ quyết định phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, cải tạo mở rộng Nông trường quốc doanh Sông Cầu (Bắc Thái). Nhiệm vụ chính là trồng 580ha chè và 225ha trâu; nhiệm vụ hỗ trợ là chăn nuôi lợn cung cấp thịt và cân đối phân bón cho trồng trọt, tận dụng hồ, ao thả cá, trồng

---

(1) Nguồn từ sổ lưu của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ, nhưng không ghi ngày tổ chức đại hội.

rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn. Thực hiện nhiệm vụ trên giao, Đảng ủy và Ban Giám đốc nông trường khẩn trương lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trồng cây công nghiệp, chăn nuôi bảo vệ rừng trong điều kiện chung của đất nước, nhất là kinh tế, đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), tình hình chung của đất nước có nhiều diễn biến phức tạp. Nước Việt Nam vừa thống nhất sau hơn 21 năm bị chia cắt và mới được hưởng hòa bình sau 30 năm chiến tranh đầy bi thương. Nhưng, trước những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta và trước sự lớn mạnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc cấu kết với bọn phản động quốc tế bộc lộ âm mưu làm suy yếu và buộc nước ta phải lệ thuộc vào chúng. Lợi dụng Việt Nam vừa ra khỏi chiến tranh, hậu quả để lại còn rất nặng nề, chúng kích động bọn tay sai Pôn Pốt – Iêng xa ri đang cầm quyền chế độ diệt chủng ở Campuchia, đẩy mạnh các hoạt động lấn chiếm, tàn sát dã man đồng bào ta ở vùng biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Bè lũ Pôn Pốt - Iêng xa ri vừa tàn sát đồng bào mình vừa vu khống Việt Nam xâm lược và phát động cuộc chiến tranh lấn chiếm, đánh phá ác liệt trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Quân đội Nhân dân Việt Nam nhanh chóng phản công quét sạch quân xâm lược ra khỏi lãnh thổ nước ta. Theo đề nghị của Mặt trận Đoàn kết cứu nước Campuchia, quân đội ta tiếp tục truy kích và nhanh chóng xóa sổ chính quyền của bè lũ Pôn Pốt - Iêng xa ri, cứu Nhân dân Campuchia

khởi họa diệt chủng man rợ nhất trong lịch sử.

Ở phía Bắc, bọn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc lợi dụng ghế Ủy viên Thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc cùng với đế quốc Mỹ lu loa Việt Nam “xâm lược” Campuchia, tạo có bao vây cấm vận ngặt nghèo làm kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Chúng xúi giục, kích động, lôi kéo người Hoa bỏ Việt Nam về Trung Quốc và tiếp tục la lối “*Việt Nam bài xích, xua đuổi người Hoa*” gây cho ta nhiều khó khăn về kinh tế, an ninh, chính trị, trật tự xã hội; mặt khác chúng gây ra tình hình căng thẳng trên biên giới, dọn đường cho các bước phiêu lưu quân sự.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc đem 60 vạn quân tiến công xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Hành động tiến công quân sự xâm lược của kẻ thù đã đặt dân tộc ta trước một thử thách mới hết sức nghiêm trọng. Vì độc lập tự do, vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, quân và dân ta một lần nữa buộc phải cầm súng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược. Chiến tranh ở biên giới 2 đầu đất nước đã làm cho các hoạt động trong xã hội buộc phải điều chỉnh. Nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong lúc này là chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến, thực hiện nhiệm vụ tối thượng bảo vệ Tổ quốc.

Nhận được tin quân Trung Quốc tiến công xâm lược các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta, chiều ngày 18/2/1979, Bí thư Đảng ủy Đoàn Sinh triệu tập hội nghị Đảng ủy mở rộng

với các thành phần: Ban Giám đốc nông trường, Ủy ban nhân dân thị trấn, Bảo vệ, Tụ vệ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các đội trưởng và lãnh đạo cơ quan Nông trường bộ phổ biến và triển khai các nhiệm vụ đột xuất về tình hình chiến sự. Với quyết tâm: “Quyết chiến, quyết thắng” và “Khắc phục khó khăn, khơi dậy truyền thống”, Đảng bộ đã tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, xây dựng niềm tin vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, sức mạnh vĩ đại của dân tộc ta. Một lần nữa khí thế cách mạng của quần chúng lại được khơi dậy sôi sục hơn trước. Với khẩu hiệu: “Tất cả vì các tỉnh biên giới”, “Vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Lực lượng Tụ vệ nông trường được củng cố cả về số lượng, chất lượng và trang bị thêm vũ khí. Mỗi đội sản xuất thành lập 1 trung đội tụ vệ; Nông trường bộ thành lập 1 đại đội. Toàn Nông trường thành lập một Trung đoàn tụ vệ do đồng chí Huỳnh Kim Phụng, Giám đốc làm Trung đoàn trưởng; đồng chí Nguyễn Chí Ngôn làm Trung đoàn phó kiêm Tham mưu trưởng<sup>(1)</sup>. Tụ vệ nông trường được huấn luyện cơ bản theo chương trình huấn luyện của Ban Chỉ huy

---

*(1) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Trịnh Hằng thì Trung đoàn Tụ vệ nông trường Sông Cầu do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tuyên bố thành lập tại Nông trường bộ nông trường Sông Cầu.*

Quân sự huyện Đồng Hỷ, sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu khi có yêu cầu và luôn phối hợp cùng lực lượng trên địa bàn tuần tra canh gác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Để làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, các trận địa bắn máy bay bằng súng bộ binh được lập trên các điểm cao (tại các đồi 8, 21, 24, 27, Đồi Lâm Quang Tinh). Tự vệ nông trường còn đào giao thông hào, công sự chiến đấu, thêm hầm trú ẩn, đặt các chốt kiểm tra, kiểm soát để chủ động khi có các tình huống tác chiến xảy ra.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/BT, ngày 7/3/1979 “*về một số nhiệm vụ và công tác cụ thể trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 14-CT/BT của Tỉnh uỷ “*về phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc*” theo tinh thần Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, lấy xã phường làm địa bàn, gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Đảng bộ đã lãnh đạo phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, củng cố Ban Bảo vệ và mạng lưới bảo vệ toàn nông trường, phối hợp với lực lượng tự vệ xây dựng phương án tác chiến chống bạo loạn, làm trong sạch địa bàn. Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp cùng Ban Bảo vệ tiến hành kiểm tra rà soát những người không có hộ khẩu, những người cư trú bất hợp pháp, phân loại đối tượng, để phục vụ cho công tác quản lý địa bàn. Nhờ vậy, lực lượng bảo vệ, tự vệ và

Nhân dân đã phát hiện, xử lý kịp thời các vụ ăn cắp tài sản, phá hoại sản xuất, chống đối tổ chức, tạo được sự yên tâm tin tưởng của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức điều hành của Ban Giám đốc và chính quyền.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, tháng 3/1979, quân Trung Quốc buộc phải rút về nước. Chiến tranh quy mô lớn đã kết thúc nhưng xung đột trên toàn tuyến biên giới vẫn kéo dài. Kẻ thù áp dụng các thủ đoạn chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm làm suy yếu nước ta trên tất cả các lĩnh vực. Mặc dù tình hình diễn biến phức tạp, bạo phản động trong nước cũng như quốc tế và những kẻ cơ hội, những phần tử xấu ra sức tuyên truyền, kích động, phá hoại nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc và chính quyền, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở nông trường và thị trấn luôn ổn định.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IV, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo nhiệm kỳ, ngày 5/5/1979, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1979 - 1982) tại hội trường Nông trường bộ. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XIII. Ban Chấp hành khóa mới họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Đoàn Sinh tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Kim Phụng (Giám đốc nông trường) làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thặng (Bệnh xá trưởng) làm Ủy viên Thường vụ.

Năm 1980, Đảng bộ tiếp tục thực hiện Chỉ thị 72, Thông tư 22<sup>(1)</sup> của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kết hợp với việc triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hướng dẫn số 2078 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác phát Thẻ đảng viên. Đảng ủy xác định đây là dịp để cho mỗi cán bộ, đảng viên tự soi rọi lại mình, ra sức học tập, làm việc phục vụ Đảng và Nhân dân. Đảng ủy mở đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình trong toàn Đảng bộ gắn với bình xét đánh giá tư cách đảng viên. Cuối quý 1/1980, Đảng bộ có 220 đảng viên tham dự bình xét: Kết quả có 191 đảng viên đủ tư cách được phát Thẻ (gồm 186 đảng viên chính thức và 5 đảng viên dự bị), 29 đảng viên không đủ tư cách (gồm xóa tên 6, khai trừ 3 và 20 để lại giáo dục). Ngày 3/8/1980, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu long trọng làm lễ phát Thẻ đảng viên đợt đầu cho 154 đồng chí<sup>(2)</sup>. Đến tháng 11/1981, tổng số đảng viên của Đảng bộ có 237 đồng chí (230 đảng viên chính thức và 7 đảng viên dự bị, 74 đảng viên là nữ)

---

(1) Thông tri số 22-TTr/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “V/v Tăng cường chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt và củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương”.

(2) Trong số 191 đồng chí được xét phát Thẻ đảng viên lần đầu, đến khi phát thẻ có 2 đồng chí đi vắng chưa nhận và 24 đồng chí chưa viết kịp thẻ nên mới phát cho 154 đồng chí.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

và đã có 220 đảng viên được phát Thẻ<sup>(1)</sup>; số còn lại tiếp tục được bình xét để phát Thẻ vào các đợt tiếp theo. Phần khởi, tự hào, các đảng viên trong Đảng bộ tích cực công tác, xứng đáng với danh hiệu người đảng viên cộng sản và niềm tin tưởng của Nhân dân.

Lãnh đạo xây dựng chính quyền Nhân dân vững mạnh là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ và luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo từ xây dựng tạo nguồn, đến bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách. Tháng 5/1979, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa VI (nhiệm kỳ 1979 - 1981) thành công tốt đẹp. Cử tri thị trấn Nông trường Sông Cầu đi bỏ phiếu với tỷ lệ 99,76% và đã bầu đủ số lượng 23 đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa VI theo ấn định ban đầu. Tháng 6/1979, Hội đồng nhân dân thị trấn nông trường họp phiên thứ nhất và tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch, đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch và đồng chí Trần Sinh làm cán bộ chuyên trách Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ văn hóa xã hội: Từ năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II thị trấn được sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I+II thị trấn Nông trường Sông Cầu do thầy giáo Phạm Văn Cường làm Hiệu trưởng. Phong trào dạy tốt, học tốt của ngành Giáo dục được duy

---

(1) Số liệu đảng viên được phát Thẻ, ngày phát thẻ và phân loại đảng viên được căn cứ vào sổ lưu của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ tại Kho lưu trữ thuộc Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.



trì thường xuyên trong nhà trường. Trong điều kiện kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, đời sống của thầy cô giáo cũng trong tình trạng khó khăn chung của đất nước. Lúc này giáo viên bị chi phối lo cuộc sống gia đình nên chất lượng dạy học bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, đa số thầy cô giáo đều yêu ngành, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, khắc phục khó khăn, tích cực thi đua “Dạy tốt”. Vì vậy, dù trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ở thị trấn Nông trường Sông Cầu vẫn luôn bảo đảm trên 80%.

Nhờ có sự cố gắng của thầy cô giáo cùng quyết tâm vì sự nghiệp giáo dục của Đảng bộ và Nhân dân, ngày 12/12/1980, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 415/QĐ-UBND “Công nhận Nông trường Sông Cầu hoàn thành phổ cập văn hóa cấp I”.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị “Về Cải cách giáo dục”, Quyết định số: 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về hệ thống giáo dục phổ thông mới, từ năm học 1981 - 1982, Trường Phổ thông cấp I+II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở thị trấn Nông trường Sông Cầu. Từ đây, Trường Phổ thông cơ sở thị trấn Sông Cầu từng bước thực hiện nhiệm vụ dạy học theo sách giáo khoa cải cách từ lớp 1 đến lớp 9. Trường Phổ thông cơ sở thị trấn Nông trường Sông Cầu do thầy giáo Nguyễn Hải Nhân làm Hiệu trưởng (từ năm 1984, thầy giáo Nguyễn Văn Nghĩa làm Hiệu trưởng) đã cùng Ban Giám hiệu nhanh chóng tổ chức học tập tiếp thu kiến thức

chuyên môn cải cách<sup>(1)</sup>, bồi dưỡng nghiệp vụ dạy học theo chương trình mới cho giáo viên.

Căn cứ vào chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày 25/10/1981, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn nông trường khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1984). Sau kỳ bầu cử, Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch.

Ngày 24/10/1981, Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định chuyển Nông trường quốc doanh Sông Cầu thuộc Bộ về Liên hiệp các Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Liên hiệp các Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Việt Nam, công tác sản xuất của Nông trường quốc doanh Sông Cầu tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh hơn nữa. Đảng ủy lãnh đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động các đợt thi đua lao động sản xuất như: Bám vườn, bám đồi để sản xuất; Thi đua làm phân bón; Phát huy sáng kiến trong lao động, sản xuất, chế biến,... Thông qua các phong trào thi đua của Công đoàn, Đoàn thanh niên nhiều sáng kiến trong lao động được áp dụng; năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động sản xuất được nâng lên.

Ngày 23/11/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ Nông

---

*(1) Trong lần Cải cách giáo dục này có việc học chữ Việt mới cải tiến (chữ viết đơn giản và không đẹp) thường gọi là “Chữ Việt cải cách” hoặc “Chữ cải cách”. Tuy nhiên do bị dư luận phản ứng nhiều nên một thời gian sau kiểu “Chữ Việt cải cách” tự nhiên bị xóa bỏ.*

trường Sông Cầu khóa XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1986) được long trọng tổ chức tại trụ sở cơ quan Nông trường bộ. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Tại hội nghị Ban Chấp hành khóa XIV lần thứ nhất tiếp tục bầu đồng chí Đoàn Sinh làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Kim Phụng làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Liên làm Ủy viên Thường vụ.

Cuối năm 1983, Nông trường Sông Cầu có 1.677 cán bộ, công nhân viên (trong đó có 1.036 nữ); tổ chức cơ quan Nông trường bộ gồm Ban Giám đốc, 6 phòng, 1 ban (các phòng: Hành chính, Tổ chức, Kế hoạch, Tài vụ, Cung tiêu, Kỹ thuật và Ban Kiến thiết-chè đen); 15 đội sản xuất (từ Đội 1 đến Đội 10 và 5 đội: Tiên phong, Công trình, Vật liệu, Chế biến, Ô tô - Cơ khí), 2 đơn vị (trạm xá và nhà trường).

Đảng bộ Nông trường Sông Cầu có 212 đảng viên, sinh hoạt ở 22 chi bộ, (gồm Chi bộ Phòng hành chính, Chi bộ Phòng Tổ chức - Kế hoạch, Chi bộ Phòng Tài vụ - Cung tiêu, Chi bộ Phòng Kỹ thuật, Chi bộ Ban Kiến thiết - chè đen, Chi bộ trạm xá, Chi bộ ghép (gồm các đảng viên là cán bộ chuyên trách Đảng, Đoàn, Công đoàn, đảng viên nhà trường, Ủy ban thị trấn) và 15 chi bộ tại 15 đội sản xuất. Bình xét cuối năm 1983 có 181 đồng chí xếp loại 1 (đạt 85,34%), 22 đồng chí xếp loại 2 (10,38%), 6 đảng viên xếp loại 3 (2,83%) và 3 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (1,41%). Đảng ủy xử lý kỷ luật 3 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ bằng hình thức cảnh cáo 2 đảng viên và khiển trách 1 đảng viên.

Thực hiện sự chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày

6/5/1984, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa VIII (nhiệm kỳ 1984 - 1987). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Bầu cử thị trấn đã tổ chức các Tổ Bầu cử tại các đội sản xuất và khu vực Nông trường bộ. Cử tri đã bỏ phiếu bầu đủ 25 đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn theo quy định. Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 6/1984) Hội đồng nhân dân khóa VIII tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch và đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, nhiệm kỳ 1984 - 1987.

Đảng ủy luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu nhiệm vụ do Liên hiệp các Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Việt Nam giao cho Ban Giám đốc. Thông qua Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên và tại các đội sản xuất, các phong trào thi đua lao động sáng tạo, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả được phát động. Hưởng ứng các phong trào thi đua trong Nông trường, hiệu quả lao động sản xuất của cán bộ, công nhân viên được nâng lên rõ rệt. Ngày 20/5/1985, Ban Giám đốc Nông trường tổ chức khánh thành nhà máy chế biến chè (mới). Nhà máy chế biến chè đưa vào hoạt động đã nâng cao năng suất và chất lượng chè và đây cũng là năm đầu tiên Nông trường sản xuất mặt hàng chè đen xuất khẩu.

Đầu năm 1985, đồng chí Đoàn Sinh, Bí thư Đảng ủy Nông trường nghỉ hưu trí, tháng 2/1985, đồng chí Trần Liên (Huyện ủy viên khóa XVI, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XIV) được Huyện ủy quyết định phân công là Quyền Bí thư Đảng ủy.

Ngày 6/6/1985, Bộ Công nghiệp thực phẩm ra Quyết định số 45/CNTP-TCCB về việc thành lập Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp chè Việt Nam. Căn cứ vào việc đổi tên, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu được đổi tên thành Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp Chè Sông Cầu với chức năng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp; lãnh đạo nhiệm vụ văn hóa - xã hội, quốc phòng-an ninh, công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác quần chúng trên địa bàn thị trấn và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

## **II. Lãnh đạo sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân viên (1986 - 1998)**

Sau 10 năm bị chủ nghĩa đế quốc và các nước thù địch bao vây cấm vận, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nổ ra cùng với cơ chế chính sách chậm đổi mới, kinh tế đất nước ta đứng trước rất nhiều khó khăn. Từ sau cuộc tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng, nền kinh tế của nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng, lạm phát tăng cao<sup>(1)</sup>. Lương thực, thực phẩm, vật tư hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất của Nhân dân đều rất khan hiếm, giá cả tăng từng ngày. Các mặt hàng chính

---

*(1) Do hậu quả của 30 năm chiến tranh; do chính sách bao vây cấm vận của Mỹ và những yếu kém trong cơ chế chính sách; thời kỳ này lạm phát của nước ta lên đến 774% (bài của cố Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trên báo Nhân Dân số 18596 ra thứ hai, ngày 17/10/2006).*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như giống, phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật cũng tăng giá nhiều lần. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã đã trải qua hơn 4 năm thực hiện “Khoán 100”<sup>(1)</sup>, tình hình sản xuất, đời sống của Nhân dân có khá hơn, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước. Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu cũng nằm trong tình trạng khó khăn chung đó. Vật tư phục vụ cho sản xuất, nhất là phân bón, thuốc trừ sâu,... rất khan hiếm; sản xuất không phát triển, sản phẩm không tiêu thụ được, đời sống của người lao động và Nhân dân trên địa bàn thị trấn gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Đảng bộ, được sự đồng ý của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 14 và 15/1/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu lần thứ XV, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được tổ chức long trọng tại hội trường Nông trường bộ. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XVI và Ban Chấp hành bầu đồng chí Vũ Duy Tư làm Bí thư, đồng chí Trần Liên làm Phó Bí thư, đồng chí Phạm In làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Nghiêm Xuân Điều và Hoàng Thị Hợp làm Ủy viên Thường vụ.

*(1) Khoán 100 là gọi tắt tên Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Người lao động nhận 3 việc “gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch” đã cho hiệu quả khá tốt. Ở Nông trường quốc doanh Sông Cầu không áp dụng Khoán 100, nhưng hiệu quả của việc khoán ở các HTX cũng có tác động đến nông trường viên.*

Ngày 31/3/1986, Bộ Công nghiệp thực phẩm ban hành Quyết định số: 48-CNTP/TCCB “Về việc xếp Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu hạng II theo bảng lương C4, ngành Công nghiệp thực phẩm”. Phấn khởi với quy định xếp hạng mới, cán bộ, đảng viên, người lao động trong Xí nghiệp tích cực thi đua sản xuất khắc phục khó khăn, phấn đấu tìm hướng phát triển hoàn thành kế hoạch và cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên và gia đình trên địa bàn.

Cuối năm 1986, Đảng bộ và Nhân dân thị trấn nông trường và Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu liên tiếp chào đón thành công của Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện. Đặc biệt là Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng có dấu ấn lịch sử sâu sắc, vì đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện để đưa đất nước ta sớm thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, phát huy quyền dân chủ và phấn đấu từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, ngay trong năm đầu, thị trấn và Xí nghiệp gặp nhiều khó khăn, do cả chủ quan và khách quan mang lại. Thời kỳ đầu chuyển hẳn từ cơ chế sản xuất kế hoạch hóa tập trung sang hạch toán kinh doanh không khỏi có nhiều vướng mắc. Nhận thức về đổi mới toàn diện cơ chế sản xuất kinh doanh của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công nhân chưa

theo kịp, làm cho tình hình sản xuất vốn đã khó khăn, càng khó khăn hơn, nhất là trong khâu kế hoạch, chỉ đạo, điều hành.

Tuy nhiên, với quyết tâm tháo gỡ khó khăn, tìm hướng phát triển sản xuất, từ cuối năm 1985, Đảng ủy, Ban Giám đốc mạnh dạn thí điểm áp dụng giao khoán một số việc cho công nhân nên sản phẩm thu hoạch đã tăng. Tổng kết năm 1986, kế hoạch nguyên liệu chè của xí nghiệp đề ra 1.300 tấn, kết quả thực hiện được 1.412,635 tấn búp tươi (đạt 108,66% kế hoạch), sản phẩm chè khô xuất khẩu đạt 295 tấn trên kế hoạch 270 tấn (đạt 109,26%)<sup>(1)</sup>. Kết quả sản xuất tăng đã mang lại niềm tin vào tính đúng đắn của sự nghiệp đổi mới do Đảng đề ra.

Căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên, ngày 9/4/1987, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn Nông trường Sông Cầu khóa IX (nhiệm kỳ 1987 – 1989). Cử tri thị trấn tham gia bỏ phiếu đạt trên 99% và bầu đủ số đại biểu theo quy định. Tháng 5/1987, Hội đồng nhân dân khóa IX họp kỳ thứ nhất tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch và đồng chí Trương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Đến tháng 8/1988, đồng chí Nguyễn Đình Mạng được Hội đồng nhân dân bầu làm Phó

---

(1) Hoàng Thị Hợp, nguyên Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu: “Công ty chè Sông Cầu, Biên niên - Những sự kiện - Những mốc son trong 40 năm xây dựng và phát triển”, số liệu trên tạp chí Người làm chè, số 5/2002, trang 15.



Chủ tịch Ủy ban nhân dân và được phân công làm Trưởng Công an thay cho đồng chí Trương Văn Sinh nghỉ hưu.

Cuối năm 1987, Đảng bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Nghị quyết 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”. Do tính chất của cuộc vận động nên Ban Thường vụ Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Vũ Duy Tư, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban để lãnh đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, sâu sát đến từng chi bộ, từng đảng viên để rút kinh nghiệm; kịp thời uốn nắn những lệch lạc để thực hiện đúng nghị quyết của Bộ Chính trị. Thông qua học tập Nghị quyết 04, nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng lên, năng suất chất lượng và hiệu quả công việc đạt tốt hơn.

Ngày 14/11/1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số: 217-HĐBT<sup>(1)</sup>: “Quyết định ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh”. Tại Điều 16 nêu rõ: *Xí nghiệp thực hiện hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tự trang trải tài chính và kinh doanh có lãi. Nhằm mục đích đó xí nghiệp tổ chức sử dụng linh hoạt các nguồn lực của mình, lựa chọn những phương án kinh tế - kỹ thuật,*

(1) Quyết định số: 217-HĐBT, ngày 24/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng do Phó Chủ tịch Võ Văn Kiệt ký

*phương án sản xuất - kinh doanh tổng hợp tốt nhất trên cơ sở hoàn thành kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng Nhà nước giao nhằm đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, làm giá trị tài sản của xí nghiệp và đóng góp vào ngân sách Nhà nước ngày càng tăng lên, hoạt động của xí nghiệp ngày càng mở rộng, đời sống của công nhân, viên chức ngày càng được cải thiện.*

Để tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới kinh tế nông nghiệp” (Gọi tắt là Nghị quyết 10 hay Khoản 10). Tuy ở thị trấn Nông trường không thuộc đối tượng áp dụng *Khoán 10*, nhưng động lực và hiệu quả rõ ràng từ *Khoán 10* trên cả nước cùng với những động thái tích cực trong quá trình Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị “*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*” và thực hiện Quyết định số 217 của Hội đồng Bộ trưởng đã có những ảnh hưởng tích cực đến tình hình chung của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Từ đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng, quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của Giám đốc được xác lập cụ thể trong Điều lệ Xí nghiệp quốc doanh, trách nhiệm của từng cấp, từng chức danh được xác định rõ ràng. Theo đề

ngệ của Đảng ủy, 3 đồng chí: Trịnh Hữu Cáp, Nguyễn Văn Khuông và Nguyễn Hữu Minh được cấp trên bổ nhiệm làm Phó Giám đốc; Giám đốc quyết định thay thế 2 đội trưởng, 2 trưởng phòng; lãnh đạo bầu 15 thành viên Hội đồng xí nghiệp và 7 thanh tra xí nghiệp. Từ đó, việc thực hiện quyền làm chủ của công nhân viên trong Xí nghiệp được coi trọng, vai trò của Công đoàn được đề cao.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 19/5/1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1988 - 1992 được tổ chức trọng thể tại trụ sở Xí nghiệp. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới và Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Thị Hợp làm Bí thư, Trần Liên làm Phó Bí thư và các đồng chí: Nghiêm Xuân Điều, Nguyễn Văn Khuông và Lương Văn Tải làm Ủy viên Ban Thường vụ. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XVIII, ngày 20/1/1989, đồng chí Hoàng Thị Hợp (Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu) được tín nhiệm bầu làm Huyện ủy viên nhiệm kỳ 1989 – 1991.

Năm 1989, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn khóa X, nhiệm kỳ 1989 - 1994. Để cuộc bầu cử thành công, Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Bầu cử do đồng chí Nghiêm Xuân Điều (Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn) làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Khuông (Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè) làm Phó

ban. Các Ủy viên Ban bầu cử gồm có: Nguyễn Đình Mạng (Phó Chủ tịch, Trưởng Công an), Đỗ Bình Nguyên (Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn) và Lê Thị Thanh Toàn (Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở). Ban Bầu cử phân chia địa bàn thị trấn thành 8 Tổ bầu cử tại 8 khu vực bỏ phiếu để cử tri đi thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân được thuận tiện. Do công tác tổ chức chu đáo nên ngày 19/11/1989 có 98,98% cử tri<sup>(1)</sup> thị trấn đi bỏ phiếu và bầu đủ 27 đại biểu theo quy định. Tháng 12/1989, Hội đồng nhân dân khóa X tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Đình Mạng (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Cuối những năm 80, đầu những năm 90 (của thế kỷ XX) tình hình trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác bị tan rã. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, những nước xã hội chủ nghĩa còn lại gặp muôn vàn khó khăn, niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản bị thử thách. Ở nước ta, chiến tranh tuy đã lùi xa nhưng hậu quả của nó còn để lại hết sức nặng nề, các thế lực thù địch chống đối ta quyết liệt trên nhiều mặt. Đối với Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu, cũng như ngành Chè

---

*(1) Toàn thị trấn có 1965 cử tri, chia làm 5 khu vực bỏ phiếu (Khu vực 1 có 397 cử tri, Khu vực 2 có 318, Khu vực 3 có 235, Khu vực 4 có 215, Khu vực 5 có 202; Khu vực 6 có 187, Khu vực 7 có 166, Khu vực 8 có 155). Tổng cộng có 1945 cử tri đi bỏ phiếu, đạt 98,98%.*

Việt Nam gặp nhiều thách thức do thị trường thu hẹp, xuất khẩu khó khăn.

Ngày 6/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI, quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Chấp hành Chỉ thị số 30-CT/BT, ngày 6/7/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức Hội cựu chiến binh các cấp trong tỉnh và Thông tri số 16-TT/ĐH, ngày 16/11/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, về tổ chức Hội Cựu chiến binh ở cấp xã, thị trấn, ngày 10/10/1991, Đảng ủy Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh thị trấn Nông trường Sông Cầu. Đảng ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời do đồng chí Nguyễn Hữu Ích làm Chủ tịch để vận động, tập hợp các Cựu chiến binh, Cựu Thanh niên xung phong<sup>(1)</sup> vào Hội tiến tới tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành chính thức. Năm 1992, Hội Cựu chiến binh thị trấn Sông Cầu tổ chức Đại hội lần thứ nhất và bầu Ban Chấp hành khóa I do đồng chí Phạm Nguyên Hựu làm Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh thị trấn tích cực tập hợp đoàn kết các cựu chiến binh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên. Đặc biệt, Hội phát động phong trào “Đi tìm đồng đội” và đã tìm được 2 phần mộ liệt sỹ hy sinh từ kháng chiến chống Pháp an táng ở địa

---

(1) Theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa I, đối tượng kết nạp vào Hội Cựu chiến binh gồm cả các Cựu Thanh niên xung phong.

phương để cất bốc hài cốt đưa về nghĩa trang<sup>(1)</sup>.

Năm 1990, Đảng ủy tổ chức học tập và thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU, ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc mở đợt sinh hoạt chính trị “*nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên*” và Chỉ thị số 31-CT/BT, ngày 27/7/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quyết định số: 240/QĐ-HĐBT “về đấu tranh chống tham nhũng”. Với tinh thần trách nhiệm, 100% chi bộ trong Đảng bộ đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn. Đảng ủy phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, trực tiếp theo dõi, đôn đốc kiểm tra giúp đỡ các chi bộ, giải quyết kịp thời các vướng mắc mà đảng viên đưa ra.

Cuối năm 1990, Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu có 284 đảng viên; có 279 đảng viên dự bình xét phân loại cả năm, kết quả 262 đảng viên xếp loại tốt (loại 1), 16 đảng viên xếp loại trung bình và 1 đảng viên xếp loại kém. Trong tổng số 28 chi bộ (giảm 1 chi bộ so với năm 1989), có 13 chi bộ xếp loại tốt, 12 chi bộ xếp loại khá và 3 chi bộ trung bình. Đảng bộ được Huyện ủy Đồng Hỷ xếp loại khá.

---

(1) Hội Cựu chiến binh thị trấn đã tìm được phần mộ 2 liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Đầu năm 1998, Hội đã phối hợp cùng ngành Thương binh xã hội và gia đình đưa hài cốt liệt sỹ Trịnh Văn Chế về Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Hà Trung (Thanh Hóa) sau 44 năm nằm lại trên đất Sông Cầu; bốc mộ và đưa hài cốt 1 liệt sỹ chưa xác định được tên về Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên. Hội còn tổ chức sang cất cho 1 công nhân tên là Phùng bị bom Mỹ sát hại ở Đới 2.

Theo thống kê ngày 29/12/1990, dân số thị trấn có 5.222 người (gồm cán bộ công nhân viên nghỉ chế độ có 506 người, cán bộ công nhân viên đang công tác có 1.291 người, đối tượng khác có 3.425 người)<sup>(1)</sup>. Thể theo nguyện vọng của lớp cán bộ hưu trí trên địa bàn, ngày 12/10/1990, Câu lạc bộ hưu trí Thị trấn Nông trường Sông Cầu được thành lập gồm 40 hội viên có tuổi trung bình hơn 50<sup>(2)</sup>.

Căn cứ vào chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 2/1/1992, Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1991 - 1994 tại trụ sở Xí nghiệp. Sau khi kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa XVI và đề ra phương hướng lãnh đạo khóa mới, Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XVII. Ban Chấp hành tiếp tục bầu đồng chí Hoàng Thị Hợp (Huyện ủy viên) làm Bí thư và đồng chí Trần Liên làm Phó Bí thư; Các đồng chí: Nguyễn Đức Thặng, Nghiêm Xuân Điều, Nguyễn Văn Khuông làm Ủy viên Thường vụ; đồng chí Phan Lê Thông làm Trưởng ban Kiểm tra.

Ngày 4/6/1992, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn

---

(1) Báo cáo của tổ chức Hội Bảo thọ thị trấn tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa X, ngày 29/12/1990.

(2) Ghép tên 40 đồng chí thành 6 câu thơ lục bát: Hưu, In, Thương, Quảng, Ngư, Toàn/ Lục, Phong, Năm, Cẩn, Lương, Vôong, Bá, Tân./ Yển, Khuê, Lộ, Phước, Lục, Tân./ Tào, Bang, Chấn, Hải, Thìn, Lân, Thu, Hằng./ Sinh, Cư, Ninh, Khôe, Thặng, Hùng./Thuật, Ry, Khanh, Ích, Tơ, cùng Phạm Nghi.

Sông Cầu, Đảng ủy phân công đồng chí Đặng Nưư làm Chủ tịch. Đây là tổ chức chính trị - xã hội thứ 4 được thành lập tại Nông trường. Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc làm nhiệm vụ tập hợp quảng đại quần chúng trên địa bàn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Công tác giáo dục phổ thông có sự thay đổi về tổ chức nhà trường trên địa bàn thị trấn. Ngày 29/9/1992, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái ban hành Quyết định số: 84/TCCB<sup>(1)</sup> “Tách Trường Phổ thông cơ sở Sông Cầu thành Trường Phổ thông cấp 1 và Trường Phổ thông cấp 2 Sông Cầu”. Từ sau khi chia tách, cơ sở vật chất của 2 nhà trường hằng năm đều được củng cố xây dựng, không còn tình trạng học ca 3, các lớp có đủ bàn ghế cho học sinh; nhà Hiệu bộ nơi làm việc của giáo viên dần dần được xây dựng mới. Cảnh quan môi trường các nhà trường ngày một xanh, sạch, đẹp. Đời sống giáo viên từng bước được cải thiện, đỡ khó khăn, giáo viên thêm yêu ngành, yêu nghề, tình trạng vừa dạy học vừa chạy vạy lo cái ăn hàng ngày cho gia đình đã giảm hẳn; chất lượng giáo dục mỗi năm đều được nâng lên.

Vào những năm cuối thập kỷ 80 đến đầu thập kỷ 90 (của thế kỷ XX) thị trấn Sông Cầu là một địa bàn an ninh chính trị tương đối phức tạp; những tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy, cờ bạc, trộm cắp tăng nhanh. Trên địa bàn đã xuất hiện một số điểm buôn bán ma túy và chứa chấp con nghiện gây mất trật tự an ninh. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ban

---

(1) Quyết định do Phó Giám đốc Sở Giáo dục Nguyễn Văn Bền ký.



Giám đốc xí nghiệp, Ủy ban nhân dân thị trấn đã chú trọng lãnh đạo củng cố kiện toàn đội ngũ làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự. Công an thị trấn đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, bảo vệ xí nghiệp vừa tuyên truyền giáo dục, vừa kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật. Một số điểm buôn bán chất ma túy, chứa chấp con nghiện được phát hiện và xoá bỏ. Tuy nhiên đây mới chỉ là bước đầu, vì cuộc đấu tranh này còn lâu dài và phức tạp.

Ngày 24/3/1993, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm ban hành Quyết định số: 314/NN-TCCB về việc chuyển Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu từ Liên hiệp các Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Việt Nam về trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm với ngành kinh doanh là trồng trọt và chế biến chè. Vốn đăng ký kinh doanh lần này của Xí nghiệp là 2.740 triệu đồng. Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu vẫn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp và lãnh đạo toàn diện công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn thị trấn Sông Cầu.

Đến tháng 8/1993, Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu có các đội sản xuất theo thứ tự từ 1 đến 13 và các đội Tiền Phong, Xây dựng, Chế biến, Liên đội,... với 954 hộ, 3.762 người. Trong đó có 36 đối tượng hưởng chính sách người có công; 576 người hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động.

Tháng 8/1993, Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu có 278 đảng viên (trong đó 28 đảng viên là người dân tộc thiểu số) sinh hoạt trong 25 chi bộ (trong đó có 3 chi bộ hưu trí song song cùng với chi bộ xóm, đội<sup>(1)</sup> và giảm 3 chi bộ so với năm 1990) bao gồm: Chi bộ Đội 1 có 11 đảng viên do đồng chí Lý Văn Vụ làm Bí thư. Chi bộ Đội 2 có 8 đảng viên do đồng chí Đặng Đình Trường làm Bí thư. Chi bộ Đội 3 có 11 đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Tháo làm Bí thư. Chi bộ Đội 4 có 10 đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Xây làm Bí thư. Chi bộ Đội 5 có 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Quý làm Bí thư. Chi bộ Đội 6 có 5 đảng viên do đồng chí Bùi Huy Tấn làm Bí thư. Chi bộ Đội 7 có 17 đảng viên do đồng chí Đào Khả Sản làm Bí thư. Chi bộ Đội 8 có 6 đảng viên, đồng chí Đinh Thị Trọng làm Bí thư. Chi bộ Đội 9 có 12 đảng viên, đồng chí Lý Thế Thắng làm Bí thư. Chi bộ Đội 10 có 4 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Thắm làm Bí thư. Chi bộ Đội 11 có 11 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Khiêm làm Bí thư. Chi bộ Đội 12 có 4 đảng viên do đồng chí Dương Ngọc Thìn làm Bí thư. Chi bộ 13 có 6 đảng viên do đồng chí Bé Đức Phóng làm Bí thư. Chi bộ Đội Tiên Phong có 6 đảng viên do đồng chí Phạm Xuân Hiền làm Bí thư. Chi bộ Đội xây dựng có 3 đảng viên, đồng chí Hoàng Anh làm Bí thư. Chi bộ Đội chế

---

*(1) Do việc tách số đảng viên nghỉ hưu trí sinh hoạt riêng nên trong 1 xóm (đội) có thể có 2 chi bộ. Ví dụ Xóm 9 có 24 đảng viên (12 hưu trí và 12 đang công tác) sẽ viết Chi bộ Xóm 9 có 12 đảng viên và Chi bộ hưu 9 (tức là Chi bộ hưu của xóm 9) có 12 đảng viên.*

biển có 17 đảng viên, đồng chí Vũ Tiến Nhật làm Bí thư. Chi bộ Y tế có 5 đảng viên, đồng chí Hoàng Trung Bộ làm Bí thư. Chi bộ Cơ quan có 19 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Bốn làm Bí thư. Chi bộ Hành chính có 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Đình Mạng làm Bí thư. Chi bộ Huru xóm 5 có 19 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Hậu làm Bí thư. Chi bộ Huru xóm 8 có 13 đảng viên do đồng chí Đỗ Trọng Chất làm Bí thư. Chi bộ Huru xóm 9 có 12 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Bí thư. Chi bộ Liên đội có 22 đảng viên do đồng chí Nguyễn Đức Thuật làm Bí thư. Chi bộ Liên Cơ 1 có 27 đảng viên do đồng chí Bùi Thị Thọ làm Bí thư. Chi bộ Liên Cơ 2 có 22 đảng viên do đồng chí Đặng Cán làm Bí thư.

Ngày 28/6/1994, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu được tổ chức trọng thể tại hội trường xí nghiệp. Đại hội thông qua đánh giá kết quả lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua; tập trung phân tích sâu hơn về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu pháp lệnh và lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh đối với dân cư trên địa bàn. Đại hội đề ra nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ 1994 - 1996 và bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí là: Hoàng Thị Hợp, Trần Liên, Nguyễn Quốc Khánh, Nghiêm Xuân Điều và Nguyễn Văn Bốn vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Thị Hợp (Huyện ủy viên khóa

XIX) tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Liên làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Bốn làm Thường trực Đảng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Ngày 13/9/1994, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số: 1232 NN-TCCB/QĐ xếp hạng III cho Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu. Năm 1994 cũng là năm đầu tiên Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu liên kết với Công ty Maruatsu (Nhật Bản) về trồng chè; sự hợp tác này đã mở ra tương lai mới cho Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu trên bước đường phát triển kinh tế hội nhập.

Những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, ở một số địa phương đã xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai do “xen canh, xen cư” hoặc “xâm canh, xâm cư” thậm chí có cả việc “đòi đất ông cha” làm cho tình hình quản lý đất đai thêm phức tạp. Để giải quyết tình trạng trên, Chỉ thị số: 364-CT, ngày 6/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng “*Về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới tỉnh huyện, xã*”<sup>(1)</sup> được ban hành nhằm tháo gỡ những khó khăn kể trên. Thực hiện nội dung Chỉ thị 364, vùng đất thị trấn Nông trường Sông Cầu sẽ được quy hoạch “liền khoảnh” để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội. Những vùng đất xen canh, xen cư ở các xã Minh Lập, Hóa Thượng, Hóa Trung, Quang Sơn sẽ

---

(1) Chỉ thị số: 364-CT, ngày 6/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng do Phó Chủ tịch Phan Văn Khải ký

được bàn giao cho địa phương sở tại.

Đề thực hiện Chỉ thị 364, ngày 16/9/1994 Chính phủ ra Nghị định số: 119-CP “*Ban hành quy định về quản lý sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc giới hành chính các cấp*” và phát hành bộ bản đồ địa giới hành chính mới (thường gọi là Bản đồ 364). Theo Bản đồ 364, những vùng đất xen canh, xen cư của Xí nghiệp Nông Công nghiệp chèo Sông Cầu nằm ngoài địa giới thị trấn Nông trường Sông Cầu được tách ra, đưa về trực thuộc các xã sở tại. Cụ thể có Đội 1 ở trên đất xã Minh Lập, Đội 2 và Đội 3 ở trên đất xã Hóa Thượng, Đội 13 và một nửa Đội 11 ở trên đất xã Hóa Trung<sup>(1)</sup> và Đội Tiền phong ở trên đất xã Quang Sơn.

Trong thời kỳ bao cấp, các gia đình công nhân viên của nông trường chủ yếu ở tập thể tại các đội sản xuất và cơ quan Nông trường bộ. Dần dần số thành viên trong các gia đình tăng, cùng với kinh tế phát triển, nhu cầu làm nhà riêng trở nên bức thiết. Những gia đình công nhân có nhu cầu làm nhà ở, được Giám đốc tạm giao đất làm nhà riêng trên diện tích đất do Nông trường quản lý. Từ đó đã hình thành nên các khu dân cư (xóm) theo đội sản xuất, cơ quan và tên xóm thường gọi theo tên đội đó. Đội trưởng mặc nhiên đảm nhận cả nhiệm vụ của trưởng xóm và là “cánh tay nối dài” của Ủy ban nhân dân thị trấn. Khi phân địa giới theo Bản đồ 364 việc quản lý hành chính theo mô hình đội sản xuất (nhất

---

(1) *Đội 13 nằm trọn vẹn trên đất xã Hóa Trung. Đội 11 nằm dọc 2 bên Quốc lộ 1B (1 nửa thuộc thị trấn Sông Cầu và 1 nửa thuộc xã Hóa Trung).*

là đối với các đội ở ngoài địa giới hành chính thị trấn) trực thuộc doanh nghiệp đã trở nên không còn phù hợp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý công dân ở các đội (1, 2, 3, 13, Tiên Phong) trên lãnh thổ các xã bạn là trở ngại mới phát sinh.

Ngày 20/11/1994, Đảng ủy lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XII (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Cử tri thị trấn đã bầu đủ số lượng 25 đại biểu đại diện cho Nhân dân trên địa bàn. Tháng 12/1994, Hội đồng nhân dân khóa XII họp kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Hoàng Thị Hợp làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Bốn làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng tiếp tục bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Đình Mạng (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, ngày 16/10/1995, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ ra Quyết định số 127/QĐ-HU<sup>(1)</sup>: “Đổi tên Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu”. Quyết định 127 quy định rõ: “*Chức năng Đảng bộ thị trấn Sông Cầu là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng thị trấn văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, viên chức và Nhân dân; lãnh đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước*”. Nhiệm vụ của Đảng

---

(1) Do đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, Bí thư Huyện ủy Đông Hỷ ký.

bộ: “Xác định chủ trương, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, ... và lãnh đạo thực hiện các chủ trương nhiệm vụ đó. Lãnh đạo công tác tư tưởng. Lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các đoàn thể Nhân dân. Xây dựng tổ chức Đảng trong xí nghiệp và địa phương. Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định số 52-QĐ/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương”.

Ngày 19/12/1995, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết định đổi tên *Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu* thành *Công ty chè Sông Cầu* với số vốn 2.740 triệu đồng, trong đó vốn cố định 2.560 triệu đồng và vốn lưu động 180 triệu đồng. Lúc này, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu vẫn lãnh đạo chung cả thị trấn Sông Cầu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty chè Sông Cầu.

Năm 1996, Trạm Y tế thị trấn được thành lập để khám chữa bệnh chủ yếu cho Nhân dân trên địa bàn thị trấn Sông Cầu; Bệnh xá Công ty chè Sông Cầu chỉ còn khám chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên thuộc Công ty chè. Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu do bà Đào Thị Chi làm Trạm trưởng. Những năm đầu, Trạm thường xuyên chỉ có 1 đến 2 y sĩ cùng một số nhân viên phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Thiếu thuốc chữa bệnh, Trạm Y tế chữa bệnh bằng các bài thuốc cổ truyền, vận động Nhân dân phòng bệnh, không để các dịch bệnh phát sinh, lan truyền. Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu luôn làm tốt việc vận động Nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình, không sinh con thứ 3 và đã

có nhiều người áp dụng các biện pháp tránh thai. Phong trào kế hoạch hoá gia đình ở thị trấn Sông Cầu ngày càng được Nhân dân hưởng ứng, thực sự đi vào đời sống xã hội, góp phần quan trọng làm giảm dân số ép về dân số.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh, Đảng ủy còn tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa - xã hội. Thực hiện Thông tri số: 04/TTrMTTQTW, ngày 3/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*. Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ, ngày 13/10/1996, Thường vụ Đảng ủy thị trấn đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo và triển khai thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*. Thường vụ Đảng ủy cũng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 13 người, do đồng chí Hoàng Thị Hợp, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; đồng chí Nghiêm Xuân Điều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn làm Phó ban; đồng chí Đặng Ngu, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn làm Phó ban Thường trực. Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cho từng thành viên và chỉ đạo việc thực hiện cuộc vận động theo kế hoạch cụ thể từng quý và từng năm. Cuối mỗi năm Ban Chỉ đạo đều tổ chức bình xét các danh hiệu Gia đình Văn hóa, Khu dân cư Văn hóa, Cơ quan Văn hóa, Khu dân cư tiên tiến từ cấp xóm, đội đến các cơ quan



trực thuộc xã. Từ đây, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” đã trở thành một phong trào thi đua thường niên sôi nổi trong toàn Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Sông Cầu.

Chấp hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII và chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 26 và 27/1/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sông Cầu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1996 - 1998 được tổ chức trọng thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX đã bầu 5 đồng chí: Hoàng Thị Hợp, Trần Liên, Nghiêm Xuân Điều, Nguyễn Văn Bốn, Nguyễn Quốc Khánh vào Ban Thường vụ và bầu đồng chí Hoàng Thị Hợp (Huyện ủy viên khóa XX) làm Bí thư và đồng chí Trần Liên làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1996, Công ty thực hiện giao khoán vườn chè theo Nghị định số: 01-CP, ngày 5/1/1995 của Thủ tướng Chính phủ cho 100% người làm chè trong công ty. Người làm chè đã thực hiện hợp đồng lao động với Công ty chè theo Nghị định số 01 nên có quyền lợi cao hơn, chăm sóc vườn chè tốt hơn. Từ đó, Nhân dân chủ động thâm canh vườn chè, bón phân hữu cơ nhiều nhằm cải thiện chất lượng chè; dịch vụ thuốc trừ sâu đúng chủng loại được cung cấp đến các hộ làm chè đen trên địa bàn, bảo đảm nguyên liệu đưa về nhà máy là nguyên liệu sạch.

Theo yêu cầu của phía khách hàng Nhật Bản chỉ tiêu thụ

chè che phủ lưới đen nên Nhân dân đã thực hiện việc che phủ lưới trước khi hái từ 5 đến 7 ngày. Đây là việc áp dụng khoa học kỹ thuật mới nhằm làm giảm chất chát trong chè trung du, tăng vị ngọt và màu nước trong, xanh, đậm hương. Từ đây trên địa bàn thị trấn hình thành 2 vùng sản xuất chè nguyên liệu là: Vùng chè phủ lưới cản quang (gọi tắt là chè phủ) để sản xuất chè Nhật và vùng không phủ lưới (gọi là chè thường).

Trước sự đòi hỏi của thị trường về tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, năng suất cao, Công ty đã xây dựng vườn ươm để trồng 20ha chè giống Nhật bản như Yabukita, Midori, Nhật Bản 2; nhập 3 giống chè Indonesia, 9 giống chè Trung Quốc làm phong phú tập đoàn giống mới đang khảo nghiệm ở Công ty chè Sông Cầu. Việc đa dạng tập đoàn giống chè năng suất cao, chất lượng tốt đã làm phong phú sản phẩm chè mang tên Sông Cầu trên thị trường trong nước và quốc tế.

Nhà máy chế biến chè của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định với 1 dây chuyền sản xuất chè đen công suất 18 tấn/ngày và 1 dây chuyền sản xuất chè xanh kiểu Nhật Bản hiện đại do Công ty Maruiasu của Nhật Bản đầu tư công nghệ tự động tiên tiến, công suất 20 tấn/ngày. Cán bộ, công nhân viên, người làm chè đã tiếp thu nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công nghệ sản xuất chè xanh Nhật Bản, từng bước đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất theo yêu cầu của thị trường.

Nhờ vậy nên sản lượng chè hằng năm luôn tăng: Năm

1995 đạt 1.391 tấn chè búp tươi, sản phẩm chè đạt 310 tấn. Năm 1996 đạt 1.926 tấn búp tươi, sản phẩm chè đạt 518 tấn. Năm 1997 đạt 2.145 tấn chè búp tươi, sản phẩm đạt 469 tấn. Doanh thu trước thuế năm 1995 là 6,189 tỷ đồng, năm 1996 đạt 10,54 tỷ đồng, năm 1997 là 10,292 tỷ đồng<sup>(1)</sup>. Đời sống của cán bộ, công nhân viên và người làm chè trên địa bàn thị trấn được nâng lên rõ rệt.

Cuối năm 1997, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu có 270 đảng viên (trong đó có 6 đảng viên dự bị, 88 đảng viên là nữ, 29 đồng chí là người dân tộc ít người, 159 đảng viên là hưu trí mất sức, 6 đồng chí được miễn sinh hoạt); đảng viên được phân công công tác có 172 đồng chí; 262 đảng viên tham dự bình xét. Kết quả có 221 đảng viên mức 1 (đạt 84,35%), đảng viên mức 2 có 51 (đạt 19,47%), đảng viên mức 3 có 2 đồng chí (0,76%). 14 trên tổng số 24 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 58,33%), không có chi bộ yếu kém. Năm 1997, Đảng bộ được Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả sản xuất kinh doanh nên ngày 21/1/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số: 78 NN-TCCB/QĐ “Quyết định xếp hạng doanh nghiệp loại II cho Công ty chè Sông Cầu”. Quyết định xếp hạng doanh nghiệp đã tạo vị thế cho sản phẩm chè

---

(1) Nguồn Công ty chè Sông Cầu - Biên niên - Những sự kiện - Những mốc son trong 40 năm xây dựng và phát triển (tác giả Hoàng Thị Hợp, nguyên Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu).

Sông Cầu trên thị trường. Tuy nhiên, để sản phẩm chè Sông Cầu có chỗ đứng trên thị trường cần có sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên và Nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Tại kỳ họp thứ 10, ngày 6/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Kể từ ngày 1/1/1997, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn chính thức làm việc theo đơn vị hành chính mới và thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ trực thuộc tỉnh Thái Nguyên như trước ngày 1/7/1965.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987 - 1997)<sup>(1)</sup> đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đã đạt được những thành tựu to lớn, vững chắc. Kinh tế từng bước phát triển, đời sống Nhân dân cả nước nói chung trong đó có Nhân dân thị trấn Sông Cầu đã không ngừng được cải thiện, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

---

*(1) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam bế mạc ngày 18/12/1986. Việc thực hiện toàn diện Nghị quyết Đại hội VI phải từ năm 1987.*

**Chương III**  
**ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU**  
**TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,**  
**HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**  
**(giai đoạn 1998 - 2019)**

**I. Lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1998 - 2005**

Đến giữa năm 1998, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu đã trải qua hơn 30 năm (từ 27/10/1967) vừa thực hiện chức năng lãnh đạo quản lý Nhà nước ở địa phương vừa thực hiện chức năng lãnh đạo sản xuất kinh doanh của Nông trường quốc doanh.

Lúc này Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu quản lý 1.049 hộ gia đình với 3.075 người. Trong số này có 536 khẩu là cán bộ, công nhân viên chức thuộc Công ty chè, 196 hộ (673 khẩu) nằm ở các xã Hóa Thượng, Hóa Trung, Minh Lập (ngoài địa giới hành chính thị trấn theo Chỉ thị số: 364-CT, ngày 6/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng). Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý 16 xóm (tổ), nhưng chỉ có 12 xóm (tổ) ở trong địa giới thị trấn, 4 xóm nằm ngoài địa giới thị trấn. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ quyết định chuyển: Đội 1 về trực thuộc xã Minh Lập và đặt tên là xóm Sông Cầu; Đội 2, Đội 3 về trực thuộc xã Hóa Thượng và đặt tên là xóm Sông Cầu 2 và Sông Cầu 3; Đội 13 chuyển về xã Hóa Trung và đặt tên là Xóm 13; đội Tiên Phong về xã Quang Sơn.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

Thị trấn Sông Cầu còn lại 11 xóm (tổ) dân cư bao gồm 836 hộ với 2.977 khẩu. Ủy ban nhân dân thị trấn gồm 5 thành viên do đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đình Mạng (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch.

Đảng bộ thị trấn Sông Cầu có 272 đảng viên, sinh hoạt ở 24 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ có 14 đồng chí do đồng chí Hoàng Thị Hợp làm Bí thư, đồng chí Trần Liên làm Phó Bí thư.

Sau hơn 12 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 11 năm thực hiện Quyết định số: 217-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng “*về chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh*”; 10 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ thị trấn đã lãnh đạo *Thực hiện chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp; chuyển hoạt động của các tổ chức này sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.*

Đến lúc này, Đảng bộ thực hiện đồng thời 2 chức năng: Lãnh đạo điều hành quản lý Nhà nước ở thị trấn Sông Cầu và Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, hạch toán kinh doanh ở đơn vị kinh tế Công ty chè Sông Cầu đã không còn phù hợp và gặp nhiều khó khăn.

Trước thực trạng trên, ngày 15/9/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ họp và kết luận: “*Nhiệm vụ của Đảng bộ thị trấn là lãnh đạo điều hành quản lý Nhà nước ở địa phương với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty chè*

hoàn toàn khác nhau. Hiện tại Công ty chè Sông Cầu đã thực hiện giao diện tích chè lâu dài cho công nhân tự chủ sản xuất; chức năng, nhiệm vụ và tính chất của Công ty cũng thay đổi; thực chất tổ chức bộ máy của Công ty chỉ còn một xí nghiệp chế biến và bộ phận hành chính văn phòng của Công ty, nên cần phải tách khỏi Đảng bộ thị trấn Sông Cầu để thành lập lại Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu”. Ngày 20/11/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 195-QĐ/HU “tách Đảng bộ thị trấn Sông Cầu thành Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu và Đảng bộ thị trấn Sông Cầu”. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu gồm 9 đồng chí: Vũ Hữu Giao (Bí thư Đảng ủy), Nghiêm Xuân Điều (Phó Bí thư), Nguyễn Quang Chung (Ủy viên Thường vụ). Các Đảng ủy viên: Hoàng Ve, Lê Thị Thanh Toàn, Dương Thị Năm, Nguyễn Đình Mạng, Trần Đình Luỡng, Dương Anh Bang.

Từ đây công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu pháp lệnh do cấp trên giao được chuyển sang Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu. Đảng bộ thị trấn Sông Cầu tập trung cho nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm vụ chính trị (toàn diện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng an ninh), công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác quần chúng và xây dựng Đảng tương tự như các tổ chức cơ sở Đảng thị trấn khác trong huyện.

Ngay sau khi thực hiện chia tách, Đảng ủy thị trấn kịp thời lãnh đạo kiện toàn các tổ chức từ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đến các đoàn thể. Do đồng chí Hoàng Thị

Hợp (Chủ tịch Hội đồng nhân dân) và đồng chí Nguyễn Văn Bốn (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân) chuyển sang Công ty chè nên đồng chí Nguyễn Quang Chung được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Trọng Hùng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nghiêm Xuân Điều tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; đồng chí Nguyễn Đình Mạng (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Đồng chí Trần Đình Lương làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Đồng chí Nguyễn Minh Cường làm Bí thư Đoàn Thanh niên. Đồng chí Lê Thị Lẫm làm Chủ tịch Hội Phụ nữ; đồng chí Phạm Chương làm Chủ tịch Hội Nông dân và đồng chí Hoàng Ve làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Sau khi được kiện toàn, các đoàn thể bám sát chức năng nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và duy trì chế độ làm việc khoa học, hiệu quả. Nhờ vậy, tuy mới tách ra và gặp không ít khó khăn về nhiều mặt của buổi ban đầu, nhưng nhìn chung hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của thị trấn dần được thông suốt đi vào nền nếp.

Sau khi chia tách, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu có 172 đảng viên (163 đảng viên chính thức, 9 đảng viên dự bị). Đảng ủy quyết định thành lập 12 chi bộ trực thuộc gồm:

1. Chi bộ Xóm 4 có 26 đảng viên chính thức, đồng chí Nguyễn Viết Lôi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Phông làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Chi ủy viên.
2. Chi bộ Xóm 5 có 21 đảng viên chính thức do đồng chí



Nguyễn Mạnh Thái làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Hậu làm Phó Bí thư và đồng chí Vũ Huy Tâm làm Chi ủy viên.

3. Chi bộ Xóm 7 có 10 đảng viên chính thức. Đồng chí Nguyễn Thị Sửu làm Bí thư.

4. Chi bộ Xóm 8 có 13 đảng viên chính thức. Đồng chí Chu Quý Nghìn làm Bí thư và đồng chí Vũ Duông làm Phó Bí thư.

5. Chi bộ Xóm 9 có 18 đảng viên chính thức do đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Như Mai làm Phó Bí thư và đồng chí Dương Anh Bang làm Chi ủy viên.

6. Chi bộ Tân Tiến có 22 đảng viên chính thức, đồng chí Trần Đình Lương làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Quỳnh làm Phó Bí thư; các đồng chí: Lê Thị Giảng, Phan Văn Lục, Nguyễn Công Đoàn làm Chi ủy viên.

7. Chi bộ Tân Lập có 21 đảng viên chính thức, đồng chí Vũ Hữu Giao làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trung làm Phó Bí thư và đồng chí Phạm Thị Xuân làm Chi ủy viên.

8. Chi bộ Liên Cơ có 14 đảng viên chính thức, đồng chí Đặng Cán làm Bí thư, đồng chí Đỗ Xuân Quảng làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Thị Năm làm Chi ủy viên.

9. Chi bộ Chính quyền có 5 đảng viên chính thức do đồng chí Nguyễn Đình Mạng làm Bí thư.

10. Chi bộ Mầm non có 10 đảng viên (6 chính thức và 4 dự bị), đồng chí Đỗ Thị Xuân làm Bí thư.

11. Chi bộ Trường cấp I có 7 đảng viên (3 chính thức, 4

dự bị) do đồng chí Lê Thị Thanh Toàn làm Bí thư.

12. Chi bộ Trường cấp II có 5 đảng viên (4 chính thức, 1 dự bị) do đồng chí Nguyễn Hải Nhân làm Bí thư.

Ngày 14/11/1999, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương nhiệm kỳ 1999 - 2004. Cử tri đã bầu đủ 25 đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XII (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XII đã bầu đồng chí Nghiêm Xuân Điều làm Chủ tịch và đồng chí Đoàn Văn Điền làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Quang Chung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Đình Mạng (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Đến tháng 6/2000, dân số thị trấn Sông Cầu có 3.196 người (829 hộ) ở 11 xóm (đội), cụ thể: Xóm 4 có 87 hộ, 349 người do ông Nguyễn Công Phóng làm Trưởng xóm. Xóm 5 có 105 hộ, 514 người do ông Nguyễn Văn Hậu làm Trưởng xóm. Xóm 7 có 68 hộ, 236 người, do ông Nguyễn Xuân Khuê làm Trưởng xóm. Xóm 8 có 118 hộ, 476 khẩu do ông Trần Giang làm Trưởng xóm. Xóm 9 có 76 hộ, 279 khẩu do ông Bùi Xuân Đạm làm Trưởng xóm. Xóm 11 có 45 hộ, 174 khẩu do ông Lê Văn Viên làm Trưởng xóm. Xóm 12 có 35 hộ, 131 khẩu do ông Mai Văn Ất là Trưởng xóm. Đội La Mao có 18 hộ, 68 khẩu do ông Lý Văn Đương làm Trưởng xóm. Xóm Tân Lập có 91 hộ, 318 khẩu do ông Trần Đăng Nhoạn làm Trưởng xóm. Xóm Tân Tiến có 97 hộ, 370 khẩu do ông Phan Văn Lục làm Trưởng xóm. Xóm Liên Cơ

có 98 hộ, 281 khẩu do ông Trịnh Hữu Cấp làm Trưởng xóm.

Tháng 6/2000, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu có 178 đảng viên, được sắp xếp lại thành 10 chi bộ xóm: Chi bộ Xóm 4 có 20 đảng viên do đồng chí Nguyễn Viết Lôi làm Bí thư. Chi bộ Xóm 5 có 20 đảng viên do đồng chí Lương Văn Tải làm Bí thư. Chi bộ Xóm 7 có 8 đảng viên do đồng chí Đinh Thị Sửu làm Bí thư. Chi bộ Xóm 8 có 13 đảng viên do đồng chí Chu Quý Nghìn làm Bí thư. Chi bộ Xóm 9 có 16 đảng viên do đồng chí Dương Anh Bang làm Bí thư. Chi bộ Xóm 11 có 3 đảng viên do đồng chí Trần Như quyết làm Bí thư. Chi bộ La Mao có 4 đảng viên do đồng chí Đinh Văn Ninh làm Bí thư. Chi bộ Tân Lập có 20 đảng viên do đồng chí Nguyễn Trung làm Bí thư. Chi bộ Tân Tiến có 21 đảng viên do đồng chí Phạm Văn Quỳnh làm Bí thư và Chi bộ Liên Cơ có 13 đảng viên do đồng chí Đặng Cẩn làm Bí thư. Riêng Xóm 12 chưa đủ đảng viên để thành lập chi bộ nên sinh hoạt chung với Chi bộ Xóm 9.

Trong 2 năm (1999 - 2000), Đảng ủy luôn chú trọng công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên thông qua phân công, giao nhiệm vụ gắn với kiểm tra kết quả thực hiện để đánh giá đúng thực chất. Qua bình xét, phân tích chất lượng 2 năm của Đảng bộ có bình quân 92,6% đảng viên đủ tư cách mức 1 (trong đó có 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. 80% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Công tác tạo nguồn phát triển đảng được chú

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

trọng từ khâu lựa chọn, bồi dưỡng nhận thức, giao nhiệm vụ và phát triển đảng viên được làm khá tốt. Trong 2 năm (1999 - 2000) đã bồi dưỡng kết nạp được 13 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Là địa phương có truyền thống nhiều năm gieo trồng, nghiên cứu, phát triển ngành chè nên Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo đưa sản xuất chè thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kết hợp chặt chẽ giữa áp dụng khoa học kỹ thuật với kinh nghiệm của Nhân dân trong trồng, sản xuất và chế biến chè, trong hai năm (1999, 2000) diện tích trồng chè trên địa bàn thị trấn tăng từ 80ha lên 89ha. Nguyên nhân việc diện tích trồng chè tăng chậm là do diện tích chè cũ trồng từ những năm 1962 đến 1970 đã già và thoái hóa, Đảng ủy và lãnh đạo Công ty chè phối hợp chỉ đạo Nhân dân phá dần giống chè cũ để trồng thay thế bằng giống chè mới. Vì vậy, năng suất chè búp tươi năm 1999 đạt 75,8 tạ/ha, năm 2000 đạt 76 tạ/ha, sản lượng búp tươi năm 2000 đạt 676,4 tấn (tăng 70,4 tấn so với năm 1999). Nếu tính cả sản lượng thu hoạch từ diện tích chè giao khoán của Công ty chè Sông Cầu, năm 1999 sản lượng búp tươi trên địa bàn đạt 3.295 tấn, năm 2000 đạt 4.905 tấn<sup>(1)</sup>. Từ đây, cây chè đã thực sự trở thành cây trồng mũi nhọn, mang lại giá trị kinh tế chính của Nhân dân trên địa bàn thị trấn. Đảng ủy lãnh đạo Nhân dân loại bỏ những cây trồng giá trị thấp chuyển sang trồng giống chè cho năng

---

(1) Nguồn từ: Công ty chè Sông Cầu, Biên niên - Những sự kiện - Những mốc son trong 40 năm xây dựng và phát triển (Tác giả: Hoàng Thị Hợp, nguyên Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Công ty chè Sông Cầu). Bài trên tạp chí Người làm chè, số 5/2002 (Bộ mới), tr 14,15,16.

suất cao, chất lượng tốt gắn liền với áp dụng tiến bộ trong trồng trọt, thâm canh, chế biến để tăng lợi nhuận.

Lĩnh vực sản xuất lương thực luôn được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo nhằm góp phần ổn định đời sống Nhân dân. Tổng diện tích trồng lúa của thị trấn năm 1999 có 27,4ha, năm 2000 tăng lên 36,1ha; năng suất tăng từ 26,5 tạ/ha (năm 1999) tăng lên 37,2 tạ/ha (năm 2000); sản lượng năm 2000 đạt 134,2 tấn, tăng 34,2 tấn so với năm 1999. Diện tích ngô năm 1999 đạt 9,2ha, năm 2000 đạt 10,5ha nhưng sản lượng chỉ đạt 27 tấn (giảm 1 tấn so với năm 1999). Tổng sản lượng lương thực 2 năm 1999 - 2000 trên địa bàn thị trấn đạt 287,2 tấn<sup>(1)</sup>.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở, trong 2 ngày 27 và 28/9/2000, Đại hội đại biểu lần thứ XXI Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo của Đảng bộ từ sau khi tách nhiệm vụ lãnh đạo Công ty chè về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXI gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí: Nguyễn Đình Mạng, Nguyễn Quang Chung và Hoàng Ve vào Ban Thường vụ; bầu đồng chí Nguyễn Đình Mạng làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Chung làm Phó Bí và đồng chí Hoàng Ve làm Ủy viên Thường vụ làm Thường trực Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

---

(1) Nguồn Niên giám thống kê huyện Đồng Hỷ năm 1998-2002.

Tháng 12/2000, đồng chí Nghiêm Xuân Điều, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XII được nghị công tác đề hưởng chế độ bảo hiểm xã hội<sup>(1)</sup> (hưu trí) nên khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Để kiện toàn công tác cán bộ, tháng 2/2001, Hội đồng nhân dân thị trấn đã miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với đồng chí Nguyễn Đình Mạg. Tại kỳ họp này (tháng 2/2001) đồng chí Nguyễn Đình Mạg được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XII; đồng chí Đoàn Văn Điền được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và được Đảng ủy phân công làm Trưởng Công an thị trấn.

Căn cứ vào đơn xin nghỉ công tác của các cá nhân, ngày 23/6/2003, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 254-QĐ/HU, đồng ý cho các đồng chí: Hoàng Ve (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra) và các Đảng ủy viên Dương Anh Bang và Ngô Thị Hợp được nghị công tác theo nguyện vọng. Huyện ủy chuẩn y bổ sung đồng chí Nguyễn Minh Cường, Trần Văn Khôi, Hoàng Trọng Ngọt vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa XXI, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đồng chí Nguyễn Hữu Dũng, Đảng ủy viên được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đồng chí Nguyễn Minh Cường, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là Ủy viên

---

(1) Tại Thông báo số 09-TB/HU, ngày 18/12/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Văn Chiến ký “Thông báo về việc cho đồng chí Nghiêm Xuân Điều, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Sông Cầu nghỉ chế độ”.

Ủy ban Kiểm tra<sup>(1)</sup>.

Tháng 11/2003, đồng chí Đoàn Văn Điền được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn. Tại kỳ họp tháng 12/2003, Hội đồng nhân dân đã miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với đồng chí Đoàn Văn Điền và bầu đồng chí Trần Văn Khôi (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự) làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, nhiệm kỳ 1999 - 2004<sup>(2)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy tăng cường công tác lãnh đạo, phát động nhân dân các dân tộc thị trấn đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy tinh thần sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do đại hội đề ra:

Đến năm 2005, diện tích trồng chè trên địa bàn thị trấn đạt 128,2ha (tăng 39,2ha so với năm 2000, năng suất đạt 95,45 tạ/ha (tăng 19,45 tạ/ha), sản lượng chè búp tươi đạt 1.223,7 tấn (tăng 547,3 tấn so với năm 2000). Giá trị thu nhập trên 1 ha đất trồng chè năm 2004 đạt 45 triệu đồng. Nhờ vậy, thu nhập của người trồng chè được tăng lên đáng kể, đời sống được bảo đảm.

Bên cạnh trồng chè, năm 2004 thị trấn cấy được 24,4ha lúa xuân, năng suất 51 tạ/ha và 35,6ha lúa mùa, năng suất

---

(1) Tại Quyết định số 255 và 256-QĐ/HU, cùng ngày 23/6/2003 do Bí thư Trần Văn Vinh ký.

(2) Thông báo số 71-TB/HU, ngày 4/11/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hy.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

44,4 tạ ha. Thu hoạch cả năm được 282,3 tấn thóc. Trồng ngô 19,2ha, thu hoạch 75,1 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 357,4 tấn.

Thực hiện Luật số: 11/1998/QH10, ngày 2/12/1998 (tức Luật Giáo dục năm 1998), từ ngày 1/1/2005, Trường Phổ thông cấp 2 Sông Cầu được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ quyết định đổi tên thành Trường Phổ thông Trung học cơ sở Sông Cầu<sup>(1)</sup>. Trường từng bước được xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dạy và học theo tiêu chí trường chuẩn và phấn đấu nhà trường sớm đạt Chuẩn quốc gia.

Trạm Y tế thị trấn đã luôn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân. Mỗi năm, trạm khám, chữa bệnh cho trung bình từ 3.500 đến 3.800 lượt người. Trong khám chữa bệnh không xảy ra sai sót đáng tiếc. Năm 2002 có 2.030 lượt người khám bệnh, khám miễn phí cho 130 lượt người nghèo, điều trị ngoại trú cho 1.250 người. Năm 2004, có 3.175 lượt người đến Trạm Y tế khám chữa bệnh ban đầu, trong đó có 1.680 lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú. Năm 2005, Trạm Y tế có 4.200 lượt người đến khám bệnh, 1.722 lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú đã khỏi bệnh.

Trạm Y tế luôn làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình; tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể. Tuy vậy, việc vận động Nhân dân không sinh con thứ 3 để hạ tỷ suất sinh thô xuống 1,3‰ vẫn

---

(1) Tại Quyết định số 67/QĐ-UB, ngày 31/1/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ do Chủ tịch Nguyễn Kim Nghiêm ký. Tại Điều 2 của Quyết định ghi hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/1/2005.



chưa hoàn thành. Nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, Đảng bộ và chính quyền thị trấn đã lãnh đạo, chỉ đạo Trạm Y tế, cộng tác viên dân số kế hoạch hóa gia đình đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và mở chiến dịch ra quân chăm sóc sức khỏe sinh sản. Toàn thị trấn có hơn 200 chị em trong độ tuổi sinh đẻ được khám chữa bệnh phụ khoa và tuyên truyền về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, 150 chị đã áp dụng các biện pháp tránh thai. Trạm Y tế còn thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, 100% số cháu trong độ tuổi đều được tiêm chủng đúng quy định. Đóng góp vào kết quả trên nhờ có một phần công sức và sự tích cực của đội ngũ cộng tác viên y tế xóm (thường gọi là y tế thôn, bản).

Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn. Công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, triển khai nghị quyết của Đảng bộ và các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương được hệ thống loa truyền thanh thường xuyên chuyển tải tới mọi người dân ở các xóm, đội. Năm 2005, công tác thông tin tuyên truyền hoạt động tốt; cụm loa truyền thanh FM hằng ngày tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện đến với Nhân dân các xóm trên địa bàn thị trấn. Nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, đội ngũ thông tin viên đã kẻ vẽ 21 bảng tin và băng zôn, 7 lượt viết bản tin thông tin tổng hợp, thông báo tình hình chung,... đến nhân dân thị trấn.

Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống*

văn hóa ở khu dân cư” được Nhân dân hưởng ứng tích cực. Cuối năm 2004, thị trấn có 952 hộ, kết quả bình xét có 86,03% đạt gia đình văn hóa; 54,55% khu dân cư đạt danh hiệu “Làng Văn hóa” và 100% cơ quan, đơn vị đạt “Cơ quan văn hóa”. Có được những kết quả trên, Đảng bộ đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới, thực hành tiết kiệm trong đám cưới, lễ tang, lễ hội. Hội Người Cao tuổi triển khai tốt phong trào “Ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” và đề nghị 2 cụ được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước dành cho người từ 85 tuổi trở lên.

Nhằm ngăn chặn các tệ nạn xã hội và người nghiện phát sinh trên địa bàn, Đảng ủy đã giao cho chính quyền chỉ đạo Công an, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn phối hợp chặt chẽ các ban, ngành, đoàn thể bám sát địa bàn, phối hợp với các gia đình quản lý con em không để mắc vào các tệ nạn xã hội. Kiên quyết, kiên trì vận động các đối tượng nghiện ma túy cai tại nhà và đi cai tập trung. Mỗi năm trong nhiệm kỳ, công an thị trấn đều phối hợp đưa 1 đến 3 đối tượng đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội của huyện (Trung tâm 06) và 3 đối tượng cai tại nhà. Riêng năm 2003 dựa vào cung cấp của Nhân dân, các cơ quan chức năng xóa 2 tụ điểm mua bán chất gây nghiện, buộc 3 đối tượng nghiện đi cai tại Trung tâm 06. Tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng việc đấu tranh để giảm người nghiện và không phát sinh người nghiện ma túy trên địa bàn thị trấn còn khó khăn và phức tạp. Các trường hợp tự cai nghiện tại cộng đồng tỷ lệ thành công rất thấp. Các trường hợp đưa đi

cai nghiệm tại Trung tâm 06 về có tỷ lệ tái nghiệm cao. Số người nghiệm ma túy trên địa bàn giảm hàng năm chủ yếu là do chết vì bệnh tật.

Phát huy đạo lý uống nước nhớ nguồn, công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ và Nhân dân trong thị trấn luôn quan tâm thực hiện có hiệu quả tốt. Chính quyền luôn thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ quy định cho các đối tượng người có công và các đối tượng chính sách xã hội. Với các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế, cơ quan chuyên môn phối hợp cấp đúng thời gian được hưởng. Nhân dịp các ngày Tết, ngày kỷ niệm, Ngày thương binh liệt sỹ 27/7 hằng năm, đại diện Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể đều thăm hỏi động viên đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và các đối tượng chính sách. Dịp 27/7/2005, Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã tổ chức tặng 72 suất quà cho các hộ gia đình chính sách, tặng 10 suất quà và khám, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, trồng tặng 2 vườn cây tình nghĩa cho gia đình thương binh. Hội đồng chính sách thị trấn cũng đã hoàn thành xét và giải quyết quyền lợi cho các đối tượng tham gia kháng chiến chống Pháp hưởng chế độ theo Quyết định số: 47/2002/QĐ-TTg, ngày 11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(1)</sup> và chế độ theo Nghị

---

(1) Tên đầy đủ của Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Chính phủ là: Về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31/12/1960 trở về trước". Thường gọi tắt là Chế độ 47 hoặc Quyết định 47.

định số: 59/2003/NĐ-CP, ngày 4/6/2003<sup>(1)</sup>. Đảng bộ, chính quyền tổ chức cho thiếu niên học sinh và đoàn viên thanh niên thị trấn thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, sửa sang làm đẹp Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ của thị trấn vào các dịp lễ như ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày Quốc khánh 2/9, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12 và Tết Nguyên đán,...

Đảng bộ thị trấn Sông Cầu quan tâm lãnh đạo công tác quần chúng và chú trọng làm tốt công tác dân vận. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Đảng bộ, chính quyền đã triển khai thực hiện Đề án 304-ĐA/TU, ngày 15/1/2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (lần 2) khóa IX về *“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác tôn giáo”*. Đảng ủy thị trấn đã phối hợp với các tổ chức quần chúng tổ chức thành công Hội thi *“cán bộ dân vận khéo”*. Thông qua hội thi, đông đảo cán bộ đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao nhận thức học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Ban Dân vận phối hợp các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động đến từng xóm và hộ

---

(1) Tên đầy đủ là Nghị định số: 59/NĐ-CP, ngày 4/6/2003 của Chính phủ: Quy định chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã chết trước ngày 1/1/1995.

gia đình về các phong trào thi đua yêu nước như cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, các cuộc vận động của địa phương nhằm đẩy mạnh lao động sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, cứng hóa kênh mương, làm đường giao thông,...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chú trọng từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng và hình thức hoạt động của các phong trào như: Phong trào Phụ nữ giúp nhau giống vốn phát triển kinh tế; Hội Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; Hoạt động “*Nghĩa tình đồng đội*” và “*Đi tìm đồng đội*” của Hội Cựu chiến binh; Phong trào Thanh niên tình nguyện tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường của Đoàn. Trong 5 năm thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở” đã tạo bầu không khí cởi mở về quyền dân chủ, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Trong quá trình đó, số hội viên gia nhập các hội ngày một đông đảo. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên đạt trung bình hơn 80%, trong đó riêng Hội Cựu chiến binh đạt 92,5%. Đẩy mạnh xã hội hóa các chương trình xây dựng; Nhân dân tích cực ủng hộ cho 4 loại quỹ (Đền ơn đáp nghĩa, Vì người nghèo, Nạn nhân chất độc da cam, Quỹ trẻ thơ) được hơn 6 triệu đồng. Nhờ có sự quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác dân vận của Đảng ủy và sự vào cuộc tích cực của các đoàn thể nhân dân trên địa bàn thị trấn đã đóng góp quan trọng vào thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Do Đảng ủy luôn lãnh đạo làm tốt công tác dân vận nên đã có tác dụng góp

phần thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Cùng với lãnh đạo các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chính trị kiện toàn tổ chức, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, Đảng ủy đã tập trung lãnh, chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân tổ chức đại hội nhiệm kỳ để đánh giá các hoạt động, đề ra chương trình công tác mới theo các Nghị quyết của Đảng bộ. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của thị trấn đều được các tổ chức hội cấp trên đánh giá đạt loại A.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự được Đảng bộ, chính quyền thị trấn quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Công an thị trấn được kiện toàn về tổ chức và nhân sự, mỗi xóm có 1 công an viên phụ trách. Công an thị trấn đã tham mưu cho chính quyền xây dựng 11 tổ an ninh ở 11 xóm và làm tốt công tác an ninh tự quản. Các tổ an ninh tự quản tích cực hoạt động bảo vệ xóm làng và tuyên truyền luật pháp cho Nhân dân. Chỉ tính riêng năm 2003, công an thị trấn và các tổ an ninh tự quản đã đi tuần tra 169 lượt, với 469 người tham gia. Công tác quản lý hành chính, hộ tịch, hộ khẩu ở thị trấn luôn được cơ quan chức năng làm tốt. Nhờ làm tốt công tác an ninh nên an ninh chính trị tại địa phương được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tội phạm hình sự mỗi năm đều giảm so với năm trước đó.

Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng các phương án phòng thủ, phòng

chống bạo loạn, phòng chống bão lụt. Tham gia các cuộc diễn tập phòng thủ (ZT) theo quy định. Công tác huấn luyện dân quân luôn đạt kết quả cao, hằng năm có từ 76% đạt kết quả khá giỏi. Do được Đảng bộ, chính quyền quan tâm đúng mức nên công tác tuyển quân hằng năm luôn đạt 100% kế hoạch. Năm 2005, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn đã cùng Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ tổ chức phúc tra quân dự bị trên địa bàn được 169 đồng chí.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện đúng quy định giải quyết những tồn đọng về đất đai trên địa bàn. Do lịch sử để lại từ việc tạm giao đất của Nông trường cho cán bộ công nhân viên làm nhà ở từ khi còn là những đội sản xuất, trải qua mấy chục năm, vùng đất tạm giao đã hình thành thôn, xóm nhưng nhiều hộ chưa được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất. Tình trạng trên diễn ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình. Vì vậy, công tác quản lý đất đai được Đảng bộ chú ý tập trung lãnh đạo giải quyết để Nhân dân an tâm đầu tư làm ăn sinh sống. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn lập kế hoạch sử dụng đất và công bố quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2000 – 2005; chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp với cơ quan chức năng của huyện và Công ty chè, hướng dẫn các hộ gia đình làm thủ tục xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tiếp nhận các đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, xử lý và đề nghị cấp trên giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết các vụ việc tranh chấp, chủ trương của Ủy ban nhân dân thị trấn luôn tuân thủ nguyên

tắc: công minh, đúng luật, chú trọng hòa giải và tăng cường đoàn kết Nhân dân trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ đã đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX. Chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn), Đảng bộ đã đẩy mạnh tuyên truyền Luật bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (sửa đổi) đến tất cả cử tri. Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bằng kế hoạch, chương trình hành động và những biện pháp, giải pháp cụ thể. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân đúng quy định. Hội đồng nhân dân đã tổ chức tốt các kỳ họp, các kỳ tiếp xúc cử tri theo luật định.

Ngày 25/4/2004 Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XIII, nhiệm kỳ 2004 - 2009. Cử tri thị trấn Sông Cầu đã bầu đủ 25 đại biểu đại diện cho Nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Tháng 5/2004, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XIII, họp kỳ thứ nhất đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn do đồng chí Nguyễn Đình Mạng làm Chủ tịch và đồng chí Vũ Thị Thương Huyền làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân bầu các thành viên Ủy ban nhân dân thị trấn: đồng chí Nguyễn Quang Chung tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Khôi và Nguyễn Minh Cường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Chế độ thường trực giải quyết công việc của Ủy ban nhân



dân thị trấn được duy trì đúng quy định: mỗi ngày 2 buổi, 40 giờ trong tuần. Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu đã thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước tại địa phương, thực hiện tốt việc tiếp dân giải quyết các thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng trình tự của pháp luật. Tại các xóm, Nhân dân đã bầu ra 11 trưởng xóm và 11 phó trưởng xóm để giúp Ủy ban nhân dân thị trấn tổ chức một số nhiệm vụ về hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội của Nhân dân trong xóm. Thông qua đội ngũ cán bộ xóm, mọi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thị trấn đối với Nhân dân đều được triển khai nhanh chóng và thực hiện có hiệu quả.

Tháng 1/2005 đồng chí Nguyễn Quang Chung, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn được điều động bổ nhiệm làm Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, đồng chí Trần Văn Khôi, Phó Chủ tịch được phân công giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn khóa XIII (nhiệm kỳ 2004 – 2009).

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ quan tâm hàng đầu. Đảng ủy thị trấn thường xuyên quán triệt việc thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị “*Về chế độ học tập lý luận trong Đảng*”. Công tác bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Đảng bộ cử cán bộ đảng viên đi học các lớp lý luận chính trị để nâng cao trình độ. Chỉ tính riêng 2 năm 2003, 2004, đã có 2 đảng viên đi học lớp trung cấp chính trị, 35 đồng chí đi học lớp nghiệp vụ công tác Đảng, 41 đồng chí được học lớp chuyên môn nghiệp vụ, hàng trăm cán bộ

khác được cử đi học các lớp bồi dưỡng do các ban, ngành đoàn thể cấp trên mở. Đảng bộ còn tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 7 lần 2 (khóa IX), học tập lại Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị “*Những điều đảng viên không được làm*”.

Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về mở Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh và thi Bí thư chi bộ giỏi, năm 2003, Đảng ủy thị trấn đã tổ chức thành công 2 hội thi trên. Thông qua Hội thi Bí thư chi bộ giỏi lần thứ nhất (năm 2003), nhận thức nghiệp vụ công tác Đảng của các Bí thư chi bộ và cấp ủy viên đáp ứng được nhiệm vụ. Kết quả Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức về quan điểm đường lối của cán bộ, đảng viên qua các chuyên đề học tập đã nâng lên.

Đảng bộ luôn chú trọng công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên. Thông qua các hoạt động ở địa phương, các chi bộ phát hiện quần chúng tích cực, giao việc thử thách và giúp đỡ đối tượng phấn đấu trở thành đảng viên. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng ủy đã cử 65 đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; kết nạp 32 đảng viên mới, bổ sung cho Đảng bộ đội ngũ kế cận có trình độ, nhiệt tình trách nhiệm cao.

Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị: *Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực*

hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, Đảng ủy đã giới thiệu các đảng viên đang công tác ở các cơ quan hành chính sự nghiệp ở các nơi nhưng có hộ khẩu cư trú tại thị trấn về sinh hoạt giữ mối liên hệ với các chi bộ (gọi tắt là *Đảng viên 76*). Thông qua sinh hoạt, các Đảng viên 76 đã phát huy tốt trách nhiệm, gắn bó với chi bộ địa phương, góp phần xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ được kiện toàn và được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy bồi dưỡng nghiệp vụ. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 24 cuộc kiểm tra thường xuyên và 3 cuộc kiểm tra đột xuất. Tất cả các cuộc kiểm tra của Đảng ủy đều có kết luận cụ thể rõ ràng. Thông qua công tác kiểm tra của Đảng ủy, đã kịp thời chỉ ra những khuyết điểm, giúp cho các cấp ủy chi bộ khắc phục kịp thời cũng như phát huy những kết quả đã đạt được. Công tác phân loại đảng viên và chi bộ được tiến hành 6 tháng một lần, Đảng bộ kiên quyết xử lý nghiêm các đảng viên có vi phạm khuyết điểm bằng các hình thức cảnh cáo hoặc khiển trách, hoặc khai trừ khỏi Đảng.

Thực hiện Quy định số 14-QĐ/TW, ngày 16/11/2001 của Bộ Chính trị “*Về cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*” và hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy thị trấn đã hướng dẫn cụ thể về phân loại đảng viên và tổ chức Đảng hằng năm cho tất cả cấp ủy các chi bộ. Kết quả phân loại năm 2004 (năm cuối nhiệm kỳ), Đảng bộ có 230 đảng viên dự bình xét phân loại; kết quả: 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 24 đảng viên

## **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

---

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 10,43%), 129 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 56,08%), 77 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 33,7). Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ còn tồn tại một số yếu kém đòi hỏi phải khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo như: Vai trò lãnh đạo của một vài cấp ủy chi bộ còn hạn chế, chưa chủ động sáng tạo nắm bắt các chủ trương chính sách để vận dụng vào địa phương. Nội dung phương thức hoạt động của các đoàn thể chưa thực sự đổi mới để thu hút hội viên tham gia. Công tác kiểm tra giám sát xây dựng cơ bản chưa chặt chẽ, chất lượng các công trình chưa cao. Năng lực của một số cán bộ chưa theo kịp với yêu cầu của tình hình mới; còn có đảng viên chưa thực sự tiên phong gương mẫu trong sinh hoạt và công tác. Trong lãnh đạo thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình chưa đạt các chỉ tiêu đề ra nhưng chưa có biện pháp cụ thể để khắc phục.

### **II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 2005 -2019**

Căn cứ vào Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 52-KH/HU, ngày 11/4/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 15 và 16/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sông Cầu lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức với sự có mặt của 150 đại biểu thay mặt cho 230 đảng viên

trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ 5 năm (2001 - 2005), đánh giá chặng đường 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tiếp theo (2005 - 2010). Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXII gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp như nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí Nguyễn Đình Mạng, Trần Văn Khôi, Nguyễn Hữu Dũng vào Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Đình Mạng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Khôi được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hữu Dũng làm Thường trực Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành đã họp bàn về phương hướng nhiệm vụ cụ thể và xây dựng chương trình lãnh đạo toàn khóa của Đảng bộ. Đảng bộ xác định chỉ tiêu của năm 2006 và trong nhiệm kỳ là: Tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát huy nội lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự có, quan tâm đến đầu tư sản xuất kinh doanh, chăm lo giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, tạo ra thế và lực cho việc phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2006 - 2010.

Tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XIII (năm 2006) đã miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đối với đồng chí Vũ Thị Thương Huyền và bầu đồng chí Phan Quang Hải làm Phó Chủ tịch Hội đồng

nhân dân, bầu đồng chí Trần Văn Khôi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Vũ Thị Thương Huyền làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Ngày 20/5/2007, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, nhiệm kỳ 2007 - 2012. Cử tri thị trấn Sông Cầu đã cùng cử tri trong huyện Đồng Hỷ bầu đủ các đại biểu ấn định trong khu vực bầu cử. Các đồng chí Nông Đức Mạnh, Lê Thị Nga, Phan Văn Tường, Phạm Mạnh Hùng đã trúng cử là đại biểu Quốc hội khóa XII tại Khu vực bầu cử số 2 tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2008, Ủy ban nhân dân thị trấn quyết định thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin và tổ chức Đại hội để bầu Ban Chấp hành chính thức. Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin thị trấn lần thứ nhất đã bầu ông Nguyễn Công Phông làm Chủ tịch. Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin là tổ chức hội đặc thù mới nhất, nhưng cũng kịp thời bắt nhịp với các hoạt động chung của các đoàn thể trong Hệ thống chính trị thị trấn.

Nhờ sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn, kinh tế nông nghiệp của thị trấn có sự phát triển vững chắc; trồng trọt ổn định về diện tích, tăng về năng suất; giá trị kinh tế trên một héc-ta cây trồng cũng tăng; đàn gia súc, gia cầm khá ổn định. Diện tích trồng lúa trên địa bàn ổn định với 73ha, do thủy lợi được quan tâm, giống mới và phân bón thuốc trừ sâu kịp thời nên năng suất đạt trung bình 47tạ/ha, sản lượng thóc năm 2009 đạt 352 tấn; cùng

với sản lượng ngô, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 439 tấn (năm 2009). Giá trị trên diện tích trồng lúa đạt 50 triệu đồng/ha<sup>(1)</sup>.

Với truyền thống trồng và sản xuất chè từ nhiều năm qua, cây chè được xác định là cây công nghiệp chủ lực cho thu nhập ổn định. Đảng bộ, chính quyền thị trấn chủ trương chuyển dần diện tích trồng cây ăn quả như hồng, vải, nhãn cho thu nhập thấp, tiêu thụ sản phẩm khó sang trồng chè. Năm 2005, diện tích trồng chè trên địa bàn thị trấn có 128,2ha, đến năm 2010 đạt 169ha (tăng 40,8ha so với năm 2005), năng suất 114,6 tạ/ha (tăng 19,1 tạ/ha so với năm 2005), sản lượng chè búp tươi đạt 1.937 tấn (tăng 713,3 tấn so với năm 2005)<sup>(2)</sup>. Sản phẩm búp tươi được bán cho Công ty chè trên địa bàn chế biến tiêu thụ. Thu nhập trên 1 ha diện tích trồng chè đạt trung bình từ 70 đến 80 triệu đồng/năm.

Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác chăn nuôi theo hướng hàng hóa, khuyến khích mở rộng mô hình chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ. Đảng ủy, chính quyền chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ thú y chú ý công tác tiêm phòng dịch, khoanh vùng khi có dịch. Nhờ chủ trương đúng, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thị trấn khá ổn định. Năm 2006 đàn lợn có 3.270 con, đàn gia cầm có 32.000 con. Năm 2009 đàn gia cầm tăng lên 35.000 con, đàn lợn có 3.000 con với

---

(1) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của Ủy ban nhân dân thị trấn.

(2) Chi cục Thống kê huyện Đông Hỷ: Niên giám thống kê huyện Đông Hỷ 1999 - 2013.

sản lượng thịt hơi 185 tấn. Riêng đàn trâu, bò giảm xuống chỉ còn 199 con<sup>(1)</sup> và chăn nuôi trâu bò giai đoạn này chủ yếu để cung cấp thực phẩm.

Đến cuối năm 2009, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thị trấn đạt 12,6 triệu đồng/năm, so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra là 8,4 triệu đồng (đạt 150% kế hoạch). Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp (chiếm 62%) - Thương mại dịch vụ (25%) - Tiểu thủ công nghiệp (13%).

Bằng nguồn vốn của Nhà nước, đóng góp của Nhân dân, thị trấn đã xây dựng nhà làm việc 2 tầng của cơ quan và nhà thể thao. Từ đây, trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể của thị trấn khang trang, đúng tầm vóc của một thị trấn có thế mạnh về dịch vụ nông công nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo điều hành của chính quyền thị trấn, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có chuyển biến tích cực. Trạm Y tế thực hiện tốt công tác phòng bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh và thu được kết quả khá thông qua hoạt động của cán bộ Trạm Y tế và 11 cộng tác viên dân số. 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm vắc xin (vacine) phòng các loại bệnh theo quy định và uống Vitamin A đầy đủ; 100% bà mẹ sau khi sinh được tiêm phòng và uống Vitamin A; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 16,5% (năm 2005)

---

(1) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) của Ủy ban nhân dân thị trấn.



xuống 13% (năm 2009). Tỷ suất sinh thô ở mức 14‰ và tỷ lệ tăng dân số 1,1%.

Đảng ủy thị trấn chú trọng lãnh đạo duy trì phong trào thể dục thể thao sâu rộng trong quần chúng, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia; sôi nổi nhất là bóng đá, bóng chuyền, chạy,... của tuổi trẻ và môn Kinh lạc thao của Hội Người cao tuổi. Phong trào thể dục thể thao sôi nổi thông qua các hoạt động thi đua luyện tập, giao hữu, thi đấu giữa các đơn vị. Nhờ đó, Đại hội Thể dục - thể thao lần thứ III của thị trấn tổ chức năm 2009 đã thành công tốt đẹp. Đội tuyển thể thao của thị trấn tham gia Đại hội Thể dục-thể thao cấp huyện đã thi đấu quyết tâm và đạt kết quả tốt.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được triển khai đồng bộ, được mọi tầng lớp Nhân dân đồng tình hưởng ứng, phát huy được tác dụng trong cộng đồng dân cư. Kinh tế hộ gia đình phát triển, đời sống vật chất tinh thần được nâng cao, sự công khai và dân chủ trong quản lý, lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là những nhân tố góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn thị trấn. Số hộ được công nhận đạt Gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước: Năm 2010 có 91,57% số hộ đạt Gia đình văn hóa (tăng 4,06% so với năm 2005); 9 trên 11 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa (chiếm 81,18%), tăng 1 xóm so với năm 2005; 100% cơ quan, đơn vị đạt Cơ quan văn hóa.

Công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” ở thị trấn Sông Cầu được duy trì. Công tác xóa nghèo được

quan tâm lãnh đạo; các đoàn thể đứng ra tín chấp với Ngân hàng chính sách xã hội cho 545 hộ hội viên vay số tiền 3 tỷ đồng để phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Nhờ các biện pháp hiệu quả kịp thời nên 5 năm qua, thị trấn đã giảm được 45 hộ nghèo; đến cuối năm 2009 tỷ lệ hộ nghèo còn 3,63%.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được chính quyền cụ thể hóa bằng cơ chế chính sách, kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Hội đồng nhân dân thị trấn tổ chức được 13 kỳ họp, ra 40 nghị quyết, tổ chức 55 buổi tiếp xúc cử tri với 7.250 lượt người; tổ chức 11 buổi chất vấn, giám sát với các nội dung khác nhau. Công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng luật, nội dung các kỳ họp luôn bám sát tình hình thực tế của địa phương.

Từ ngày 1/11/2008, đồng chí Nguyễn Đình Mạng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn được nghỉ hưu trí, đồng chí Trần Văn Khôi (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn) được phân công phụ trách Đảng bộ. Tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân khóa XIII (tháng 1/2009) đồng chí Phan Quang Hải (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân) được phân công phụ trách Hội đồng nhân dân thị trấn.

Ủy ban nhân dân quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh tế - xã hội, tạo điều kiện tốt nhất cho Nhân dân thị trấn sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, ổn định đời sống đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thị trấn luôn tích cực triển khai cải cách các thủ tục hành chính thông qua cơ chế

“*một cửa*”. Công tác hòa giải và giải quyết mâu thuẫn, các tranh chấp được tiến hành kịp thời đã hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp, tình làng nghĩa xóm nhờ vậy thêm gắn bó.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Đảng bộ đều tăng cường mối liên hệ và chỉ đạo các hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò đoàn kết tập hợp các tầng lớp Nhân dân xây dựng chính quyền, phối hợp chặt chẽ các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt “Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở”; tích cực tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia góp vốn đối ứng với kinh phí hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng đường bê tông, hệ thống đèn chiếu sáng, cụm loa truyền thanh,... Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa được đẩy mạnh cùng với việc các đoàn thể giúp nhau vươn lên thoát nghèo,... và thực hiện tốt chính sách dân tộc trên địa bàn được quan tâm.

Hội Cựu chiến binh thị trấn luôn chú trọng tuyên truyền, vận động các thế hệ cán bộ, hội viên phát huy bản chất truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu tích cực lao động sản xuất, giúp nhau giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Năm 2009, Hội tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*” giai đoạn 2004 - 2009 đã kịp thời biểu dương những hội viên tiêu biểu. Hội đã khuyến khích giúp đỡ và tạo điều kiện cho hội viên tham gia các hoạt động xã hội, phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống. Kết quả, đến năm 2010, có 100% số gia đình cán bộ hội viên có thu nhập trung bình trở lên. Hội luôn chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ thông qua

các buổi giao lưu kể chuyện truyền thống cho học sinh các nhà trường. Hằng năm Hội Cựu chiến binh thị trấn Sông Cầu đều được Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ công nhận là Hội cơ sở trong sạch vững mạnh.

Đoàn Thanh niên thị trấn đẩy mạnh phong trào thi đua với chủ đề *“Học tập sáng tạo, tiến quân vào khoa học công nghệ, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng”*. Đoàn đã phối hợp tổ chức tốt các phong trào *“Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”*. Tỷ lệ thu hút Đoàn viên Thanh niên đạt 70%.

Đảng ủy thị trấn luôn sâu sát lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ an ninh quốc phòng, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã lãnh đạo kiện toàn 2 công an viên xóm, củng cố các tổ an ninh tự quản làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự; Công an thị trấn xử lý hành chính 277 vụ việc. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn được bảo đảm.

Trong 5 năm, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn tổ chức huấn luyện cho 345 dân quân, đúng nội dung chương trình và thời gian do Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo 100% quân số, trong đó có 15 thanh niên nhập ngũ. Năm 2009, dân quân thị trấn Sông Cầu tham gia cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ZT-09 được cấp trên công nhận đạt loại khá.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW, về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong toàn Đảng và Nhân dân. Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/HU, ngày 9/4/2007 của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thị trấn*” gồm 9 thành viên, do đồng chí Nguyễn Đình Mạng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.

Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nghiên cứu học tập các chuyên đề của cuộc vận động, như “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”; “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí*”; “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*”; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức là văn minh*”; “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”; “*Sửa đổi lối làm việc*” và “*40 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ*”.

Kết quả Đảng bộ đã tổ chức cho 95% đảng viên với trên 800 lượt người tham gia học tập các nội dung trên. Sau khi học tập có trên 85% cán bộ, đảng viên, công chức viết bài thu hoạch. Đảng bộ thị trấn cũng đã tổ chức thành công hội thi “*Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp cơ sở. Đảng bộ cử đảng viên (thuộc

Hội Người cao tuổi) tham dự hội thi “*Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp huyện đạt giải nhất và tham dự Hội thi cấp tỉnh đạt kết quả tốt.

Từ khi thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, tại thị trấn Sông Cầu đã có sự chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ đảng viên đã nâng cao trách nhiệm, chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh trong sáng; nâng cao ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, cửa quyền, cục bộ; tăng cường công tác cải cách hành chính, sửa đổi phương pháp, tác phong làm việc khoa học hơn, nâng cao ý thức trách nhiệm, phục vụ Nhân dân đạt kết quả cao nhất, góp phần xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 7/12/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn*”, hệ thống tổ chức đảng của Đảng bộ được kiện toàn. Đảng ủy duy trì công tác giao ban hằng tháng với các chi bộ và các đoàn thể, đổi mới và nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ. Để giám sát giúp đỡ các chi bộ và nâng cao vai trò trách nhiệm của các đảng ủy viên, Đảng ủy đã phân công các cấp ủy viên phụ trách các chi bộ. Thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, đã từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, quán triệt tốt Quy định 115, ngày 7/12/2007 của Bộ

Chính trị về “*Những điều đảng viên không được làm*”.

Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 52 đảng viên, góp phần nâng tổng số đảng viên từ 242 đồng chí (năm 2005) lên 269 đồng chí (năm 2010), góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Công tác kiểm tra Đảng, đánh giá phân loại đảng viên và tổ chức Đảng được tiến hành nghiêm túc từ chi bộ. Công tác kiểm tra giám sát được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch với 100% chi bộ trực thuộc và được tiến hành theo chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Ủy ban Kiểm tra của Đảng bộ đã tiến hành 12 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và 2 cuộc kiểm tra theo đơn của đảng viên và quần chúng. Công tác kiểm tra Đảng tiến hành nghiêm túc đã góp phần đưa tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm 2010 đạt 85,7% và 14,3% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Đến năm 2010, số đảng viên của toàn Đảng bộ là 269, trong đó đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 85,33%, trong đó có 10,14% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ngoài số đồng chí được miễn sinh hoạt Đảng, số đảng viên còn lại gương mẫu, tích cực động viên con cháu nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các quy định của địa phương. Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thị trấn liên tục đạt trong sạch vững mạnh.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy luôn chú

trọng nhằm tạo nguồn lâu dài cho địa phương. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã sắp xếp cho 8 đồng chí đi học các lớp đại học, cao đẳng, trung cấp hệ vừa làm vừa học, cử 3 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị, gần 70 lượt các đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do cấp huyện, tỉnh tổ chức. 100% Bí thư chi bộ và Trưởng xóm được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên môn và kiến thức quốc phòng an ninh. Đảng ủy thị trấn đã tổ chức Hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi lần thứ hai*”, thông qua cuộc thi đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ công tác Đảng ở chi bộ.

Chấp hành chỉ đạo tổ chức đại hội nhiệm kỳ các cấp của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 26 và 27/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sông Cầu<sup>(1)</sup> lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức trọng thể tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn. Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua, thông qua phương hướng nhiệm vụ kỳ tới, Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa

---

(1) *Đúng tên gọi của thị trấn từ năm 1967 đến năm 2010 là: Thị trấn Nông trường Sông Cầu (thuộc huyện Đồng Hỷ). Ngày 13/1/2011, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị quyết số: 05/NQ-CP “Về việc giải thể các thị trấn nông trường và điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các thị trấn: Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Quân Chu thuộc huyện Đại Từ; Thành lập phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên và phường Bách Quang thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Từ năm 2011 mới chính thức có tên gọi “Thị trấn Sông Cầu” (trước năm 2011 gọi đầy đủ phải có chữ thị trấn nông trường Sông Cầu). Khi thành lập theo Quyết định số 05, năm 2011 thị trấn có diện tích 1.038,39ha và 4.052 người.*



mới. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Đoàn Văn Điền làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Khôi làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Dũng làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy lãnh đạo kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016<sup>(1)</sup>. Tháng 6/2011, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XIV bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Đoàn Văn Điền làm Chủ tịch, đồng chí Trần Duy Quang làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân bầu các thành viên Ủy ban nhân dân và bầu đồng chí Trần Văn Khôi làm Chủ tịch, đồng chí Phan Quang Hải và Vũ Thị Thương Huyền được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; các Ủy viên là Vũ Văn Thuấn (Trưởng Công an) và Nguyễn Thành Công (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị trấn).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII, đến năm 2015, Nhân dân các xóm cấy được 62ha lúa mùa và xuân, năng suất bình quân đạt 56,5 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 350 tấn. Trồng ngô được 21ha, năng suất 41,9 tạ/ha, sản lượng đạt 88 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 438 tấn (tăng 12 tấn so với năm 2010).

---

(1) Ngày 15/11/2008, Quốc hội ban hành Nghị quyết số: 25/2008/QH12 rút ngắn 1 năm nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XII (từ nhiệm kỳ 2007 - 2012 thành 2007 - 2011) và kéo dài 2 năm của nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp (từ nhiệm kỳ 2004 - 2009 thành 2004 - 2011). Từ năm 2011, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra cùng ngày.

Diện tích trồng chè của thị trấn đến năm 2015 đạt 500ha (tăng 331ha so với năm 2010), năng suất chè đạt 119,1 tạ/ha (tăng 4,5 tạ/ha so với năm 2010), sản lượng búp tươi đạt 5.595 tấn (tăng 3,658 tấn so với năm 2010).

Sự phát triển kinh tế theo hướng kinh tế hàng hóa đã đưa tới hình thành các *Làng nghề chè truyền thống* trên địa bàn thị trấn. Năm 2012, Xóm 5 và Xóm 9<sup>(1)</sup> là 2 đơn vị đầu tiên của thị trấn Sông Cầu được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là *Làng nghề chè truyền thống*. Việc được công nhận Làng nghề chè truyền thống giúp cho địa phương phát huy thế mạnh của ngành nghề được đầu tư phát triển có chiều sâu từ nhiều năm không chỉ của địa phương mà là của cả ngành chè Việt Nam. Tiếp tục phát huy truyền thống ngành chè và thế mạnh của địa phương, thị trấn Sông Cầu không ngừng đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chè thương phẩm có chất lượng cao cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế.

Được sự đầu tư vốn của Nhà nước cùng với đóng góp kinh phí và công sức của Nhân dân, 5 năm qua 3 trạm biến áp ở 3 xóm (Xóm 7, Xóm 8 và xóm Tân Tiến) cùng 4,4km đường điện hạ thế được xây dựng và nâng cấp. Làm mới 6km đường cấp phối, trong đó có 1,8km đường cấp phối loại 1 từ Xóm 8 đi Xóm 7 sang xã Khe Mo do huyện đầu tư xây dựng trị giá 2,1 tỷ đồng. Nhân dân đóng góp làm 9km đường bê tông, xây 1 cầu cứng kiên cố qua Xóm 7, trị giá

---

(1) Xóm 5 công bố quyết định ngày 14/11/2012, Xóm 9 công bố quyết định ngày 16/11/2012.

3,9 tỷ đồng (trong đó Nhân dân đóng góp 626,8 triệu đồng). Bếp ăn cho Trường Mầm non, 3 phòng học cho Trường Tiểu học, 8 phòng học 2 tầng cho Trường Trung học cơ sở; nhà văn hóa xóm Tân Lập đã được xây dựng. Ba nhà văn hóa (Xóm 4, Xóm 11, Xóm 12) được sửa chữa, nâng cấp theo tiêu chuẩn quy định. Nhờ vậy, cơ sở hạ tầng của thị trấn ngày càng khang trang góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu của Nhân dân.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, thị trấn đã chú trọng quảng bá thương hiệu sản phẩm chè ngày càng đa dạng, đưa thương hiệu chè Sông Cầu đến với thị trường trong nước và quốc tế. Tại Festival chè quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất (từ ngày 11 đến ngày 15/11/2011), lần thứ 2 (từ ngày 9 đến ngày 11/11/2013) và các Hội chợ triển lãm kinh tế kỹ thuật tổ chức tại thành phố Thái Nguyên, thị trấn đều có gian hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm chè Sông Cầu góp phần vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Đến năm 2015 trên địa bàn thị trấn có 210 hộ kinh doanh (chiếm 19,4% dân số) với doanh thu đạt 25% tổng thu nhập của thị trấn, tăng 3% so với nhiệm kỳ trước; tổng thu ngân sách 16.085 triệu đồng, đạt 188% kế hoạch, thu trong cân đối đạt 110% kế hoạch trên giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền thị trấn quan tâm đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã cấp 650 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 740 hộ đủ điều kiện (đạt 87,8%). Đối với đất nông nghiệp đã cấp

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

được 2.174 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 90% số hộ đủ điều kiện. Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tích cực kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

Trong 5 năm, Trạm Y tế thị trấn đã khám, chữa bệnh ban đầu cho 13.704 lượt người và không để xảy ra sự cố đáng tiếc tại trạm. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả theo kế hoạch. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng các năm trong nhiệm kỳ ở mức từ 13 đến 15,5% (giảm từ 1,1 đến 1,5% so với nhiệm kỳ trước). Tỷ suất sinh thô hằng năm bình quân từ 12 đến 13,6‰. Cuối năm 2010, thị trấn Sông Cầu được công nhận đạt Chuẩn quốc gia y tế mức độ 1, đến năm 2015 tiếp tục được công nhận đạt Chuẩn quốc gia y tế mức độ 2.

Ngày 30/11/2011, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ ban hành Quyết định số: 4980/QĐ-UBND, đổi tên Trường Phổ thông Trung học cơ sở Sông Cầu thành Trường Trung học cơ sở Sông Cầu. Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đều đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Các nhà trường đều tích cực thi đua “dạy tốt, học tốt” và thực hiện phong trào “hai không” trong giáo dục. Trường Mầm non huy động trẻ đến trường vượt chỉ tiêu và thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Trường Tiểu học luôn có 100% học sinh được lên lớp, tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi chiếm bình quân 70%; đến năm 2013, Trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường Trung học cơ sở có 100% học sinh tốt nghiệp và 48% học sinh đạt khá, giỏi.

Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến năm 2015 có 10/11 cụm dân cư có cụm loa truyền thanh; trạm thu phát sóng FM đặt tại trung tâm thị trấn hoạt động tốt. 100% cụm dân cư có nhà văn hóa. Số hộ đạt Gia đình văn hóa trung bình 5 năm đạt 90%, và 72,7% số xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa cùng 80% cơ quan, đơn vị đạt Cơ quan văn hóa.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20/5/2011 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “về tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”; Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015”, Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân luôn bám sát chức năng nhiệm vụ hoạt động theo điều lệ của từng ngành. Tổng kết năm 2015, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đều được xếp loại A.

Đảng ủy luôn lãnh đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân liệt sỹ. 100% đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế. Đặc biệt, năm 2014, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với nòng cốt là Hội Cựu chiến

binh đã tổ chức đoàn cán bộ vào Quảng Trị đón hài cốt liệt sỹ Nguyễn An Trung<sup>(1)</sup> về an táng tại Nghĩa trang liệt sỹ của huyện tại La Giang. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ cho Hội Cựu chiến binh chủ trì cúng giỗ liệt sỹ Trung hằng năm.

Công tác bồi dưỡng và đào tạo nghề giải quyết việc làm được Đảng ủy chú trọng lãnh đạo từ tổ chức lớp học đến giới thiệu công việc cho người lao động. Trong 5 năm, thị trấn có 480 người được giải quyết việc làm (đạt 102% kế hoạch). Qua đó đã giúp giảm nghèo được 30 hộ (đạt 129% kế hoạch), năm cuối nhiệm kỳ (năm 2015) toàn thị trấn còn 13 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 1,08% số hộ toàn thị trấn).

Cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường và đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn. Trong 5 năm đã tổ chức đưa đi cai nghiện 21 đối tượng (trong đó có 14 đối tượng cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện, gọi tắt là Trung tâm 06) và đã giảm được 15 người nghiện ma túy; có 2 người tái hòa nhập cộng đồng.

Theo đề nghị của Đảng ủy, tháng 7/2014, đồng chí Nguyễn Hữu Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ được bầu làm Phó Bí thư Thường trực. Từ đây, Ban Thường vụ Đảng ủy

---

(1) Đồng chí Nguyễn An Trung, sinh năm 1942, công nhân nông trường; nhập ngũ năm 1967 và hy sinh ngày 16/10/1970 tại chiến trường miền Nam. Trước khi qua đời, bố mẹ nuôi của liệt sỹ có nguyện vọng được đón liệt sỹ về quê hương Sông Cầu (Đồng Hỷ). Lãnh đạo Đảng, chính quyền thị trấn đã hoàn thành tâm nguyện của hai cụ.

thị trấn có 2 Phó Bí thư (1 đồng chí làm thường trực Đảng và 1 đồng chí phụ trách chính quyền).

Tháng 1/2015, đồng chí Trần Văn Khôi, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn được điều động luân chuyển, phân công làm Phó Giám đốc Trung tâm 06 (Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện Đồng Hỷ). Để kiện toàn công tác cán bộ, Huyện ủy Đồng Hỷ điều động luân chuyển phân công đồng chí Vũ Xuân Thái (Trưởng phòng Dân tộc huyện Đồng Hỷ) làm Phó Bí thư Đảng ủy và được Hội đồng nhân dân thị trấn bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ chú trọng toàn diện, trong đó quan tâm đến việc xây dựng tổ chức các chi bộ trực thuộc phù hợp với chức năng nhiệm vụ cũng như địa bàn. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 53 đảng viên mới, xét chuyển Đảng chính thức cho 45 đồng chí. Đến tháng 1/2015, Đảng bộ có 310 đảng viên. Đầu năm 2015, Đảng bộ đã thành lập 2 chi bộ mới là Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ xóm 12. Từ đây Đảng bộ có 16 chi bộ trực thuộc (11 chi bộ xóm, 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ cơ quan thị trấn và Chi bộ Trạm Y tế).

Đảng ủy lãnh đạo tổ chức học tập Chi thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” (thường gọi là Nghị

quyết Trung ương 4, khóa XI). Căn cứ Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015* và Hướng dẫn của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chỉ thị 03 và Nghị quyết 12 nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt xác định rõ trách nhiệm, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của mình trong sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ. Việc *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương *“Về những điều đảng viên không được làm”* và Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *“Về nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015”*, Đảng ủy đã triển khai nội dung của quy định, đề án đến 100% cán bộ đảng viên trong Đảng bộ. Thông qua thực hiện quy định của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, tính Đảng của đảng viên được nâng cao, góp phần xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng bộ. Đảng bộ thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như học tập các chỉ



thị, nghị quyết, các chính sách của Đảng và Chính phủ mới ban hành. Qua học tập Chỉ thị 03, Đề án 08, Đề án 09, Quy định 47 và đặc biệt là thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, tình hình Đảng bộ có chuyển biến tiến bộ.

Trong đợt học tập Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, Đảng ủy đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra, giám sát về việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức tư cách đảng viên. Qua kiểm tra đã kịp thời uốn nắn, ngăn chặn một số cá nhân có biểu hiện sai phạm, giúp cho mỗi người nhận thức được hạn chế yếu kém để khắc phục.

Trong năm, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 10/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2011 - 2015*”, từ đó công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ có chuyển biến tốt đáng kể:

Bình xét cuối năm 2014, có 100% số chi bộ và 99,68% trong tổng số 308 đảng viên được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Tổng hợp chung cả 5 năm của nhiệm kỳ khóa XXII (2010 - 2015), có 1.235 lượt đảng viên tham dự bình xét. Kết quả có 132 lượt đảng viên đạt mức 1 (mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 10,69%), 1.034 lượt đạt mức 2 (mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ 83,72%), 64 lượt đảng viên mức 3 (mức hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ 5,18%) và 5 lượt đảng viên mức 4 (mức không hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ 0,4%).

Căn cứ vào chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, trong 2 ngày 18 và 19/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sông Cầu lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra với chủ đề *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân. Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng thị trấn Sông Cầu phát triển toàn diện vững chắc”*.

Đại hội Đảng bộ thị trấn Sông Cầu đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ khóa XXIV là: *“Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết. Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng đô thị; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; chuyển đổi cơ cấu kinh tế; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn; xây dựng thị trấn Sông Cầu phát triển toàn diện vững chắc”*.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XXIV và Ban Chấp hành bầu đồng chí Đoàn Văn Điển làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Dũng làm Phó Bí thư Thường trực - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, đồng chí Vũ Xuân Thái làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Hội đồng nhân dân thị

trần bầu đủ 25 đại biểu theo quy định. Tháng 6/2016, Hội đồng nhân dân thị trấn khóa XIV họp kỳ thứ nhất đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Phan Quang Hải làm Chủ tịch, đồng chí Trần Duy Quang làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân bầu các thành viên Ủy ban nhân dân thị trấn: bầu đồng chí Vũ Xuân Thái làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vũ Thị Thương Huyền làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các ủy viên Nguyễn Thành Công (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị trấn), Vũ Văn Thuấn (Trưởng Công an, từ năm 2017, đồng chí Âu Văn Táy làm Ủy viên Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an thị trấn).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXIV, thị trấn đã tập trung chuyển dịch quy mô, cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ. Tiếp tục đầu tư phát triển thế mạnh của “Vùng chè Sông Cầu”, đa dạng các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu hàng hóa. Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế trang trại, xây dựng vùng sản xuất chè chuyên canh tập trung. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống dịch vụ nông nghiệp, đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Từ năm 2015 đến năm 2019, diện tích cây lúa trung bình 60,6ha/năm, năng suất trung bình 54,48 tạ/ha; sản lượng 5 năm đạt 1.648,8 tấn. Trồng ngô trung bình 25ha/năm, năng suất 45 tạ/ha; sản lượng ngô 5 năm đạt 562 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt 5 năm đạt 2.210,8 tấn (100,49% kế hoạch).

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

Toàn thị trấn trồng mới được 75,05ha chè giống mới, năng suất cao, chất lượng tốt. Tổng sản lượng chè búp tươi 5 năm đạt 21.815 tấn (119,86% kế hoạch). Hoàn thành dự án trồng 50ha chè an toàn và 30ha chè VietGAP. Phối hợp tổ chức tập huấn 1 lớp chế biến chè xanh, chè đen, 2 buổi tập huấn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và sản xuất chè an toàn.

Trồng cây ăn quả giá trị đạt 350 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân trên đất nông nghiệp đạt 90 triệu đồng/ha (đạt 120% kế hoạch); đất vườn chè đạt 180 triệu đồng/ha (đạt 100% kế hoạch); Trồng mới rừng đạt 85 ha (121% kế hoạch).

Thực hiện tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp, thủy sản năm 2018, trên địa bàn có 664 hộ nông nghiệp, chiếm 60,53% số hộ toàn thị trấn; đàn trâu, bò có 104 con; đàn lợn có 5.882 con; đàn gà có 22.400 con. Năm 2019, thị trấn duy trì đàn trâu, bò đạt 95 con (đạt 135% nghị quyết đề ra); đàn lợn đạt 27.300 con (đạt 109%); đàn gia cầm các loại đạt 130.000 con (124% kế hoạch). Tuy vậy, do bị ảnh hưởng dịch bệnh nên tình hình chăn nuôi 4 năm qua ở thị trấn không ổn định; hơn nữa do giá cả bị giảm sâu và dịch bệnh (dịch tả lợn châu Phi) nên người chăn nuôi lợn chưa tái đàn. Cán bộ nông nghiệp và Hội Nông dân phối hợp tổ chức tập huấn 1 lớp nuôi ong và 1 lớp nuôi gà an toàn; tiêm phòng đại cho đàn chó 850 liều; tiêm vắc xin dịch tả 1.100 liều; tụ máu 950 liều; tụ huyết trùng 60 liều và 150 liều lở mồm long móng.

Năm 2019, toàn thị trấn có 254 cơ sở sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, vận tải (tăng 45 cơ sở so với

năm 2015), trong đó có 5 doanh nghiệp, 2 hợp tác xã, 7 trang trại đang hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì 15 tổ thợ xây, thu hút trung bình từ 80 đến 100 lao động, góp phần giải quyết việc làm cho Nhân dân. Trong số các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị trấn, Hợp tác xã chè Thịnh An là tổ hợp tác hoạt động đạt hiệu quả.

Hợp tác xã Chè Thịnh An thành lập năm 2016, tại xóm Tân Lập, là đơn vị liên kết thực hiện dự án trồng và sản xuất 50ha chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Chè của hợp tác xã được sản xuất theo quy trình khép kín từ khâu chăm sóc, thu hái nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ và được đăng ký mã số, mã vạch, được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Hợp tác xã chè Thịnh An được các cơ sở khoa học cấp Chứng nhận VietGAP<sup>(1)</sup> và được công nhận “Thương hiệu phát triển bền vững” năm 2018 do tạp chí “Thương hiệu Việt” trao tặng; được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp giấy “Chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2018” và tặng Bằng khen; Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen tại “Hội chợ triển lãm sản phẩm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và hàng tiêu dùng khu vực miền Bắc”

---

(1) Hợp tác xã chè Thịnh An được Trung tâm kiểm định chất lượng giống và vật tư hàng hóa nông nghiệp Thái Nguyên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên cấp “Giấy chứng nhận VietGAP” thời hạn 24 tháng (từ ngày 02/8/2008 đến ngày 01/8/2020). Công ty TNHH công nghệ NHONHO, địa chỉ K2-17 Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thù, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp “Giấy chứng nhận VietGAP” (từ ngày 20/11/2018 đến 19/11/2020).

tại tỉnh Hòa Bình năm 2016. Tại “Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ nhất năm 2019” từ ngày 14 đến 17/12/2019, hợp tác xã Thịnh An có gian hàng giới thiệu sản phẩm đại diện OCOP<sup>(1)</sup> của tỉnh Thái Nguyên. Tại OCOP Thái Nguyên, sản phẩm “Chè Thịnh An đặc biệt” đạt OCOP (4 sao) và sản phẩm “Chè Thịnh An thượng hạng” đạt OCOP (3 sao). Gian hàng giới thiệu sản phẩm của hợp tác xã chè Thịnh An được đồng chí Vương Đình Huệ (Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ), đồng chí Trần Quốc Tỏ (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên), đồng chí Vũ Hồng Bắc (Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên) và nhiều đồng chí lãnh đạo Bộ, ngành tới thăm. Kinh doanh phát triển, Thịnh An mở thêm Văn phòng đại diện ở phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với những kết quả đã đạt được từ khi mới thành lập hợp tác xã như: “Sản phẩm chất lượng - thẩm mỹ và bản sắc 2017”; “Thương hiệu Việt uy tín” năm 2017; “Sản phẩm, dịch vụ chất lượng và hội nhập”,... Thịnh An đã góp phần đưa sản phẩm “Chè Sông Cầu” đến với thị trường trong nước và quốc tế.

Hợp tác xã Môi trường làm nhiệm vụ chính là thu gom rác thải sinh hoạt đã thường xuyên hoạt động, giải quyết tốt vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn thị trấn và cộng đồng dân cư.

---

(1) OCOP (viết tắt từ One Commune One Product- tạm dịch là: mỗi xã một sản phẩm): Là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng nội lực và gia tăng giá trị.

Trong 5 năm (2015 - 2019), lĩnh vực kinh tế của thị trấn Sông Cầu đã có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện, bền vững. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 13% (vượt 2% so với mục tiêu đại hội XXIV đề ra). Trong cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 65% xuống còn 50%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 25% lên 30%; dịch vụ thương mại tăng từ 15% lên 20%. Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2019 đạt 42 triệu đồng/năm (tăng 17 triệu đồng so với năm 2015).

Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và đã đạt được kết quả tốt. Từ sau đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV đến hết năm 2019, thị trấn đã xây dựng được 1,5km đường nội thị trải bê tông nhựa apphan (Asphalt), 7,3km đường bê tông liên tổ dân phố; 3,5km đường bê tông liên xã. Vận động giải phóng mặt bằng tuyến đường Xóm 8 đi Làng Cháy (xã Khe Mo), tuyến trường Mầm non đi La Giang 2 (xã Quang Sơn), đường nội thị thị trấn. Vận động Nhân dân hiến hơn 1.000m<sup>2</sup> đất để huyện mở đường từ xóm Tân Tiến đi xã Khe Mo. Trong đợt diễn tập quân sự ZT-16, Đảng ủy lãnh đạo kết hợp với phát triển kinh tế và huy động trên 1.500 công phát quang 23km hành lang đường, khơi thông cống rãnh, nạo vét 300 mét mương và làm đường thoát nước với khối lượng 280m<sup>3</sup> đất đá. Trong 4 năm, thị trấn đã xây dựng 2 nhà văn hóa (Tổ 11 và Liên Cơ); xây mới Trường Mầm non cùng các công trình phụ trợ; sửa chữa Trường Trung học cơ sở, xây các phòng chức năng của Trường Tiểu học. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ

tăng trên địa bàn đạt 48 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước 42 tỷ đồng, vốn huy động từ doanh nghiệp và Nhân dân là 6 tỷ đồng. Thu ngân sách hằng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao từ 10 đến 12%.

Trường Mầm non đã giữ vững trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và giữ vững trường đạt chuẩn chất lượng kiểm định giai đoạn 2014 - 2019. Trẻ phát triển bình thường đạt 90% (vượt 5%); trẻ chuyên cần đạt 95% (vượt 7%); tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp của Trường Mầm non đạt 85% (vượt 6%) so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Trường Tiểu học giữ vững trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II; duy trì kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3. Hoàn thành công tác phổ cập xóa mù chữ; hoàn thành 100% chương trình lớp học và 100% chương trình Tiểu học. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 90% (vượt 10%) so với chỉ tiêu nghị quyết.

Trường Trung học cơ sở thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua trong giáo dục; tỷ lệ học sinh khá và giỏi hằng năm đạt 60% (vượt 20% chỉ tiêu). Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 85% (vượt 5%).

Giữ vững thị trấn đạt Chuẩn Quốc gia về y tế; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng và uống vitamin A đầy đủ; 100% bà mẹ sau sinh được uống vitamin A; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 6,2% (giảm 6,8% so với đầu nhiệm kỳ). Tỷ suất sinh thô cuối năm 2019 còn 10‰, đạt 100% chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.



Kinh tế thị trấn trên đà phát triển, cùng với sự nỗ lực phấn đấu quyết tâm vươn lên của cán bộ và Nhân dân nên đến cuối năm 2019: Số hộ nghèo còn 25 hộ, số hộ cận nghèo còn 22 (đã giảm 23 hộ nghèo và 29 hộ cận nghèo so với năm 2015).

Toàn thị trấn có 1.049 hộ trên tổng số 1.112 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (chiếm 94,3% số hộ và tăng 4,3% so với năm 2015), 11 tổ trên tổng số 11 tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ văn hóa (tăng 3 tổ so với năm 2015) và 5 trên 5 cơ quan đạt Cơ quan văn hóa (tăng 1 cơ quan so với năm 2015). Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được Nhân dân hưởng ứng tích cực. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ từ thị trấn đến các tổ dân cư. Nhờ vậy, các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn thị trấn luôn sôi nổi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn bám sát nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc; tăng cường sự đồng thuận xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đẩy mạnh tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên trong việc thực hiện các nội dung của Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “*về Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh*”. Tỷ lệ thu hút đoàn

viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thị trấn tăng<sup>(1)</sup>. Trong 5 năm, Mặt trận tổ quốc cùng các đoàn thể nhân dân trên địa bàn thị trấn vận động ủng hộ các loại quỹ được 125.965.000 đồng (trong đó: quỹ đền ơn đáp nghĩa được 49.760.000 đồng; quỹ trẻ thơ 44.985.000 đồng; quỹ vì người nghèo 27.085.000 đồng; quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam 44.622.000 đồng).

Bên cạnh những thành tựu đạt được, thị trấn cũng bộc lộ những hạn chế. Là một thị trấn đã hình thành hơn nửa thế kỷ, song đến nay Sông Cầu còn chưa xây dựng được một ngôi chợ, khiến cho việc mua bán hàng hóa, đặc biệt là mua bán đặc sản “Chè Sông Cầu” chịu nhiều ảnh hưởng. Việc quy hoạch khu trung tâm chưa thu hút các loại hình kinh doanh buôn bán. Sản phẩm hàng hóa trao đổi còn khiêm tốn so với tiềm năng của thị trấn.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, ngày 4/7/2019, Đảng ủy ban hành Quyết định số 41-QĐ/ĐU, giải thể Chi bộ Cơ quan thị trấn, giới thiệu đảng viên về sinh hoạt tại các chi bộ xóm, tổ trên địa bàn thị trấn. Từ đây, Đảng bộ còn 15 chi bộ trực thuộc.

Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng quân sự địa phương, từ đó Ban Chỉ huy quân sự thị trấn đã tổ chức huấn luyện được 395 lượt dân quân theo quy định, kết quả có 85% đạt khá. Lãnh đạo tổ chức thực hiện diễn tập

---

(1) Tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên đến 31/12/2019 là: Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt 90%; Hội Cựu chiến binh đạt 90%; Hội Nông dân đạt 97%; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt 85%.

quân sự ZT-16 đảm bảo đủ quân số và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức khám sức khỏe cho đối tượng thực hiện nghĩa vụ quân sự hằng năm bảo đảm đủ số lượng và có 24 đồng chí trúng tuyển lên đường nhập ngũ.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm và giữ vững, trong 5 năm (2015 - 2019), thị trấn Sông Cầu không xảy ra vụ việc nghiêm trọng. Công an thị trấn luôn làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự nhân dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn trong năm, ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Thực hiện Quyết định của Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 26/11/2019 lực lượng Công an chính quy về đảm nhiệm Công an thị trấn Sông Cầu.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* đến 100% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Qua học tập đã góp phần củng cố sự đoàn kết trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng nâng cao phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường tự phê bình và phê bình. Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chức trách và rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức tư cách. Trong 5 năm đã xử lý kỷ luật 1 đảng viên do vi phạm nguyên tắc Đảng.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

Năm 2016, Đảng bộ có 283 đảng viên. Qua phân loại có 275 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 97,2%, trong đó có 13,1% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 8 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (2,8%). Đảng bộ có 16 chi bộ; qua phân tích có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (68,8%, trong đó có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc), 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (31,2%).

Năm 2017, Đảng bộ có 283 đảng viên; qua bình xét phân loại có 235 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 82,96%, trong đó có 13,41% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), 9 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (3,18%) và 1 không hoàn thành nhiệm vụ. Trong số 16 chi bộ, có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (trong đó có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, chiếm 18,7%), 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (31,2%).

Năm 2018, Đảng bộ có 286 đảng viên. Qua bình xét có 44 đồng chí (15,38% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), 235 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (82,16%), và 7 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (2,44%). Trong số 16 chi bộ có 3 chi bộ hoàn thành xuất sắc (18,75%), 11 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (68,75%) và 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (12,5%).

Ngày 6/12/2019, Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ Công an thị trấn, chỉ định đồng chí Nguyễn Trọng Tuấn làm Bí thư. Chi bộ Công an thị trấn là chi bộ thứ 16 của Đảng bộ. Tham dự bình xét cuối năm 2019, Đảng bộ có 376 đảng viên, sinh hoạt tại 16 chi bộ (gồm 11 chi bộ xóm, tổ), 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ Y tế, Chi bộ Công an. Qua đánh giá xếp loại có

94,62% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 5,38% hoàn thành nhiệm vụ. Số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt 100% (trong đó số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu chiếm 20%; số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 50%).

Liên tục trong 5 năm (2015 - 2019), Đảng bộ đều được Huyện ủy công nhận đạt “trong sạch vững mạnh”, trong đó có năm 2017 Đảng bộ đạt “trong sạch vững mạnh tiêu biểu”.

Đảng ủy quan tâm lãnh đạo tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân đúng chức năng nhiệm vụ; nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân đúng quy định của pháp luật. Chú trọng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, gắn bó với Nhân dân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong nhiệm vụ đoàn kết toàn dân cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Tháng 9/2019, đồng chí Nguyễn Quang Chung (Giám đốc Trung tâm giáo dục lao động chữa bệnh xã hội huyện Đồng Hỷ - Trung tâm 06) được điều động phân công làm Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu thay cho đồng chí Vũ Xuân Thái chuyển về Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ. Ngày 26/12/2019 đồng chí Nguyễn Quang Chung được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Từ ngày 1/12/2019, đồng chí Nguyễn Hữu Dũng, Phó Bí thư Trường trực, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được nghỉ công tác để hưởng chế độ hưu trí. Ngày 2/12/2019,

Đảng ủy đã bầu đồng chí Phan Quang Hải (Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn) làm Phó Bí thư Thường trực, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và bầu đồng chí Nguyễn Quang Chung làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Như vậy, đến hết năm 2019, thị trấn Sông Cầu đã cơ bản phần đầu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIV đề ra và chuẩn bị bước vào nhiệm kỳ tiếp theo. Tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tổ chức thực hiện của chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của Nhân dân các dân tộc, thị trấn Sông Cầu sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng đô thị quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và Công văn số 1640/UBND-NV, ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ “Về thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên”. Đầu tháng 1/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn đã thực hiện: Sáp nhập 46 hộ thuộc Tổ dân phố Tân Tiến với 142 hộ của Tổ dân phố Tân Lập thành Tổ dân phố 1 (gồm 188 hộ). Sáp nhập 73 hộ của Tổ dân phố Tân Tiến và 116 hộ của Tổ dân phố Liên Cơ thành Tổ dân phố 2 (gồm 189 hộ). Sáp nhập 104 hộ thuộc Tổ dân phố 4 với 25 hộ Tổ dân phố La Mao và 72 hộ của Tổ dân phố 11 thành Tổ dân phố 3 (gồm 200 hộ). Nhập 86 hộ thuộc Tổ dân phố 7 với 113 hộ thuộc Tổ

dân phố 9 và 42 hộ thuộc Tổ dân phố 12 thành Tổ dân phố 4 (gồm 241 hộ). Tổ 5 giữ nguyên và đổi thành Tổ dân phố 5. Đôi Tổ 8 thành Tổ dân phố 6. Sau khi sáp nhập, thị trấn Sông Cầu có 6 tổ dân phố với 1.161 hộ gia đình.

Ngày 6/1/2020, Đảng ủy ban hành quyết định giải thể 9 chi bộ tổ để thành lập 5 chi bộ là: Chi bộ Tổ 1 gồm 62 đảng viên, đồng chí Hoàng Trung Bộ làm Bí thư. Chi bộ Tổ 2 gồm 80 đảng viên, đồng chí Đỗ Thị Thanh Xuân làm Bí thư. Chi bộ Tổ 3 gồm 59 đảng viên, đồng chí Trần Văn Minh làm Bí thư. Chi bộ Tổ 4 gồm 50 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thanh Bằng làm Bí thư. Chi bộ Tổ 6 gồm 31 đảng viên do đồng chí Phạm Minh Tuấn làm Bí thư. Chi bộ Tổ 5 giữ nguyên như cũ và do đồng chí Vũ Đức Thành làm Bí thư. Quyết định của Đảng ủy có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2020.

Đảng bộ thị trấn sông Cầu tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, khắc phục những mặt còn hạn chế để lãnh đạo xây dựng thị trấn ngày càng phát triển về mọi mặt.





## KẾT LUẬN

Đến hết năm 2019, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu đã có 58 năm xây dựng và trưởng thành. Trong 58 năm qua, từ một chi bộ với số đảng viên ít ỏi đã phát triển thành một Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tại nông trường quốc doanh trực thuộc Bộ Nông trường (về sau là Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn). Đảng bộ Nông trường có thời gian trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái và từ năm 1977 trực thuộc Đảng bộ huyện Đông Hỷ. Từng là Đảng bộ vừa lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch Nhà nước vừa lãnh đạo công tác quản lý hành chính trên địa bàn thị trấn nông trường, đến nay đã chuyển đổi thành Đảng bộ cơ sở lãnh đạo toàn diện công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn thị trấn Sông Cầu.

Những năm đầu xây dựng nông trường quốc doanh, nhiệm vụ của Đảng bộ là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch Nhà nước, lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, công tác quần chúng, công tác xây dựng Đảng. Quán triệt tốt mục tiêu nhiệm vụ, Đảng bộ đã từng bước lãnh đạo xây dựng nông trường ngày một phát triển, từng bước hoàn thành kế hoạch trên giao.

Từ cuối năm 1967, Đảng bộ đảm nhiệm thêm công tác lãnh đạo quản lý hành chính trên địa bàn nông trường và đã

lãnh đạo thực hiện tốt 2 nhiệm vụ nói trên.

Trong những năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy, Ban Giám đốc và chính quyền thị trấn thường xuyên phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ để vừa sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện sức người sức của cho chiến trường. Do luôn xác định đúng đắn chức năng nhiệm vụ nên các hoạt động lãnh đạo của Đảng ủy để thực hiện sản xuất kinh doanh và sẵn sàng chiến đấu luôn nhịp nhàng. Trong khi bom đạn kẻ thù cày xới trên vùng đất nông trường, cán bộ, đảng viên và Nhân dân luôn bình tĩnh vượt qua, kể cả những lúc khó khăn thử thách cam go nhất.

Từ khi có đường lối đổi mới do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), quán triệt tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, thực hiện Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng, Đảng bộ, Ban Giám đốc không ngừng trấn trở tìm hướng phát triển kinh doanh, nâng cao lợi nhuận và cải thiện đời sống công nhân. Từ khi thực hiện giao khoán diện tích trồng chè cho người lao động, cùng với việc đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật,... đã cho ra đời các sản phẩm chè có uy tín. Thông qua các nhà sản xuất, chế biến, phân phối, các sản phẩm chè từ chè Sông Cầu đã được khách hàng trong nước và quốc tế sử dụng ngày một nhiều.

Hiện nay (31/12/2019), thị trấn Sông Cầu có 6 tổ dân phố (được hình thành từ 11 xóm, đội sản xuất trước đây của

nông trường) với dân số hơn 3.900 người. Đảng bộ thị trấn có 376 đảng viên, sinh hoạt tại 11 chi bộ (gồm 6 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ Công an).

Trong 58 năm qua, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu đã luôn bám sát nhiệm vụ, lãnh đạo kinh tế, văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững. Đường sá được mở mang, đi lại ngày càng thuận tiện. Đời sống của Nhân dân trên địa bàn thị trấn được nâng lên đáng kể. Số hộ có kinh tế khá giả tăng, số hộ nghèo giảm. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm. Nhân dân thị trấn đang hướng tới xây dựng cuộc sống sung túc hơn, tiện nghi và sang trọng hơn. Mong ước xây dựng đô thị Sông Cầu văn minh đang từng bước hình thành.

Trải qua thực tiễn, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu rút ra được những bài học quý giá để thời gian tới tổ chức thực hiện tốt hơn.

*Một là: Phát huy tinh thần đấu tranh phê bình, tự phê bình xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ.*

Những kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Sông Cầu giành được trong gần 60 năm qua gắn liền với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng mà trực tiếp của Ban Cán sự Đảng bộ Bộ Nông trường, Tỉnh ủy Thái Nguyên (Bắc Thái) và Huyện ủy Đông Hỷ. Xây dựng Đảng bộ thực

sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xứng đáng là tổ chức tiên phong, là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương. Từ thực tế trong công tác lãnh đạo, xây dựng và trưởng thành những năm qua, mỗi khi Đảng bộ mà trực tiếp là cấp ủy có lập trường kiên định và bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng, có sự đoàn kết thống nhất cao, có năng lực lãnh đạo tổ chức, được sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân thì quê hương có sự phát triển và vững vàng vượt qua khó khăn thử thách.

*Hai là: Đảng bộ phải luôn coi trọng công tác xây dựng chính quyền, bộ máy giúp việc chính quyền đủ vững mạnh, đủ khả năng điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.*

Chính quyền cơ sở là khâu cuối cùng tổ chức đưa đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước thành hiện thực. Vì vậy chính quyền phải thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến công việc để giải quyết nhanh nhạy các vấn đề nảy sinh. Tổ chức điều hành quản lý xã hội tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền trong quản lý xã hội. Quy hoạch đô thị khoa học, xây dựng đô thị theo hướng văn minh gắn liền với bảo vệ môi trường ngày một tốt hơn.

Trong tổ chức điều hành phải luôn tuân thủ pháp luật của Nhà nước nên phải luôn nghiên cứu kỹ, quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương một

cách nghiêm túc, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài; giữa nhiệm vụ đột xuất với nhiệm vụ thường xuyên. Quan tâm đầu tư và kiên quyết thực hiện thành công các nhiệm vụ phát sinh ở những giai đoạn có tính chất bản lề, nhạy cảm.

*Ba là: Xây dựng sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân; phát huy hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân cùng hoàn thành nhiệm vụ.*

Luôn xây dựng được sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng với chính quyền, đoàn thể, Nhân dân, dân tộc, tôn giáo,...; trong đó xây dựng sự đoàn kết, kỷ luật trong Đảng là hết sức quan trọng; đoàn kết trong đấu tranh phê bình và tự phê bình gắn với việc không ngừng nâng cao trình độ ngang tầm nhiệm vụ.

Để việc tập hợp mọi tầng lớp Nhân dân, mọi dân tộc, tôn giáo trên địa bàn, Đảng bộ cần chú trọng lãnh đạo xây dựng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn trở thành nơi đoàn kết quảng đại Nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động đúng điều lệ của từng ngành, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

*Bốn là: Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ từ việc tạo nguồn, bồi dưỡng giáo dục nâng cao năng lực trình độ cũng như phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên.*

Xuất phát từ quan điểm: Cán bộ là cái gốc của mọi công

việc, vì vậy phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt cũng như lâu dài; chú trọng giao nhiệm vụ cho cán bộ để thử thách, qua đó phát hiện nhân tố mới theo phương châm tích cực, chủ động. Đề cao được tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên gắn với đấu tranh phê bình góp phần phát hiện sàng lọc lựa chọn được những cán bộ thực sự có tâm huyết, tài năng, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo xây dựng địa phương.

*Năm là: Thường xuyên phát huy quyền dân chủ của Nhân dân.*

Luôn lãnh đạo thực hiện tốt “*Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở*”, tạo sự tin tưởng vững chắc của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền. Đảng bộ cần có chủ trương tạo điều kiện để phát huy tính sáng tạo trong Nhân dân và kịp thời tổng kết rút kinh nghiệm từ trong những sáng tạo của Nhân dân thành những chủ trương sâu rộng của Đảng để nhân rộng điển hình trong địa phương.

Theo quy luật, thời gian sẽ đưa những ngày đã qua thành lịch sử, nhưng lịch sử vẻ vang của Đảng bộ thị trấn Sông Cầu sẽ mãi mãi là nét son sáng ngời, tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm của mỗi người. Tất cả là nguồn động viên, cổ vũ, niềm tự hào, là những bài học cho thế hệ kế tiếp, tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của lớp cha anh để lại; xây dựng thị trấn Sông Cầu ngày càng phát triển giàu đẹp trong lòng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)****PHỤ LỤC  
CÁC LIỆT SỸ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Nhập ngũ</b>	<b>Hy sinh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Đức Cam	1929		21/1/1947	Chuyển về theo gia đình
2	Đàm Duy Quế			16/1/1950	Chuyển về theo gia đình
3	Trịnh Việt Mai	1930	Du kích	1950	Chuyển về theo gia đình
4	Bùi Xuân Thanh	1930	Du kích	8/1/1954	Chuyển về theo gia đình
5	Mai Văn Soát			1966	
6	Vũ Hữu Thư	1942		19/2/1967	
7	Nguyễn Quang Phục	1934		13/5/1967	
8	Nguyễn Văn Quy	1938	1966	1968	
9	Nguyễn An Trung	1944	1967	6/10/1970	
10	Tạ Xuân Hinh	1936	1962	17/1/1971	
11	Luân Việt Khoa	1943	1967	29/3/1971	
12	Nguyễn Văn Uyên	1942	1971	16/4/1972	
13	Phạm Bá Phúc	1939	1962	1972	
14	Trần Ngọc Cầu			1972	
15	Nguyễn Văn Kế	1940	1969	18/7/1974	
16	Đình Văn Di	1954	1978	1/3/1979	
17	Lâm Văn Thành	1958	1978	13/3/1979	
18	Triệu Văn Quốc			1979	
19	Đặng Thành Chung	1966	1987	7/7/2014	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)*****BÍ THƯ CẤP ỦY NÔNG TRƯỜNG (THỊ TRẤN)***

<b><i>TT</i></b>	<b><i>Họ và tên</i></b>	<b><i>Năm sinh</i></b>	<b><i>Thời gian</i></b>	<b><i>Ghi chú</i></b>
1	Trịnh Đình Ái	1928	1/1961- 11/1961	Bí thư Chi bộ NT Trần Phú
2	Bằng Ninh	1927	11/1961 - 1962	Bí thư Chi bộ NT Thanh Niên
3	Phạm Duy Nha	1928	3/1962-11/1962	Đại hội Chi bộ NT Thanh Niên
4	Đặng Văn Chư	1920	11/1962 - 1972	Bí thư Đảng ủy NT Sông Cầu
5	Đào Kim	1925	1972 - 1975	Bí thư Đảng ủy NT Sông Cầu
6	Lý Văn Khâm	1919	1975 - 1977	Bí thư Đảng ủy NT Sông Cầu
7	Đoàn Sinh	1928	1977 - 1985	Bí thư Đảng ủy NT Sông Cầu
8	Trần Liên	1942	2/1985- 1986	Q. Bí thư Đảng ủy
9	Vũ Duy Tư		1986 - 1988	BĐU XN CNN Chè Sông Cầu
10	Hoàng Thị Hợp	1948	1988 - 1998	Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu
11	Vũ Hữu Giao	1937	1988 - 2000	Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu
12	Nguyễn Đình Mạg	1953	2000 - 2008	Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu
13	Trần Văn Khôi	1965	2008 - 2010	Phó Bí thư Phụ trách Đảng bộ
14	Đoàn Văn Điền	1962	2010 - nay	Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)****CHỦ TỊCH ỦY BAN THỊ TRẤN**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Ngô Văn Luyện		1967 - 1971	
2	Nguyễn Huệ	1928	1971 - 1975	
3	Trần Sinh	1930	1975 - 1977	
4	Nghiêm Xuân Điều	1942	1977 - 1999	
5	Nguyễn Quang Chung	1966	1999 - 2005	
6	Trần Văn Khôi	1965	2005 - 2015	
7	Vũ Xuân Thái	1968	2015 - 2019	
8	Nguyễn Quang Chung	1966	Từ 10/2019	

**GIÁM ĐỐC NÔNG TRƯỜNG (XÍ NGHIỆP NCN CHÈ)**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phạm Duy Nha	1928	1960 - 10/1961	Giám đốc NT Trần Phú
2	Lê Thành		1960 - 1962	Giám đốc NT Tháng Tám
3	Đào Huy Hải	1932	1/1961- 1962	Giám đốc NT Thanh Niên
4	Nguyễn Châu		3/1962- 1963	Giám đốc NT Thanh Niên
5	Lê Khánh Hồng	1911	11/1963 - 1966	Giám đốc NT Sông Cầu
6	Trịnh Viết Tuệ	1915	1/1966 - 1972	Giám đốc NT Sông Cầu
7	Huỳnh Kim Phụng	1926	1972 - 1986	Giám đốc NT Sông Cầu
8	Trần Liên	1942	1986 - 1998	Giám đốc XN NCN chè Sông Cầu

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)****CÁC PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Châu		1962 - 1964	
2	Ngô Văn Luyện		1964 - 1970	
3	Trịnh Việt Tuệ		1970 - 1972	
4	Huỳnh Kim Phụng	1926	1972 - 1975	
5	Đặng Ngư	1924	1975 - 1977	
6	Huỳnh Kim Phụng	1926	1977 - 1986	
7	Trần Liên	1942	1986 - 1998	
8	Nghiêm Xuân Điều	1944	1998 - 2000	
9	Nguyễn Quang Chung	1966	2000 - 2005	
10	Trần Văn Khôi	1965	2005 - 2015	
11	Nguyễn Hữu Dũng	1964	2014 - 11/2019	
12	Vũ Xuân Thái	1968	2015 - 11/2019	
13	Nguyễn Quang Chung	1966	12/2019-nay	
14	Phan Quang Hải	1976	12/2019-nay	

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Hoàng Thị Hợp	1994 - 1998	Chủ tịch HĐND Khóa XI
2	Nguyễn Quang Chung	1998 - 1999	Chủ tịch HĐND Khóa XI
3	Nghiêm Xuân Điều	1999 - 2000	Chủ tịch HĐND Khóa XII
4	Nguyễn Đình Mặng	2001 - 2008	Chủ tịch HĐND Khóa XII, XIII
5	Đoàn Văn Điền	2011 - 2016	Chủ tịch HĐND Khóa XIV
6	Phan Quang Hải	2016 - nay	Chủ tịch HĐND Khóa XV

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### ***PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN***

<b><i>TT</i></b>	<b><i>Họ và tên</i></b>	<b><i>Thời gian</i></b>	<b><i>Chức vụ</i></b>
1	Nguyễn Văn Bốn	1994 - 1998	Phó Chủ tịch HĐND khóa XI
2	Nguyễn Trọng Hùng	1998 - 1999	Phó Chủ tịch HĐND khóa XI
3	Đoàn Văn Điền	1999 - 2000	Phó Chủ tịch HĐND khóa XII
4	Nguyễn Minh Cường	2000 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND khóa XII
5	Vũ Thị Thương Huyền	2004 - 2006	Phó Chủ tịch HĐND khóa XIII
6	Phan Quang Hải	2006 - 2011	Phó Chủ tịch HĐND khóa XIII
7	Trần Duy Quang	2011 - nay	Phó Chủ tịch HĐND khóa XIV, XV

### ***PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN THỊ TRẤN***

<b><i>TT</i></b>	<b><i>Họ và tên</i></b>	<b><i>Thời gian</i></b>	<b><i>Chức vụ</i></b>
1			
2	Trương Văn Sinh	..... - 1988	
3	Nguyễn Đình Mặng	1988 - 2001	
4	Đoàn Văn Điền	2001 - 2003	
5	Trần Văn Khôi	2003 - 2005	
6	Nguyễn Minh Cường	2004 - 2009	
7	Phan Quang Hải	2011 - 2016	
8	Vũ Thị Thương Huyền	2006 - nay	

### ***TRƯỞNG CÔNG AN THỊ TRẤN***

<b><i>TT</i></b>	<b><i>Họ và tên</i></b>	<b><i>Thời gian</i></b>	<b><i>Ghi chú</i></b>
1	Trương Văn Sinh	-1988	Chưa rõ năm nhận chức
2	Nguyễn Đình Mặng	1988 - 2000	Phó Chủ tịch, Trưởng Công an
3	Đoàn Văn Điền	2000 - 2003	Phó Chủ tịch, Trưởng Công an
4	Vũ Văn Thuận	2003 - 2017	Trưởng Công an
5	Âu Văn Táy	2017 - 10/2019	Trưởng Công an
6	Nguyễn Trọng Tuấn	11/2019-nay	Trưởng Công an (chính quy)

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### *CẤP TRƯỞNG QUẢN SỰ*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Nguyễn Huệ	1963 - 1965	Trưởng ban Tự vệ Nông trường
2	Nguyễn Bá Quy	1965 - 1975	Trưởng ban Tự vệ Nông trường
3	Nghiêm Xuân Điều	1975 - 1976	Trưởng ban Tự vệ Nông trường
4	Nguyễn Trịnh Hằng	1977 - 1989	Trưởng ban Tự vệ Nông trường
5	Chu Văn Cao	1990 - 1992	Trưởng ban Tự vệ Nông trường
6	Nguyễn Đình Mặng	1992 - 1996	PCT kiêm TCA và Thị đội trưởng
7	Đoàn Văn Điền	1996 - 1999	Chỉ huy trưởng BCHQS thị trấn
8	Nguyễn Hữu Dũng	2000 - 2003	Chỉ huy trưởng BCHQS thị trấn
9	Trần Văn Khôi	2003- 2004	Chỉ huy trưởng BCHQS thị trấn
10	Nguyễn Thành Công	2004 - nay	Chỉ huy trưởng BCHQS thị trấn

### *CẤP TRƯỞNG ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC THỊ TRẤN*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Đặng Ngự	1992 ~ 1998	Thành lập 4/6/1992
2	Trần Đình Lương	1998 - 2003	
3	Đoàn Văn Điền	2003 - 2010	
4	Hà Thị Xuyên	2010 - 2014	
5	Phạm Viết Hùng	2014 - nay	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### *BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN*

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Hà Thị Kim Dung	1963 -	Bí thư Đoàn chuyên trách
2	Dương Văn Bám	- 1970	Bí thư Đoàn chuyên trách
3	Vũ Duông	- 1974	Bí thư Đoàn chuyên trách
4	Phạm Thị Tuyên	1974 -	Bí thư Đoàn chuyên trách
5	Nguyễn Văn Tiến	- 1987	Bí thư Đoàn chuyên trách
6	Đỗ Bình Nguyên	1987 - 1993	Bí thư Đoàn chuyên trách
7	Nguyễn Quang Chung	1994 - 1998	Bí thư Đoàn chuyên trách
8	Nguyễn Minh Cường	1998 - 2000	Bí thư Đoàn thị trấn
9	Vũ Thị Thương Huyền	2001 - 2004	Bí thư Đoàn thị trấn
10	Nguyễn Thị Dung	2004 - 2012	Bí thư Đoàn thị trấn
11	Bùi Việt Nga	4/2012 - nay	Bí thư Đoàn thị trấn

### *CẤP TRƯỞNG HỘI PHỤ NỮ THỊ TRẤN*

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Lê Thị Tâm	1974 - 1989	Trưởng ban Nữ công
2	Phạm Thị Quỳnh Luân	1989 - 1992	Trưởng ban Nữ công
3	Dương Thị Năm	1992 - 1995	Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn
4	Lê Thị Lắm	1995 - 2000	Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn
5	Hà Thị Xuyên	2001 - 2010	Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn
6	Dương Thị Lệ Dung	2010 - 2018	Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### ***CẤP TRƯỞNG HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phạm Chương	1998 - 2000	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn
2	Trịnh Hữu Cấp	2000 - 2007	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn
3	Trần Duy Quang	2007 - 2011	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn
4	Lâm Văn Nghĩa	2011 - nay	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn

### ***CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH THỊ TRẤN***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Hữu Ích	1991 - 1992	
2	Phạm Nguyên Hựu	1992 - 1993	
3	Hoàng Ve	1993 - 1999	
4	Nguyễn Việt Lối	1999 - 2006	
5	Nguyễn Ngọc Xuyên	2006 - 2019	
6	Nguyễn Xuân Tụ	9 -11/2019	Phụ trách hội
7	Trần Duy Quang	12/2019-nay	

### ***THƯ KÝ, CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Gia	1962 ~ 1965	Thư ký Công đoàn Nông trường
2	Khổng Quốc Bản	9 tháng 1966	Thư ký Công đoàn Nông trường
3	Trần Nhuệ	1966 - 1969	Thư ký Công đoàn Nông trường
4	Lê Thị Lắm	1969 - 1994	Thư ký Công đoàn Nông trường
5	Nguyễn Đức Thặng	1994 - 1998	Thư ký Công đoàn Nông trường
6	Nguyễn Minh Cường	2005 - 2008	Chủ tịch Công đoàn cơ quan
7	Phan Quang Hải	2008 - 2012	Chủ tịch Công đoàn cơ quan
8	Trần Duy Quang	2012 - 2017	Chủ tịch Công đoàn cơ quan
9	Phạm Việt Hùng	2017 - nay	Chủ tịch Công đoàn cơ quan

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### ***CẤP TRƯỞNG CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI ĐẶC THÙ***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Trần Đình Lương		Hội Người cao tuổi
2	Nguyễn Công Phóng	Hiện nay	Hội Người cao tuổi
3	Nguyễn Thị Sửu	Hiện nay	Hội Cựu Thanh niên xung phong
4	Hoàng Công Phùng		Hội nạn nhân CĐDDC/Đioxin
5	Đỗ Xuân Quảng		Hội Chữ thập đỏ
6	Nguyễn Việt Lối	Hiện nay	Hội Chữ thập đỏ
7	Trần Đình Lương		Hội Khuyến học
8	Đỗ Thị Thanh Xuân	Hiện nay	Hội Khuyến học
9	Hoàng Trung Bộ	Hiện nay	Hội Đông y

### ***HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thị Liễu		Chủ nhiệm nhà	trẻ và mẫu giáo
2	Nguyễn Thị Nhi		Chủ nhiệm nhà	trẻ và mẫu giáo
3	Đỗ Thị Thanh Xuân	1989 - 2011	Hiệu trưởng	
4	Phạm Thị Minh Hiền	2011 - 2015	Hiệu trưởng	
5	Vũ Thị Huệ	2016 - 2017	Hiệu trưởng	
6	Nguyễn Thị Kim Hoa	2017 - nay	Hiệu trưởng	

### ***HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP I, TIỂU HỌC***

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ngô Văn Hồ	-1976	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cấp I
2	Phạm Văn Cường	1976 - 1979	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I và II
3	Nguyễn Hải Nhân	1980 - 1984	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I và II
4	Nguyễn Văn Nghĩa	1984 - 1987	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I và II
5	Lê Thị Thanh Toàn	1987 - 2005	Hiệu trưởng	Tách trường PT cấp I từ 1992

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

6	Trịnh Thị Vân	2005 - 2007	Q.Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cấp I
7	Bùi Văn Đức	2007	Hiệu trưởng	Giữ chức vụ 6 tháng
8	Trịnh Thị Vân	2007 - 2018	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học
9	Trịnh Thị Thu Hà	2018 - nay	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học

### *HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP II, TRUNG HỌC CƠ SỞ*

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Cường	1976 - 1979	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I và II
2	Nguyễn Hải Nhân	1980 - 1984	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I,II
3	Nguyễn Văn Nghĩa	1984 - 1987	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I,II
4	Lê Thị Thanh Toàn	1987 - 1992	Hiệu trưởng	Chung trường cấp I,II
5	Nguyễn Hải Nhân	1992 - 2002	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cấp 2 từ 1992
6	Đặng Chí Cường	2003 - 2011	Hiệu trưởng	Trường PTHCS từ 2005
7	Ôn Văn Sinh	2012 - 2017	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cơ sở
8	Hà Thị Bích Thủy	2017 - nay	Hiệu trưởng	

### *TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ*

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Đ/c Giáo		Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
2	Nguyễn Văn Thu		Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
3	Nguyễn Thị Long		Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
4	Nguyễn Đức Thịnh	1977 - 1992	Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
5	Hoàng Trung Bộ	1992 - 1998	Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
6	Phạm Thị Xuyên	1998 - 1999	Trạm trưởng	Trạm xá Nông trường
7	Đào Thị Chi	1996 - 2010	Trạm trưởng	Trạm Y tế thị trấn
8	Nguyễn Đức Khiêm	2011 - nay	Trạm trưởng	Trạm Y tế thị trấn



**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CÁC KHÓA**

**Thành lập Chi bộ Nông trường Trần Phú**

**(Nông trường thuộc huyện Đông Hồ)**

*Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 9/1/1961 của BTVTU Thái Nguyên  
do Bí thư Lê Đức Chính ký*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Trịnh Đình Ái	1928	Bí thư Chi bộ	

**Thành lập Chi bộ Nông trường Thanh Niên**

**(Nông trường thuộc tỉnh Thái Nguyên)**

*Số 270-NQ/TU, ngày 14/11/1961 của BTVTU Thái Nguyên  
do Bí thư Lê Đức Chính ký*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Bằng Ninh	1927	Bí thư Chi bộ	
2	Phạm Duy Nha	1928	Phó BTCB	
3	Trịnh Đình Ái	1928	Thường vụ chi ủy	
4	Nguyễn Châu		Chi ủy viên	
5	Nguyễn Gia		Chi ủy viên	

**Ban Chấp hành Chi bộ Nông trường Thanh Niên**

**(Nông trường thuộc Bộ Nông trường)**

*Đại hội ngày 11/3/1962; Nghị quyết chuẩn y số 40-NQ/TN,  
ngày 14/3/1962 của BTVTU Thái Nguyên*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phạm Duy Nha	1928	Bí thư Chi bộ	
2	Nguyễn Châu		Phó BTCB	
3	Trịnh Đình Ái	1928	Chi ủy viên	
4	Phạm Vũ Nghĩa		Chi ủy viên	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

5	Bằng Ninh	1927	Chi ủy viên	
6	Nguyễn Gia		Chi ủy viên	Bổ sung từ ngày 15/8/1962
7	Đặng Văn Chur	1920	Chi ủy viên	Bổ sung từ ngày 2/10/1962

### **Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa IV (từ 1962 - 1964)**

*Nghị quyết số 191-NQ/TN, ngày 1/11/1962 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, do Bí thư Lê Đức Chính ký: “Thành lập Đảng ủy cơ sở Nông trường Sông Cầu và chỉ định Đảng ủy”*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ đảng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đặng Văn Chur	1920	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Châu		Phó BTĐU	
3	Nguyễn Gia		Ủy viên TV	
4	Ngô Văn Luyện		Đảng ủy viên	
5	Trịnh Đình Ái	1928	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Xuân Điều		Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Bá Quy		Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Văn Ngô		Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Văn Chi	1925	Đảng ủy viên	Tên đúng là Nguyễn Hữu Chí

### **Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa V (nhiệm kỳ 1964 - 1968)**

*Đại hội ngày 5/5/1964; Nghị quyết chuẩn y số 96-NQ/TU, ngày 1/6/1964 của BTVTU Thái Nguyên*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ đảng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đặng Văn Chur	1920	Bí thư Đảng ủy	
2	Ngô Văn Luyện		Phó BTĐU	Chủ tịch UBHC thị trấn từ 1967

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

3	Vương Đình Liệu	1921	Đảng ủy viên	
4	Phạm Vũ Nghĩa		Đảng ủy viên	
5	Bùi Đình Thi	1922	Đảng ủy viên	
6	Mai Viết Lộ		Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Xuân Điều		Đảng ủy viên	
8	Lê Khánh Hồng	1911	Đảng ủy viên	Giám đốc Nông trường

### Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa VI (nhiệm kỳ 1968 - 1970)

*Đại hội ngày 5/3/1968; Nghị quyết chuẩn y số 64-NQ/TU,  
ngày 14/6/1968 của BTVTU Bắc Thái*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đặng Văn Chư	1920	Bí thư Đảng ủy	
2	Ngô Văn Luyện		Phó BTĐU	
3	Trần Nhục		Ủy viên TV	
4	Dương Thị Ban	1940	Đảng ủy viên	QĐ ghi là Dương Văn Ban
5	Bùi Đình Thi	1922	Đảng ủy viên	
6	Hà Thị Kim Dung		Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Thị Lũ	1939	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Thị Dần		Đảng ủy viên	
9	Huỳnh Nhiệm		Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Văn Ngộ		Đảng ủy viên	
11	Khổng Quốc Bản		Đảng ủy viên	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

### Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa VII (nhiệm kỳ 1970 - 1972)

*Đại hội bầu ngày 29/1/1970; Nghị quyết chuẩn y số 23/TU,  
ngày 25/2/1970 của BTVTU Bắc Thái*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đặng Văn Chư	1920	Bí thư Đảng ủy	
2	Trịnh Viết Tuệ	1915	Phó BTĐU	Chủ tịch UBHC thị trấn
3	Trần Nhuệ		Đảng ủy viên	
4	Nguyễn Văn Ngộ		Đảng ủy viên	
5	Lê Tiến Lợi		Đảng ủy viên	

### Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa VIII (nhiệm kỳ 1972 - 1973)

*Đại hội ngày 15/1/1972; Nghị quyết chuẩn y số 23-NQ/BT,  
ngày 22/1/1972 của BTVTU Bắc Thái*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đào Kim	1925	Bí thư Đảng ủy	Thê Đảng ghi là Đào Văn Kim
2	Huỳnh Kim Phụng	1926	Phó BTĐU	Giám đốc Nông trường
3	Hoàng Duy Hào	1932	Ủy viên TV	Phó Giám đốc Nông trường
4	Đặng Phước	1927	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Đình Tảo		Đảng ủy viên	
6	Phạm Ngọc	1932	Đảng ủy viên	
7	Đinh Văn Ninh	1935	Đảng ủy viên	
8	Hà Thị Kim Dung	1941	Đảng ủy viên	
9	Lê Thị Lãm	1940	Đảng ủy viên	
10	Trọng Thị Vân		Đảng ủy viên	
11	Lê Châu	1922	Đảng ủy viên	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

**Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu, khóa IX,  
(nhiệm kỳ 1973 - 1975)**

*Đại hội bầu ngày 22/4/1973, Nghị quyết chuẩn y số 122/NQ-TU,  
ngày 8/6/1973 của BTVTU Bắc Thái*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đào Kim	1925	Bí thư Đảng ủy	
2	Huỳnh Kim Phụng	1926	Phó BTĐU	
3	Hoàng Duy Hào	1932	Ủy viên TV	
4	Lê Thị Lãm	1940	Đảng ủy viên	
5	Hà Thị Kim Dung	1941	Đảng ủy viên	
6	Lê Châu	1922	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Đình Tảo		Đảng ủy viên	
8	Đình Văn Ninh	1935	Đảng ủy viên	
9	Đặng Ngư	1924	Đảng ủy viên	QĐ ghi là Đặng Văn Ngư
10	Chu Văn Lác	1937	Đảng ủy viên	
11	Hoàng Đình Bá	1932	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa X,  
(nhiệm kỳ 1975 - 1977)**

*(ĐH ngày 10/8/1975, Nghị quyết chuẩn y số 135,  
ngày 7/10/1975 của BTVTU Bắc Thái)*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Lý Văn Khâm	1919	Bí thư Đảng ủy	
2	Đặng Ngư	1924	Phó BTĐU	
3	Lê Thị Lãm	1940	Ủy viên TV	
4	Vũ Duông	1944	Đảng ủy viên	
5	Võ Văn Khánh	1933	Đảng ủy viên	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

6	Đình Văn Ninh	1935	Đảng ủy viên	
7	Vũ Trụ	1933	Đảng ủy viên	
8	Lê Thị Tâm	1940	Đảng ủy viên	
9	Phạm Thị Liên	1936	Đảng ủy viên	
10	Đặng Xuân Phương	1938	Đảng ủy viên	
11	Chu Văn Lác	1937	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa XI  
(nhiệm kỳ 1977 - 1978)**

*(ĐH ngày 4/5/1977. NQ chuẩn y số 101-NQ/BT,  
ngày 24/5/1977 của BTVTU Bắc Thái do Phó Bí thư Doanh Hằng ký)*

<i><b>TT</b></i>	<i><b>Họ và tên</b></i>	<i><b>Năm sinh</b></i>	<i><b>Chức vụ đảng</b></i>	<i><b>Ghi chú</b></i>
1	Lý Văn Khâm	1919	Bí thư Đảng ủy	
2	Đoàn Sinh	1928	Phó BTĐU	
3	Huỳnh Kim Phụng	1926	Ủy viên TV	Giám đốc
4	Lê Thị Lắm	1940	Đảng ủy viên	
5	Đặng Xuân Phương	1938	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
7	Trần Liên	1942	Đảng ủy viên	
8	Đào Bá Hợi		Đảng ủy viên	
9	Phạm Thị Liên	1936	Đảng ủy viên	
10	Vũ Trụ	1933	Đảng ủy viên	
11	Đình Văn Ninh	1935	Đảng ủy viên	
12	Hoàng Đình Bá	1932	Đảng ủy viên	
13	Hứa Văn Ry	1930	Đảng ủy viên	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

**Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Sông Cầu khóa XII  
(nhiệm kỳ 1978 - 1979)**

*(Từ sổ lưu của Huyện ủy Đồng Hỷ)*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đoàn Sinh	1928	Bí thư Đảng ủy	
2	Huỳnh Kim Phụng	1926	Phó BTĐU	Giám đốc
3	Trần Liên	1942	Ủy viên TV	
4	Đặng Xuân Phương	1938	Đảng ủy viên	Trưởng phòng Tổ chức
5	Vũ Trụ	1933	Đảng ủy viên	Xưởng trưởng
6	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	Bệnh xá trưởng
7	Hứa Văn Ry	1930	Đảng ủy viên	Đội trưởng
8	Hoàng Đình Bá	1932	Đảng ủy viên	Đội trưởng
9	Lê Thị Lãm	1940	Đảng ủy viên	Thư ký công đoàn cơ sở
10	Phạm Thị Liên	1936	Đảng ủy viên	Xưởng trưởng chế biến
11	Đình Văn Ninh	1935	Đảng ủy viên	Đội trưởng

**Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường khóa XIII  
(nhiệm kỳ 1979 - 1982)**

*(do Đại hội bầu ngày 5/5/1979)*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đoàn Sinh	1928	Bí thư Đảng ủy	
2	Huỳnh Kim Phụng	1926	Phó BTĐU	Giám đốc
3	Nguyễn Đức Thặng	1940	Ủy viên TV	Bệnh xá trưởng
4	Nghiêm Xuân Điều	1944	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBND
5	Hoàng Đình Bá	1932	Đảng ủy viên	Đội trưởng

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

6	Trần Liên	1942	Đảng ủy viên	Kỹ sư trồng trọt
7	Lê Thị Lắm	1940	Đảng ủy viên	Thư ký công đoàn cơ sở
8	Hoàng Thị Hợp	1948	Đảng ủy viên	Kỹ sư chế biến
9	Vũ Trụ	1933	Đảng ủy viên	Xưởng trưởng
10	Nguyễn Chí Ngôn	1942	Đảng ủy viên	Trưởng phòng bảo vệ
11	Nguyễn Xuân Tổng	1942	Đảng ủy viên	Đội phó sản xuất
12	Vũ Duông	1944	Đảng ủy viên	Đội trưởng sản xuất
13	Phạm Thị Liên	1936	Đảng ủy viên	Xưởng trưởng chế biến

### **Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường khóa XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1986)**

(Đại hội 23/11/1982. QĐ số 36/NQ/ĐH, ngày 2/12/1982)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đoàn Sinh	1928	Bí thư Đảng ủy	
2	Huỳnh Kim Phụng	1926	Phó BTĐU	Giám đốc Nông trường
3	Trần Liên	1942	Ủy viên Thường vụ	
4	Nghiêm Xuân Điều	1944	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
6	Phạm Chương		Đảng ủy viên	
7	Đặng Phước	1927	Đảng ủy viên	
8	Phạm In	1937	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Chí Ngôn	1942	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Văn Tiến		Đảng ủy viên	
11	Vũ Trụ	1933	Đảng ủy viên	
12	Vũ Duông	1944	Đảng ủy viên	



## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

13	Hoàng Thị Hợp	1948	Đảng ủy viên	
14	Nguyễn Xuân Tổng	1942	Đảng ủy viên	
15	Nguyễn Viêt Lối	1942	Đảng ủy viên	

Ngày 6/6/1985, Bộ Công nghiệp thực phẩm ban hành Quyết định số: 45/CNTP-TCCB thành lập Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp chè Việt Nam. Từ đây tên Đảng bộ là: Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu (XN NCN chè Sông Cầu)

### **Ban Chấp hành Đảng bộ XN NCN chè Sông Cầu khóa XV (nhiệm kỳ 1986 - 1988)**

*(Đại hội 15/1/1986. NQ chuẩn y số 05/NQ/ĐH,  
ngày 5/3/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ)*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ đảng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vũ Duy Tư		Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Liên	1942	Phó BTĐU	
3	Phạm In	1937	PBT Thường trực	
4	Nghiêm Xuân Điều	1944	Ủy viên TV	
5	Hoàng Thị Hợp	1948	Ủy viên TV	
6	Lê Thị Lắm	1940	Đảng ủy viên	
7	Lương Văn Tài	1941	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Văn Khuông	1943	Đảng ủy viên	
9	Phạm Chương		Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
11	Nguyễn Viêt Lối	1942	Đảng ủy viên	
12	Trần Đình Lương	1933	Đảng ủy viên	
13	Nguyễn Thị Tú		Đảng ủy viên	
14	Nguyễn Quyết Tâm		Đảng ủy viên	
15	Nguyễn Văn Hữu		Đảng ủy viên	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

**Ban Chấp hành Đảng bộ XN NCN chè Sông Cầu khóa XVI  
(nhiệm kỳ 1988 - 1992)**

(Đại hội bầu 19/5/1988. QĐ chuẩn y số 175/NQ/ĐH,  
ngày 25/5/1988)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Hoàng Thị Hợp	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Liên	1942	Phó BTĐU	
3	Nghiêm Xuân Điều	1944	Ủy viên TV	
4	Nguyễn Văn Khuông	1943	Ủy viên TV	
5	Lương Văn Tài	1941	Ủy viên TV	
6	Trịnh Hữu Cấp	1940	Đảng ủy viên	
7	Lê Thị Lãm	1940	Đảng ủy viên	
8	Đặng Ngự	1924	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Viết Lối	1942	Đảng ủy viên	
11	Nguyễn Thị Tú	1941	Đảng ủy viên	
12	Nguyễn Văn Hữu	1939	Đảng ủy viên	
13	Nguyễn Văn Bốn	1954	Đảng ủy viên	
14	Nguyễn Thị Thắm	1953	Đảng ủy viên	
15	Đỗ Bình Nguyên	1962	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ XN NCN chè Sông Cầu khóa XVII  
(nhiệm kỳ 1992 - 1994)**

(Đại hội bầu 2/1/1992. Nghị quyết chuẩn y số 37/NQ/ĐH,  
ngày 15/1/1992)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Hoàng Thị Hợp	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Liên	1942	Phó BTĐU	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

3	Nguyễn Đức Thặng	1940	Ủy viên TV	
4	Nghiêm Xuân Điều	1944	Ủy viên TV	
5	Nguyễn Văn Khuông	1943	Ủy viên TV	
6	Phan Lê Thông		Đảng ủy viên	Trưởng ban Kiểm tra
7	Lương Văn Tải	1941	Đảng ủy viên	
8	Đỗ Bình Nguyên	1962	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Thị Thắm	1953	Đảng ủy viên	
10	Đỗ Xuân Quảng	1938	Đảng ủy viên	
11	Hoàng Văn Thảo		Đảng ủy viên	
12	Lê Thị Ngà	1953	Đảng ủy viên	
13	Trịnh Hữu Cấp	1940	Đảng ủy viên	
14	Nguyễn Quốc Khánh	1961	Đảng ủy viên	
15	Nguyễn Văn Bốn	1954	Đảng ủy viên	

### Ban Chấp hành Đảng bộ XN NCN chèo Sông Cầu khóa XVIII (nhiệm kỳ 1994 - 1996)

(Đại hội bầu 28/6/1994. Nghị quyết chuẩn y số 203/NQ-ĐH,  
ngày 15/7/1994)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Hoàng Thị Hợp	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Liên	1942	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Quốc Khánh	1961	Ủy viên TV	
4	Nghiêm Xuân Điều	1944	Ủy viên TV	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

5	Nguyễn Văn Bốn	1954	Ủy viên TV	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
6	Phan Lê Thông		Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Văn Khuông	1943	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Quang Chung	1966	Đảng ủy viên	
9	Hoàng Trung Bộ	1949	Đảng ủy viên	
10	Lê Thị Ngà	1953	Đảng ủy viên	
11	Nguyễn Thị Thắm	1953	Đảng ủy viên	
12	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
13	Lê Thị Thanh Toàn	1950	Đảng ủy viên	
14	Đỗ Xuân Quảng	1948	Đảng ủy viên	
15	Dương Thị Năm	1942	Đảng ủy viên	

Ngày 16/10/1995, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Quyết định số 127/QĐ-ĐH do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký: Đổi tên Đảng bộ Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu.

**Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XIX  
(nhiệm kỳ 1996 - 1998)**

*(Đại hội bầu 27/1/1996. Quyết định chuẩn y số 168/QH-HU, ngày 10/2/1996)*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Hoàng Thị Hợp	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Liên	1942	Phó BTĐU	
3	Nghiêm Xuân Điều	1944	Ủy viên TV	
4	Nguyễn Văn Bốn	1954	Ủy viên TV	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

5	Nguyễn Quốc Khánh	1961	Ủy viên TV	
6	Hoàng Trung Bộ	1949	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Quang Trung	1966	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Văn Khuông	1943	Đảng ủy viên	
9	Trần Đình Lương	1933	Đảng ủy viên	
10	Dương Thị Năm	1942	Đảng ủy viên	
11	Lê Thị Thanh Toàn	1950	Đảng ủy viên	
12	Nguyễn Đức Thặng	1940	Đảng ủy viên	
13	Nguyễn Thị Thắm	1953	Đảng ủy viên	
14	Lê Thị Ngà	1953	Đảng ủy viên	
15	Lê Thông		Đảng ủy viên	

Ngày 28/9/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ra Thông báo số 68-TB/HU về chủ trương tách Đảng bộ thị trấn Sông Cầu thành 2 đảng bộ (Đảng bộ thị trấn Sông Cầu và Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu). Từ ngày 20/11/1998, Đảng bộ thị trấn Sông Cầu và Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu hoạt động riêng theo chức năng nhiệm vụ của mình.

### **Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XX (nhiệm kỳ 1998 - 2000)**

*(Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định tại Quyết định số 195-QĐ/HĐ,  
ngày 20/11/1998)*

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vũ Hữu Giao	1937	Bí thư Đảng ủy	
2	Nghiêm Xuân Điều	1944	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Quang Chung	1966	Ủy viên TV	

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

4	Hoàng Ve	1946	Đảng ủy viên	
5	Lê Thị Thanh Toàn	1950	Đảng ủy viên	
6	Dương Thị Năm	1942	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Đình Mạg	1953	Đảng ủy viên	
8	Trần Đình Lưỡg	1933	Đảng ủy viên	
9	Dương Anh Bang	1943	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XXI  
(nhiệm kỳ 2000 - 2005)**

(Đại hội bầu 28/9/2000. QĐ chuẩn y số 371-QĐ/HĐ,  
ngày 6/10/2000)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Đình Mạg	1953	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Quang Chung	1966	Phó BTĐU	
3	Hoàng Ve	1946	Ủy viên TV	Nghỉ từ 6/2003
4	Dương Anh Bang	1943	Đảng ủy viên	Nghỉ từ 6/2003
5	Ngô Thị Hợp	1953	Đảng ủy viên	Nghỉ từ 6/2003
6	Đoàn Văn Điển	1963	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Hữu Dũg	1964	Ủy viên TV	Bổ sung từ 6/2003
8	Lê Thị Thanh Toàn	1950	Đảng ủy viên	
9	Trần Thị Bích	1964	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Minh Cường	1972	Đảng ủy viên	Bổ sung từ 6/2003
11	Trần Văn Khôi	1965	Đảng ủy viên	Bổ sung từ 6/2003
12	Hoàng Trọng Ngộg	1950	Đảng ủy viên	Bổ sung từ 6/2003

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)**

**Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XXII  
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)**

(Đại hội bầu ngày 16/8/2005. QĐ chuẩn y số 167-QĐ/HĐ,  
ngày 30/8/2005)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Đình Mặng	1953	Bí thư Đảng ủy	
2	Trần Văn Khôi	1965	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Hữu Dũng	1964	Ủy viên TV	
4	Nguyễn Minh Cường	1972	Đảng ủy viên	
5	Đoàn Văn Điền	1963	Đảng ủy viên	
6	Hoàng Trọng Ngọt	1950	Đảng ủy viên	
7	Vũ Thị Thương Huyền	1974	Đảng ủy viên	
8	Vũ Văn Thuấn	1977	Đảng ủy viên	
9	Phạm Minh Tuấn	1970	Đảng ủy viên	
10	Đặng Chí Cường	1963	Đảng ủy viên	
11	Hà Thị Xuyên	1960	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XXIII,  
nhiệm kỳ 2010 - 2015**

(Đại hội ngày 27/5/2010)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đoàn Văn Điền	1963	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
2	Trần Văn Khôi	1965	Phó BTĐU	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3	Nguyễn Hữu Dũng	1964	Ủy viên TV	Thường trực Đảng
4	Hà Thị Xuyên	1960	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBMTTQ
5	Vũ Thị Thương Huyền	1974	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
6	Vũ Văn Thuấn	1976	Đảng ủy viên	Trưởng Công an

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

7	Đặng Chí Cường	1963	Đảng ủy viên	Hiệu trưởng THCS
8	Phạm Minh Tuấn	1970	Đảng ủy viên	Bí thư Chi bộ 8
9	Phan Quang Hải	1976	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch HĐND
10	Nguyễn Thành Công	1977	Đảng ủy viên	CHT Ban CHQS
11	Trần Duy Quang	1966	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội Nông dân

- Tháng 7/2014, đồng chí Nguyễn Hữu Dũng được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

### **Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Đại hội ngày 18/5/2015)**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ đảng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đoàn Văn Điền	1963	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Hữu Dũng	1964	Phó Bí thư TT	đến 12/2019
3	Vũ Xuân Thái	1968	PBT-CTUBND	đến 12/2019
4	Trần Duy Quang	1966	Đảng ủy viên	
5	Phan Quang Hải	1976	Đảng ủy viên	Phó BTTTT 12/2019
6	Vũ Thị Thương Huyền	1974	Đảng ủy viên	
7	Vũ Văn Thuận	1976	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Thành Công	1977	Đảng ủy viên	
9	Phạm Minh Tuấn	1970	Đảng ủy viên	
10	Phạm Việt Hùng	1970	Đảng ủy viên	
11	Trịnh Thị Vân	1971	Đảng ủy viên	
12	Lưu Việt Hà	1981	Đảng ủy viên	
13	Bùi Việt Nga	1984	Đảng ủy viên	
14	Nguyễn Quang Chung	1966	PBT-CTUBND	Bổ sung 2019

- Tháng 12/2019 đồng chí Nguyễn Quang Chung và Phan Quang Hải được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.



## TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG CHÍNH QUYỀN CÁC THỜI KỲ

### 1. Đồng chí TRỊNH ĐÌNH ÁI



(Tên khác: Ngô Văn Ái, Ngô Trường). Sinh năm 1928;

- Sinh quán, trú quán: xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 11/1/1954; Chính thức ngày 7/6/1957;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ Nông trường Trần Phú (huyện Đông Hỷ) từ 1/1961 đến tháng 11/1961; chuyên trách công tác Đảng

Nông trường Thanh Niên đến tháng 1/1963. Đã từ trần.

### 2. Đồng chí PHẠM DUY NHA



- Sinh năm 1928 tại Hà Đông (nay là thành phố Hà Nội). Thường trú xã Quyết Thắng, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên;

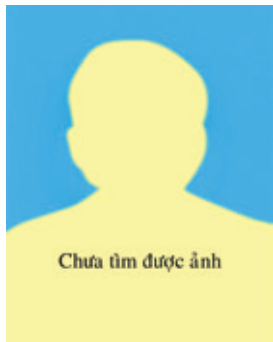
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 3/2/1950; Chính thức ngày 3/8/1951;

- **Đã giữ chức vụ:** Giám đốc Nông trường Trần Phú, (thuộc huyện Đông Hỷ) từ tháng 10/1960 đến tháng 10/1961. Giám đốc, Bí thư Chi bộ Nông trường Thanh Niên (thuộc Tỉnh ủy

Thái Nguyên) từ tháng 3/1962 đến tháng 11/1962. Ủy viên dự khuyết Huyện ủy Đông Hỷ, khóa VI (1960-1962), Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ từ khóa VIII đến khóa XIV (1963-1980), Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ từ khóa IX đến khóa XIV (1964-1980), nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đông Hỷ. Đã từ trần.

### 3. Đồng chí LÊ THÀNH



Giám đốc Nông trường Tháng Tám từ năm 1960 đến năm 1962;

### 4. Đồng chí ĐÀO HUY HẢI



- Sinh năm 1932;
- Quê quán, trú quán: Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng năm 1959.
- **Đã giữ chức vụ:** Giám đốc Nông trường Thanh Niên từ năm 1961 đến năm 1962. Nguyên Bí thư Huyện Đoàn Đồng Hỷ, nguyên Quyền Bí thư Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, nguyên Giám đốc Sở Thể dục Thể thao tỉnh Bắc Thái.

Đã từ trần năm 1982.

## 5. Đồng chí DƯƠNG ĐỨC THANH



(Bí danh: Bằng Ninh)

- Sinh năm 1927 tại xã Vân Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 23/12/1948; Chính thức ngày 3/2/1949;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ Nông trường

Thanh niên (thuộc Tỉnh Đoàn Thái Nguyên) từ tháng 8/1961 đến tháng 11/1961; Bí thư Chi bộ Nông trường Thanh niên (thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên) từ tháng 11/1961 đến tháng 3/1962. Nguyên Bí thư Đoàn thị xã Thái Nguyên. Đã từ trần.

## 6. Đồng chí NGUYỄN CHÂU



Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nông trường Sông Cầu từ năm 1962 đến năm 1964;

## 7. Đồng chí ĐẶNG VĂN CHU



(Bí danh: Đặng Xung)

- Sinh năm 1920, tại xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Nơi ở của gia đình: Đội 2 Nông trường Sông Cầu (nay là xóm Sông Cầu 2, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ);

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 10/1/1947; Chính thức ngày 10/3/1948;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ tháng 11/1962 đến tháng 1/1972. Đã từ trần.

## 8. Đồng chí LÊ KHÁNH HỒNG



- Sinh ngày 15/5/1911, tại xã Thạch Trung, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

- Nơi ở của gia đình: xóm Đồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 15/3/1946; Chính thức ngày 10/9/1946;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Nông trường Sông Cầu từ năm 1963 đến năm 1966; Đại úy, nguyên Chủ tịch Nông trường Sơn Hà (Bộ Quốc phòng);

- Khen thưởng: Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; 2 Huân chương Chiến sỹ hạng Nhì, Ba; Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất; Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; Huy hiệu Chiến sỹ Điện Biên Phủ. Đã từ trần.

## 9. Đồng chí NGÔ VĂN LUYỆN



Phó Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1964 đến năm 1970; Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Sông Cầu từ năm 1967 đến khoảng năm 1971.

## 10. Đồng chí TRỊNH VIẾT TUỆ



- Sinh tháng 9/1915 tại xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng ngày 5/5/1946; Chính thức ngày 10/7/1946;

- **Đã giữ chức vụ:** Phó Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1970 đến năm 1972; Giám đốc Nông trường Sông Cầu từ năm 1966

đến năm 1972.

- Từ trần ngày 15/7/1989.

### **11. Đồng chí NGUYỄN HUỆ**



- Sinh năm 1928;
- Quê quán: Xã Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 4, thị trấn Sông Cầu, Đồng Hỷ, Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Sông Cầu khoảng từ 1971 đến 1975;
- Đã từ trần.

### **12. Đồng chí TRƯƠNG VĂN SINH**



- Sinh năm 1936 tại xã Lương Sơn, huyện Đồng Hỷ (nay là xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên);
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng 14/4/1962; Chính thức 14/4/1963
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính và Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu khoảng từ 1971 đến 1988;
- Từ trần ngày 21/12/2004.

### 13. Đồng chí ĐÀO KIM



- Tên khai sinh: Đào Văn Kim;
- Sinh tháng 10/1925 tại xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi ở của gia đình: xóm Hạ, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng tháng 1/1948 ; Chính thức tháng 8/1948;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1972 đến năm 1975.

- Đã từ trần năm 2002.

### 14. Đồng chí HUỖNH KIM PHỤNG



- Bí danh: Minh Thủy
- Sinh năm: 1926, Quê quán:
- Nơi ở của gia đình:
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/8/1946; Chính thức ngày 20/11/1946;
- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Nông trường từ năm 1972 đến năm 1975 và từ năm 1977 đến năm 1986. Phó Bí thư Đảng ủy Nông trường từ năm 1972 đến năm 1975 và

từ năm 1978 đến năm 1986. Giám đốc Nông trường Sông Cầu từ năm 1972 đến năm 1986.

**15. Đồng chí LÝ VĂN KHÂM**



- Tên khai sinh: Lý Văn Khu;
- Sinh ngày 12/6/1919 tại thôn Pác Xoong, xã Văn Minh, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán: xóm La Thông, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 2/9/1946; Chính thức ngày 5/1/1947;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1975 đến năm 1977. Nguyên

Ủy viên (Dự khuyết) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa VI, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ (từ năm 1962 đến năm 1964).

- Từ trần năm 1982.

**16. Đồng chí ĐẶNG NGƯ**



- Bí danh: Quế Tân
- Sinh ngày 24/7/1924. Quê quán:
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 7/11/1947; Chính thức ngày 19/5/1948;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1975 đến năm 1977.
- Khen thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến

(chống Mỹ) hạng Nhì; 2 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, Ba; 1 Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Ba.

- Từ trần ngày 7/1/2002.



### 17. Đồng chí TRẦN SINH



- Sinh ngày 6/6/1930.
- Sinh và trú quán: xóm La Đường, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Sán Chay; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/12/1963; Chính thức ngày 20/9/1964;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Sông Cầu từ năm 1975 đến năm 1977.
- Khen thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhì; 1 Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì.
- Đã từ trần.

### 18. Đồng chí ĐOÀN SINH



- (Tên khác: Đoàn Viết Tạo)
- Sinh ngày 12/12/1928 tại xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
  - Nơi ở của gia đình: Xóm Gò Cao, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
  - Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
  - Vào Đảng ngày 22/2/1947; Chính thức ngày 23/8/1947;
  - **Đã giữ chức vụ:** Phó Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ 1977 đến 1978, Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu từ năm 1978 đến năm 1985. Đã từ trần.

### **19. Đồng chí NGHIÊM XUÂN ĐIỀU**



- Sinh năm 1942 tại xã Tiên Phong, huyện Phô Yên (nay là thị xã Phô Yên) tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 5, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 25/6/1968; Chính thức ngày 25/6/1969;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Thường vụ Đảng ủy thị trấn từ khóa XV đến khóa XIX (1986-2000), Phó Bí thư Đảng ủy thị trấn khóa XIX từ năm 1998 đến năm 2000; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 1999 đến năm 2000; Chủ tịch Ủy ban hành chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm 1975 đến năm 1999. Đã từ trần.

### **20. Đồng chí TRẦN LIÊN**



(Trần Văn Liên)

- Sinh ngày 18/2/1942 tại thôn Trần Xá, xã Hòa Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Nơi ở của gia đình: Tổ 5, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 15/3/1965; Chính thức ngày 5/9/1966;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ từ khóa XIV đến khóa XVII (1977-1989), Phó Giám đốc Nông trường Sông Cầu (từ 1977 đến 1986), Quyền Bí thư Đảng ủy Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu từ tháng 2/1985 đến tháng 1/1986; Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu từ 1986 đến 1998.

## 21. Đồng chí VŨ DUY TU



Bí thư Đảng ủy Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu từ 1986 đến 1988;

## 22. Đồng chí PHẠM IN



- Tên khác: Phạm Văn Cống
- Sinh ngày 30/10/1937 tại xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Vào Đảng ngày 11/8/19758; Chính thức ngày 11/2/1959;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 1986 đến

năm 1998.

**23. Đồng chí HOÀNG THỊ HỢP**



- Sinh ngày 22/12/1948 tại xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
- Nơi ở của gia đình: Khu dân cư số 3, Tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên;
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.
- Vào Đảng ngày 18/12/1972; Chính thức ngày 18/12/1974;
- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ các khóa XVIII, XIX, XX (từ năm 1989 đến năm 2000), Bí thư

Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 1988 đến năm 1998 và Bí thư Đảng ủy Công ty chè Sông Cầu từ năm 1998 đến năm 2003.

**24. Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH MẠNG**



- Sinh ngày 7/10/1953 tại xã Thanh Vân, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 16/11/1976; Chính thức 16/11/1977;

- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch, Trưởng Công an thị trấn Sông Cầu từ năm 1988 đến năm 2001; Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 2000 đến năm 2008; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm 2001 đến năm 2008.

## 25. Đồng chí NGUYỄN VĂN BÓN



- Sinh ngày 15/10/1954 tại xóm Thái Sơn, xã Quyết Thắng huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 4/4/1974; Chính thức ngày 4/4/1975;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xi nghiệp Nông Công nghiệp chè và thị trấn Sông Cầu từ khóa XVI đến khóa XIX (từ năm 1988 đến năm 1998), Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn khóa XVIII, XIX (từ năm 1994 đến năm 1998); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm 1974 đến năm 1978.

## 26. Đồng chí NGUYỄN QUANG CHUNG



- Sinh ngày 20/10/1966;
- Quê quán: Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 4, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 7/7/1992; Chính thức ngày 7/7/1993;

- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XXII (2005-2010); Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 1998 đến năm 2000. Phó Bí thư Đảng ủy từ năm 2000 đến năm 2005. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ 1999 đến năm 2005. Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ tháng 9/2019 đến nay.

**27. Đồng chí VŨ HỮU GIAO**



- Sinh năm 1938 tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 19/8/1964; Chính thức ngày 19/8/1965;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 1988 đến năm 2000; nguyên Chủ tịch Hội Khuyến học huyện Đồng Hỷ từ

2002 - 2019.

**28. Đồng chí NGUYỄN TRỌNG HÙNG**



- Sinh năm 1950. Quê quán: xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm 1998 đến năm 1999.
- Khen thưởng: 2 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, Ba.

### 29. Đồng chí ĐOÀN VĂN ĐIỂN



- Sinh ngày 20/11/1963. Quê quán: xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 21/11/1984; Chính thức ngày 21/5/1986;

- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 1999 đến năm 2000; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng

Công an thị trấn từ năm 2001 đến năm 2003; Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn từ 2003 đến năm 2010; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ 2011 đến năm 2016. Bí thư Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 2010 đến nay.

### 30. Đồng chí NGUYỄN MINH CƯỜNG



- Sinh năm 1972, Quê quán: Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 6/7/2000; Chính thức ngày 6/7/2001;

- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 2000 đến năm 2004. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ năm

2004 đến năm 2009.

**31. Đồng chí NGUYỄN HỮU DŨNG**



- Sinh ngày 24/9/1964;
- Quê quán: Thôn 4, xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 4, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Vào Đảng ngày 14/6/1986; Chính thức ngày 14/6/1987;
- **Đã giữ chức vụ:** Ủy viên Thường vụ Đảng ủy thị trấn Sông Cầu từ năm 2005 đến năm 2019; Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy từ năm 2014 đến năm 2019.

**32. Đồng chí TRẦN VĂN KHÔI**



- Sinh năm 1965; Quê quán: xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/10/1986; Chính thức ngày 20/10/1987;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ năm 2003 đến năm 2005. Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ năm 2005 đến năm 2015 (trong đó Phụ trách Đảng bộ thị trấn Sông Cầu từ năm 2008 đến năm 2010).



### 33. Đồng chí VŨ THỊ THƯƠNG HUYỀN



- Sinh ngày 10/12/1974;
- Quê quán: Đại Yên, Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 3/2/2002; Chính thức ngày 3/2/2003;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 2004 đến năm 2006.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn từ năm 2006 đến nay.

### 34. Đồng chí PHAN QUANG HẢI



- Sinh ngày 20/7/1976;
- Quê quán: xã Võng La, huyện Đông Anh, Hà Nội;+
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 3, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 10/7/2000; Chính thức ngày 10/7/2001;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 2006 đến năm 2011

(trong đó có phụ trách Chủ tịch từ 2009 đến 2011), Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn từ năm 2016 đến nay; Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thị trấn từ tháng 12/2019 đến nay.

**35. Đồng chí TRẦN DUY QUANG**



- Sinh ngày 12/8/1966;
- Quê quán: xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;
- Nơi ở của gia đình: Tổ dân phố 1, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 9/3/1988; Chính thức ngày 9/3/1989;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm 2011 đến nay.

**36. Đồng chí VŨ XUÂN THÁI**



- Sinh ngày 21/2/1968;
- Quê quán: thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Nơi ở của gia đình: Tổ 7, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 4/9/1999; Chính thức ngày 4/9/2000;
- **Đã giữ chức vụ:** Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Cầu từ năm

2015 đến năm 2019.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ HÒA BÌNH



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn năm 2019



Trạm Y tế thị trấn năm 2019

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---



Trường Phổ thông cấp I+II thị trấn Sông Cầu  
(Ảnh chụp ngày 20/11/1976)



Trường Tiểu học thị trấn Sông Cầu năm 2018



Lễ chào cờ hằng tuần ở Trường THCS thị trấn Sông Cầu (Ảnh chụp năm 2018)



Trường Mầm non thị trấn Sông Cầu (Ảnh chụp năm 2018)

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)



Dâng hương kính viếng Hương hồn liệt sĩ  
tại Đài tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ thị trấn



Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Sông Cầu lần thứ XXIII (năm 2010)



Đại hội Mặt trận Tổ quốc thị trấn Sông Cầu lần thứ VI (năm 2008)



Trao nhà Đại đoàn kết năm 2005 cho hộ Trương Thái Hải

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)



Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa XXIV ra mắt Đại hội



Phương pháp xao chè thủ công bằng than, củi trước đây





Quang cảnh nhà máy chế biến chè Sông Cầu



Một đồi chè trong vùng nguyên liệu Chè Sông Cầu

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)



Giới thiệu quảng bá Chè Sông Cầu tại Festival trà Thái Nguyên 2011



Hai sản phẩm của HTX Chè Thịnh An (thị trấn Sông Cầu) đạt 3 sao và 4 sao tại OCOP Thái Nguyên năm 2019.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)



Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ và đồng chí Trần Quốc Tỏ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên thăm gian hàng trưng bày sản phẩm chè của HTX Thịnh An (Sông Cầu) tại OCOF Thái Nguyên năm 2019.



Xóm 5, một trong 2 xóm đầu tiên của thị trấn Sông Cầu được công nhận “Làng nghề Chè truyền thống”

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---



Tự vệ Nông trường Sông Cầu trong kháng chiến chống Mỹ



Dân quân thị trấn Sông Cầu luyện tập hằng năm



Đón cá từ Ao cá Bác Hồ về thả tại hồ của Nông trường năm 1980



Một trang trại chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn thị trấn Sông Cầu năm 2016

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

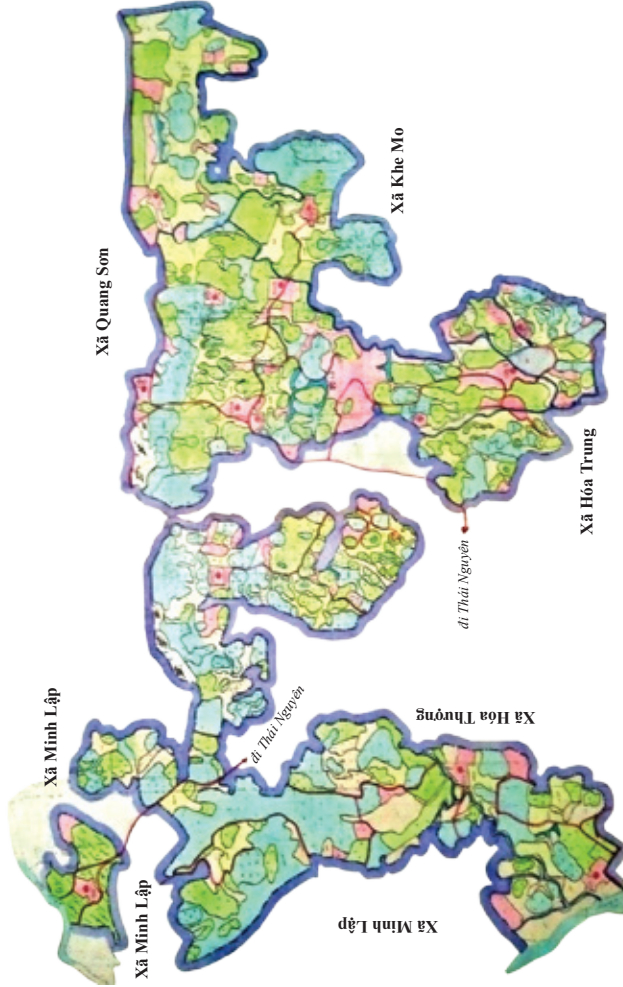


Các đại biểu dự Hội thảo khoa học Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (Ngày 15/02/2020)



Ngày 13/3/2020, Hội đồng khoa học lịch sử tỉnh Thái Nguyên thẩm định cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961-2019)”

LƯỢC ĐỒ THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG SÔNG CẦU  
(Sử dụng từ khi thành lập Nông trường đến trước Chỉ thị 364)



# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

## LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG SÔNG CẦU (Theo Chỉ thị 364, sử dụng từ năm 1994 đến năm 2019)





## MỘT SỐ MỐC LỊCH SỬ

+ Tháng 4/1960, Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc thành lập Nông trường Tháng Tám trực thuộc Ủy ban Khu ở địa bàn 2 huyện Đồng Hỷ và Phú Lương. Trụ sở Nông trường đặt tại xã Dân Chủ (nay là xã Hóa Thượng), huyện Đồng Hỷ.

+ Tháng 10/1960, huyện Đồng Hỷ thành lập Nông trường Trần Phú trực thuộc Ủy ban huyện. Trụ sở Nông trường đặt tại xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ.

+ Ngày 1/1/1961, UBHC tỉnh Thái Nguyên thành lập Nông trường Thanh niên Lao động trực thuộc Tỉnh đoàn Thái Nguyên. Trụ sở Nông trường đặt tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ.

+ Ngày 9/1/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành quyết định thành lập Chi bộ Nông trường Trần Phú thuộc Huyện ủy Đồng Hỷ.

+ Ngày 30/10/1961, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên sáp nhập Nông trường Trần Phú và Nông trường Thanh niên Lao động thành Nông trường Thanh Niên trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh (tại Quyết định số: 652-TCCB).

+ Ngày 30/10/1961 Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ban hành Quyết định số: 309 TC/CB: “*Giao quyền quản lý mọi mặt Nông trường Tháng Tám thuộc Khu cho Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đảm nhiệm*”. Tháng 7/1962 việc sáp nhập một nửa Nông trường Tháng Tám vào Nông trường Thanh niên được thực hiện xong.

+ Ngày 14/11/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU (1961 - 2019)

---

Nguyên ban hành quyết định thành lập Chi bộ Nông trường Thanh Niên gồm 21 đảng viên.

+ Ngày 1/11/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 191-NQ/TN “Thành lập Đảng ủy Nông trường Sông Cầu”.

+ Ngày 27/10/1967, thị trấn Nông trường Sông Cầu thuộc huyện Đông Hỷ được thành lập theo Quyết định số: 416-NV của Bộ Nội vụ. Ủy ban hành chính thị trấn nông trường được thành lập gồm 2 thành viên (không có các bộ phận chuyên môn).

+ Ngày 24/10/1981, Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định chuyển Nông trường quốc doanh Sông Cầu trực thuộc Bộ về trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Việt Nam.

+ Ngày 6/6/1985, Bộ Công nghiệp thực phẩm ban hành Quyết định số: 45/CNTP-TCCB thành lập Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp chè Việt Nam.

+ Ngày 24/3/1993, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm ban hành Quyết định số: 214/NN-TCCB Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

+ Nghị định số: 119-CP, ngày 16/9/1994 của Chính phủ “Ban hành quy định về quản lý sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc giới hành chính các cấp” và phát hành bộ bản đồ địa giới hành chính mới (thường gọi là Bản đồ 364). Theo Bản đồ 364, những vùng đất xen canh, xen

cur của Nông trường Sông Cầu nằm ngoài địa giới thị trấn Nông trường Sông Cầu được đưa về thuộc các xã sở tại.

+ Ngày 18/12/1995, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đổi tên Xí nghiệp Nông Công nghiệp chè Sông Cầu thành Công ty chè Sông Cầu.

+ Ngày 20/11/1998, Huyện ủy Đồng Hỷ tách Đảng bộ thành Đảng bộ Công ty chè Sông Cầu và Đảng bộ thị trấn Sông Cầu.

+ Ngày 13/1/2011, Chính phủ ra Nghị định số: 05/NĐ-CP chính thức đổi tên thị trấn Nông trường Sông Cầu thành thị trấn Sông Cầu.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1 Báo cáo đặc biệt của UBKCHC tỉnh Thái Nguyên từ 1945 - 31/5/1948.
- 2 Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
- 3 Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời Đại, 2013.
- 4 Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
- 5 Đồng Khánh địa dư chí - Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).  
Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2006.
- 6 Hương ước xã Khe Mo, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ
- 7 Hương ước xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- 8 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT - TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
- 9 Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
- 10 Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
- 11 Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I – Việt Bắc, Nxb QĐND, 2015.
- 12 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, (1936 - 1965), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản năm 2003 (sơ thảo).
- 13 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2005.
- 14 Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 1997 (sơ thảo).
- 15

- 16 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 1993.
- 17 Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), xuất bản tháng 12/2006.
- 18 Lịch sử Đảng bộ xã Khe Mo (1948 – 2013), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, xuất bản năm 2014
- 19 Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946-2016), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, 2017.
- 20 Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng-Nxb Quân đội Nhân dân, 2002.
- 21 Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2003.
- 22 Lý lịch của các đảng viên xã Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lập, Cao Ngạn.
- 23 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ IX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.
- 24 Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Ngô Vi Liễu, Nxb VH - TT, 1999.
- 25 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.
- 26 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- 27 Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.
- 28 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể thị trấn Sông Cầu.
- 29 Tài liệu lưu của Công ty chè Sông Cầu
- 30 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.

- Bút tích của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng:
- 31 Hoàng Thế Thiện, Đào An Thái, Ngô Nhị Quý, Lê Trung Đình; cán bộ tiền khởi nghĩa: Nguyễn Thị Xuân.

- Bút tích và cung cấp thông tin của các đồng chí: Nguyễn Bính, Lý Văn Khâm, Trần Đức Thượng, Nông Quốc Chung, Trần Hữu Thung, Hoàng Thị Hợp, Phạm Nguyên Hựu, Nguyễn Ích Khỏe, Lê Thị Thanh Toàn, Phạm Văn Cường, Nguyễn Hải Nhân, Nguyễn Trịnh Hằng, Lê Thị Lãm, Lê Thị Tâm, Trịnh Thị Huệ,...

## MỤC LỤC

	Lời giới thiệu.	Trang 9
<b>Mở đầu:</b>	Thị trấn Sông Cầu - Vùng đất, con người và truyền thống	Trang 13
<b>Chương I:</b>	Chi bộ, Đảng bộ Nông trường Sông Cầu trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1961 - 1975)	Trang 33
<b>Chương II:</b>	Đảng bộ Nông trường Sông Cầu trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1998)	Trang 99
<b>Chương III:</b>	Đảng bộ thị trấn Sông Cầu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1998 - 2019)	Trang 141
	Kết luận.	Trang 201
	Phụ lục.	Trang 207
	Một số mốc lịch sử	Trang 265
	Tài liệu tham khảo.	Trang 268

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN SÔNG CẦU  
(1961 - 2019)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: [Info@nxblaodong.com.vn](mailto:Info@nxblaodong.com.vn)

Website: [www.nxblaodong.com.vn](http://www.nxblaodong.com.vn)

**Chi nhánh phía Nam**

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

**MAI THỊ THANH HẰNG**

Biên tập

**HOÀNG THỊ THANH DUNG**

Bìa và trình bày

**LÊ THỊ THANH TÂM**

Sửa bản in

**ĐOÀN VĂN ĐIỂN, PHAN QUANG HẢI**

**LIÊN KẾT XUẤT BẢN**

Tác giả, Chủ biên

**NGUYỄN NGỌC LÂM**

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên

ĐT: 081 453 00 43 và 034 720 03 05

Email: [NguyenngoclamCCB@gmail.com](mailto:NguyenngoclamCCB@gmail.com)

*In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;*

*Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.*

*Số xác nhận ĐKXB: 1176-2020/CXBIPH/07-67/LĐ*

*Số quyết định: 360/QĐ-NXBLĐ ngày 10/4/2020*

*Mã số quốc tế-ISBN: 978-604-9945-53-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020*